

tuần báo văn học nghệ thuật ra ngày thứ năm

KHỞI HÀNH

chủ nhiệm, chủ bút : anh việt trấn văn trọng
thư ký tòa soạn : viên linh

BÌNH NGUYÊN LỘC

24

LÊ XUYỀN

thứ năm 9-10-1969

THẢO TRƯỞNG

NGHỆ VĂN, TRUYỆN DÀI, TRUYỆN NGẮN

VĂN QUANG

NG. NHẬT DUYỆT

*một nhận định
về nghệ thuật
thứ bảy*

**MỖI TUẦN
ĐỌC MỘT
CUỐN SÁCH**

Sau hai tháng loan báo cùng bạn đọc, kể từ khi được anh Chủ Nhiệm chấp thuận và cho Ty Trị Sự chuẩn bị, mãi tới hôm nay, Khởi Hành mới thực hiện được điều đã loan báo từ số trước : tăng trang. Tăng trang trước hết là cái mong của anh em Tòa Soạn chúng tôi khi, mỗi cuối kỳ báo, ngồi trả lời thư bạn đọc, thấy chồng thư mỗi ngày một cao, bài vở mỗi lúc một nhiều, rồi thư trở nên như thuyền, kẹt bến. Có những bài thư nhỏ - in ra chiếm vài mươi dòng - mà mãi không in được. Có những truyện ngắn nằm im tám chín tuần lễ trong ngăn kéo mà không xuất hiện được, chỉ vì số trang KH chỉ cho phép mỗi tuần in 1 truyện ngắn, một trang thơ. Không có 2 truyện hay 2 trang thơ một số báo giờ !

Cho nên, tăng trang cũng là đòi hỏi của anh em cầm bút trẻ. Các anh nóng nảy, hàng hải, không chờ được lâu. Thứ hai, tăng trang là để đáp lại sự ủng hộ nồng nhiệt của bạn đọc. Bởi vậy bên phải giải tỏa, thuyền vào rồi phải ra khơi, hôm nay KH đã thêm một cánh buồm, và gió nọ, thuyền phải đi nhanh tới, đi xa nữa. Thêm trang, phải thêm mục. Đó là mục đọc sách mỗi tuần, đều đặn và nghiêm chỉnh, đó là mục đối thoại mỗi tuần với một tác giả, thường xuyên và nhộn nhịp. Mong bạn đọc hải lòng trong đợt nỗ lực thứ hai này của anh em chúng tôi, bắt đầu từ số báo này.



tuần báo KHỞI HÀNH

**số 24
09-10-1969**

giá : 20 đồng



Paris * 06.2025

Bìa : *Viên Linh*
Nguồn : *Thư viện Tiểu Lùn*

tuần báo

KHỞI HÀNH

Số 24 * thứ năm 09-10-1969

Tuần báo văn học nghệ thuật

Khởi Hành

chủ nhiệm chủ bút : anh việt trần văn
trọng * thư ký tòa soạn: viên linh

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ
THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM * CHỦ
TRƯỞNG HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN
ĐỘI * GIẤY PHÉP XUẤT BẢN SỐ
3581BTTIBC NGÀY 26-3-69 * TÒA
SOẠN VÀ TRỊ SỰ 225-227 PHẠM
NGŨ LÃO SAIGON * ĐT: 25.863

* Chủ Nhiệm, Chủ Bút : ANH VIỆT
TRẦN VĂN TRỌNG

Thư ký Tòa soạn : VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Thường Xuyên :

TÔ KIỀU NGÂN * LÊ ĐÌNH THẠCH
* HOÀNG NGỌC LIÊN

HY VĂN * ĐẶNG TRẦN HUÂN *
NGUYỄN HỮU THÔNG *

DƯƠNG TRỮ LA

Minh Họa :

NGUYỄN HỮU NHẬT * LƯU
HUỲNH TRUYỀN *
NGUYỄN HẢI CHÍ

Trình bày :

VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu đề tên Chủ Nhiệm

Bài vở đề tên Thư ký Tòa Soạn.

Giá 20đ mỗi số • Công sở giá gấp đôi.

Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn gửi
cho báo khác, và ngược lại. Tòa soạn
không trả lại bản thảo nếu không có lời
yêu cầu.

TRONG SỐ NÀY

Tòa soạn Khởi Hành	15
Số bắt đầu tăng trang	
1. Ký giả Lô Răng	18
Đi xem chèo	
2. Nguyễn Thiệp	25
Thời sự nghệ thuật	
3. Tú Kếu	34
4. Đặng Trần Huân	37
Sách mới	
5. Khởi Hành	49

Phỏng vấn : Nghề văn ở VN ; truyện dài và truyện ngắn. Trả lời của các nhà văn Bình Nguyên Lộc, Lê Xuyên và Thảo Trường.

6. Bình Nguyên Lộc	53
7. Thảo Trường	61
8. Lê Xuyên	66
9. Nguyễn Nhật Duật Độc “Th. Trâm” của Thảo Trường	71
10. Hà Huyền Chi Vũng tối đầy	88
11. Bạn đọc viết Tuổi trẻ VN 69 – Trong chiến tranh qua văn chương	103
12. Văn Quang Nhìn vào điện ảnh Việt Nam	135

13. Trần Doãn Nho ; Lộc Vũ : Phạm Nhã Uyên : Thơ	154
14. Đặng Trần Huân Chuyện cầm đàn bà	168
15. Hoàng Ngọc Liên ; Hy Văn phụ trách : Thơ có lửa	175
16. Võ Phiến Lại chuyện thẩm mỹ	187
17. Viên Linh Nhật ký văn nghệ 1969	198
18. Duy Năng ; Vương Tân – thơ : Nỗi buồn hy vọng ; Tình yêu	207
19. Dương Nghiễm Mậu Quà tặng cho thành phố (kỳ 7)	214
20. Tòa soạn và bạn đọc	228

21. Mai Thảo	245
Hoạt cảnh	
22. Quảng cáo	256

SỐ BẮT ĐẦU TẶNG TRANG

Sau hai tháng loan báo cùng bạn đọc, kể từ khi được anh Chủ Nhiệm chấp thuận và cho Ty Trị Sự chuẩn bị, mãi tới hôm nay, Khởi Hành mới thực hiện được điều đã loan báo từ 8 số trước : tặng trang. Tặng trang trước hết là cái mộng của anh em Tòa Soạn chúng tôi khi, mỗi cuối kỳ báo, ngồi trả lời thư bạn đọc, thấy chồng thư mỗi ngày một cao, bài vở mỗi lúc một nhiều, rồi thư trôi tới như thuyền, kẹt bến. Có những bài thơ

nhỏ – in ra chiếm vài mươi giòng – mà mãi không in được. Có những truyện ngắn nằm im tám chín tuần lễ trong ngăn kéo mà không xuất hiện được, chỉ vì số trang KH chỉ cho phép mỗi tuần in 1 truyện ngắn, một trang thơ. Không có 2 truyện hay 2 trang thơ một số bao giờ !

Cho nên, tăng trang cũng là đòi hỏi của anh em cầm bút trẻ. Các anh nóng nảy, hăng hái, không chờ được lâu. Thứ hai, tăng trang là để đáp lại sự ủng hộ nồng nhiệt của bạn đọc. Bởi vậy bên phải giải tỏa, thuyền vào rồi phải ra khơi, hôm nay KH đã thêm một cánh buồm, và gió nọ, thuyền phải đi nhanh tới, đi xa nữa. Thêm trang, phải thêm mục. Đó là mục đọc sách mỗi tuần, đều đặn và nghiêm chỉnh, đó là mục đối thoại mỗi tuần với một tác giả, thường xuyên và nhộn nhịp. Mong bạn đọc hài lòng trong

*đợt nỗ lực thứ hai này của anh em chúng
tôi, bắt đầu từ số báo này.*



ký giả LÔ RĂNG

NGƯỜI VÀ VẬT

ĐI XEM CHÈO

Trên màn ảnh Vô Tuyến Truyền Hình cách đây chừng một tháng, tôi bất thần được xem một màn chèo cổ. Đó là một tích rất xưa và rất quen thuộc : Lưu Bình Dương Lễ. Cái cảnh tôi xem hôm ấy là đôi vợ chồng sắm (chồng mù vợ sáng) kéo đến hát giải buồn cho người nho sinh thất thế Lưu Bình. Người đóng Lưu Bình đã, khăn xếp, áo the, giày Gia

định, mặt mũi phương phi một cách cổ điển. Ăn mặc như thế rất là « nền », mà hát cũng rất vững chắc. Vợ chồng sẫm trông cũng thật là « sẫm ». Chồng thì áo quần sộc sếch, quờ quạng tay gậy tay đàn, vợ thì lại đồng đánh quần khăn, tóc đuôi gà, áo tứ thân, quần lĩnh. Đây là một mẫu gái quê đất Bắc rất điển hình. Hai vợ chồng sẫm vừa hát xướng vừa đùa rỡn, vừa âu yếm vừa ghen tuông. Cảnh này làm nhớ đến một đoạn phim rất hay của phim La Strada, giữa một cô gái nhỏ bơ vơ và một anh làm xiếc dạo. Tôi chỉ được xem nửa chừng vở chèo nên không nhớ rõ tên tài tử. Tuy nhiên tôi nhớ mãi con người nền nã Lưu Bình và cô gái quê tinh quái, dễ thương.

Trong tuần lễ văn hóa vừa qua, tối thứ năm (25-9-1969) tôi có đến trường Quốc Gia Âm Nhạc xem chèo. Cũng

một vở rất quen « Quan Âm thị Kính ». Ở đây tôi đã gặp lại hai tài tử chèo cổ kể trên. Đạo diễn Vũ Khắc Khoan cho biết 2 người đó là Hùng Tâm và Huyền Trân : « sản phẩm » của trường ca kịch (bộ môn chèo cổ). Hôm nay Hùng Tâm đóng vai Thiện Sĩ và Huyền Trân đóng vai Thị Mầu. Thị Kính do Thu Vân thủ diễn. Trong 3 màn chính và 2 màn phụ, đạo diễn Vũ Khắc Khoan đã làm sống lại một câu chuyện đã đi vào xương tủy của mọi người Việt Nam. Không cần phải kể cốt chuyện vì người VN ai cũng biết rồi. Câu chuyện đã đi vào thành ngữ : oan như oan Thị Kính. Lẳng lơ như Thị Mầu.

Những người đến xem đêm ấy không phải đến để chờ đợi một xúc động bất ngờ ; mà làm một cuộc hành hương trở về một môn nghệ thuật cổ truyền đã gần đi vào quên lãng, Tôi được xem

chèo vào khoảng 25 - 30 năm về trước, khi tôi còn là một đứa trẻ nhỏ ở nhà quê. Trong những ngày hội hè đình đám hay là trong những vụ khao vọng tổ chức vào dịp đầu xuân, thế nào cũng có hát chèo. Gánh chèo vừa đến với những chiếc rương thật lớn thật vuông đựng đồ đạc, áo quần, đàn, sáo. Rạp vừa dựng là trong làng đã nô nức. Người lớn thì bàn bạc về việc lựa vở chèo sắp diễn, trẻ con thì kháo nhau về quần áo mũ mấn, về các đào, kép danh tiếng của đoàn. Rạp chèo khác với các rạp tuồng, rạp cải lương bây giờ. Trừ một chỗ nhỏ làm « buồng trò » còn khán giả có thể xem được cả bốn mặt. Không phải chỉ được xem có một mặt như sân khấu ngày nay. Chỗ diễn trò cũng chỉ rộng độ 3 vuông chiều mà dàn trống mõ, bát âm đã chiếm mất một nửa rồi. Người xem, người diễn, dàn nhạc thật là gần gũi. Có khi người diễn, dàn

nhạc, người xem cùng hô, ứng hò hát với nhau. Chèo hiển nhiên là một môn nghệ thuật rất thô sơ, mà người diễn người xem gần như là một. Ngày trẻ dại tôi đã sống những ngày hội hè đình đám trong tiếng chèo. Nó đặc biệt chỉ có ở nhà quê, không có ở thành thị. Cho nên, đối với tôi, tiếng trống chèo được coi như tiếng gọi xa vời của quê hương, làng xóm.

Đêm 25-9, tôi tới xem chèo. Nhắm mắt lại, tiếng trống chèo nghe vẫn như xưa nhưng mở mắt thì chèo ngày nay đã có nhiều canh cải, Rạp chèo bây giờ khác, khán giả chỉ được xem 1 mặt (có lẽ vì vị trí bắt buộc của sân khấu trường Quốc Gia Âm Nhạc). Đàn trống mỏ, và « bát âm » không ngồi sát ngay nơi diễn trò mà ngồi hai bên dĩa sân khấu. Khán giả thì đặc biệt là đã cách xa không còn gần gũi như xưa. Sự hô, ứng hò hát giữa

người diễn, người xem đã hết, chỉ có dàn nhạc và người diễn là vẫn còn tiếp tục. Sân khấu bây giờ đã được trang trí cẩn thận và đẹp mắt. Kịch và Chèo bây giờ đang phối trí với nhau. Tuy nhiên tôi vẫn thấy rưng rưng cảm động khi được nghe lại tiếng trống chèo, những lời ngâm, điệu hát của làng xóm quê hương cũ. Tôi mến yêu và cảm phục bao nhiêu khi tôi được biết rằng Thị Mầu Huyền Trân - Thiện Sĩ Hoàng Tâm, những ngôi sao của buổi diễn đêm hôm đó là người sinh trưởng ở miền Nam. Những đồng bào quen với Vọng Cổ, điệu hò bây giờ đã hát tiếng hát cổ truyền miền Bắc thành thuộc và mến yêu như là tiếng hát chôn nhau, cắt rốn của mình.

Một chuyện vui mừng khác nữa là khi đêm chèo Quan Âm Thị Kính vừa tan, một người khách ngoại quốc Tây

Phương vừa đi ra vừa nói với tôi rằng :
« Nghệ thuật ca kịch cổ truyền của nước ông xem ra lại giống với lối kịch rất mới của Berthol Bretch bây giờ, vì lối ca kịch này có một khuynh hướng muốn đồng hóa kẻ diễn và khán giả. Đó là một điều rất mới ».

THỜI SỰ NGHỆ THUẬT

Nguyễn Thiệp

TIN MỪNG VỀ KIỂM DUYỆT

Sau khi nội các mới được thành lập, tất cả các hoạt động, đặc biệt là về văn hóa đã trở mình hoạt động một cách mạnh mẽ và có nhiều khuynh hướng thay đường lối.

Một nguồn tin bên lề cho hay, Sở Phối Hợp Nghệ Thuật của Bộ Thông Tin vừa đệ trình lên ông bộ trưởng Ngô Khắc Tĩnh một kế hoạch mới về vấn đề kiểm duyệt sách báo xin xuất bản.

Theo nguồn tin này thì hiện nay Bộ Thông Tin đang cứu xét hai kế hoạch vừa được đề nghị và sẽ mang ra áp dụng trong tương lai ngõ hầu giải tỏa được tình trạng bế tắc hiện nay của đường lối kiểm duyệt.

Kế hoạch đề nghị thứ nhất là thành lập một hội đồng kiểm duyệt hỗn hợp gồm có các đại diện của nhân dân và chính quyền. Đại diện nhân dân đây là các nhà văn được mời vào hội đồng và đại diện chính quyền là nhân viên của Sở phối hợp. Một tác phẩm được xuất bản hay không là tùy thuộc vào số thăm thuận hay chống của hội đồng.

Về giải pháp này, hình như trước đây, thời ông Tổng giám đốc thông tin Nguyễn văn Tạo của nền đệ nhất Cộng Hòa đã được dự trù áp dụng nhưng không thành vì, dĩ nhiên nó đã có những

trở ngại riêng của nó.

Kế hoạch đề nghị thứ hai hiện nay là soạn thảo một dự án luật để quy định một số tiêu chuẩn cho đường lối kiểm duyệt và số phận các tác phẩm xin xuất bản. Dự án luật sẽ được đưa ra quốc hội thảo luận và phê chuẩn.

Về giải pháp này, nghe qua có vẻ hợp lý nhưng xét cho kỹ thì lại thật xa vời. Quý vị dân biểu hiện nay bận rất nhiều việc, và rất nhiều việc đang được đưa lên hàng ưu tiên một, hơn là văn hóa. Bởi vậy nếu đưa ra quốc hội biết đến bao giờ mới được phê chuẩn, và sau khi được phê chuẩn rồi không biết nó sẽ đầu ngô mình sờ ra sao. Hơn nữa, trong các bộ luật hiện hành vẫn có những điều khoản nói về các ấn loát phẩm, tại sao không mang ra áp dụng.

Tuy nhiên, chúng ta vẫn có quyền mừng, mừng vì chính quyền đã bắt đầu để ý tới văn hóa.

VIỆN ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT MỞ CHỨNG CHỈ BÁO CHÍ HỌC

Trường Chính trị Kinh doanh của viện Đại học Đà Lạt vừa qua thông cáo thu nhận sinh viên theo học Chứng chỉ Báo chí học nội dung như sau :

Ban Báo Chí Học của Trường bắt đầu chương trình giảng tập niên khóa 1969-70 vào đầu tháng 11 năm 1969.

Cũng như niên khóa trước, với thiện ý phục vụ rộng rãi ngành thông tin báo chí xứ sở, Ban Báo Chí Học dành một số chỗ cho sinh viên đã tốt nghiệp các trường Đại Học hoặc Cao Đẳng khác.

Sinh viên các trường khác phải hội đủ điều kiện sau :

1. Đã tốt nghiệp một trường Đại Học hoặc Cao Đẳng.
2. Trúng tuyển kỳ thi nhập học tổ chức tại Sai gon.
3. Dành toàn thời gian cho thời kỳ học, thực tập và tập sự.
4. Trả học phí 5.000\$ cho toàn niên học (có thể được cấp học bổng trong trường hợp đặc biệt).

Chi tiết về kỳ thi nhập học như sau):

1. Ngày thi : 20.10.1969.
2. Hạn chót để nộp đơn thi : 15.10.1969

Hồ sơ dự thi gồm có :

1. Đơn xin dự thi (kèm 4 tấm hình 4x6).
2. Chứng chỉ tốt nghiệp trường Đại Học hoặc Cao Đẳng.
3. Chứng chỉ hợp lệ tình trạng Quân dịch.
4. Học phí cho cả niên khóa.

Mọi chi tiết khác xin hỏi tại : Ban BẢO CHÍ HỌC, 118 Hồng Thập Tự, Saigon ; ĐT. 23.843.

Được biết Ban Báo Chí học của trường chính trị kinh doanh Đà Lạt do Giáo Sư Nguyễn Ngọc Linh trước đây nguyên là Tổng Giám Đốc Việt Tấn Xã phụ trách trưởng ban.

VỐN LIẾNG MỘT ĐỜI CỦA DU TỬ LÊ ĐƯỢC PHỐI HỢP

Trước khi đi Hoa Kỳ để tu nghiệp về Báo chí, Du Tử Lê đã bán « Vốn liếng một đời » cuốn tiểu thuyết thứ hai của ông sau « Ngửa Mặt » cho một nhà xuất bản và dự định sẽ ra mắt bạn đọc trong tháng qua.

Nhưng không hiểu sao cho đến nay, cuốn tiểu thuyết này vẫn chưa ra được. Theo một nguồn tin hành lang thì nó vẫn còn kẹt trong Sở Phối hợp Nghệ thuật của Bộ Thông Tin. « Vốn liếng một đời » là cuốn tiểu thuyết đã đăng từng kỳ trên tuần báo K.A viết rất thực về cuộc tình của một người lính, bắt đầu là một Sinh viên Sĩ quan trong trường Bộ Binh Thủ Đức. Anh chàng Sinh viên Sĩ quan bất đắc dĩ này rất nhát nhưng từ khi vào lính lại yêu vung vít, yêu cuồng bạo, đam mê.

Nội dung cuốn tiểu thuyết chỉ có vậy, không biết tại sao bị phối hợp.

CHÂN TRỜI TÍM CỦA NHÀ VĂN, VĂN QUANG CHUẨN BỊ VÀO PHIM

Tập truyện dài « Chân Trời Tím » của nhà văn Văn Quang xuất bản trước đây đã được « Liên Ảnh Công Ty » điều đình để đưa thành phim.

Ông Quốc Phong, quản lý LACT cho biết sau một thời gian nghiên cứu công phu về bối cảnh cũng như phân đoạn, phim « Chân Trời Tím » sẽ khởi công thực hiện vào ngày 15 tháng 10 tới đây. Điều đáng chú ý là để thực hiện phim này, ngoài những tài tử xuất hiện trong phim, Liên Ảnh công ty còn mời một số các nhà văn, nhà thơ, kỹ thuật gia

để thành lập một ban cố vấn riêng trong suốt thời gian quay.

Cùng một lúc với nguồn tin này, chúng tôi được biết nhà văn Mai Thảo và Thanh Nam đã nhận lời mời của Liên Ảnh Công Ty để phụ trách việc đọc các tác phẩm trước khi thực hiện thành phim.

TÚ KẾU

ĐẸP

*Tú Kếu bên đường đứng ngẩn ngơ
Dường như đang kiếm một vần thơ !
Mà thơ chấp cánh bay đâu mất
Lòng chẳng cài then, chỉ khép hờ !*

*Chàng nhớ hôm qua hẹn với nàng
Tình mơ thức dậy cố làm sang*

*Tự tay lau bụi đôi giày bóng
Quần áo soi gương nếp thẳng hàng !*

*Vớ mới trong rường được lấy ra
Tóc bông bay bướm trải sơ qua !
Tâm hồn soi sáng như vườn ngọc
Nghe nổi bang khuâng đậu trước
nhà !*

*Chân xuống cầu thang huýt sáo vang
Vui như chim sẻ, nhảy tung tăng
Vừa ra tới ngõ cười mau mắn
Chào đón bình minh rực nắng vàng !*

Rồi tự bao giờ đã tới đây

*Cách nào mau thế cũng không hay !
Tò mò những khách trên đường phố
Liếc mắt nhìn thôi, vội khuất ngay!*

*Lòng chàng nay gửi một nơi rồi
Cái đẹp nghìn thu riêng biết thôi
Những kẻ đi đường vô nghĩa lý
Phút giây chờ đợi đẹp muôn đời*

SÁCH MỚI

Trong tuần lễ qua, KH đã nhận được một số sách do các nhà xuất bản các tác giả gửi tặng mà chúng tôi giới thiệu dưới đây cùng bạn đọc :

LỊCH SỬ ĐỜI SỐNG TÌNH ÁI. – Nguyên tác Richard Lewinsohn, bản dịch của Lê Thanh Hoàng Dân, do Kỹ Nguyên xb. Sách dày 352 trang giá 220 \$. Bìa của Hoàng Thụy Kha.

Một cuốn sách nên đọc. Một cuốn sách được viết dưới nhiều tựa đề nhỏ, linh hoạt. Dịch giả Lê Thanh Hoàng Dân là một giáo sư danh tiếng, một nhà báo, và từng là chủ nhiệm một tờ tuần báo trước đây ở Sài Gòn.

TRÊN ĐỈNH YÊU ĐƯỜNG. – Tuyển tập 16 bài tình ca của Trầm Tử Thiêng do tác giả in lấy. Bìa offset do Họa Sĩ Đinh Cường trình bày. Phụ bản của Trịnh Cung. Tựa của nhà thơ Hoàng Trúc Ly. Giá 120\$.

Đây là một tập nhạc rất yêu dấu của Trầm Tử Thiêng, viết cho Tình Yêu. Trong số 16 bài, có 4 bài phổ thơ Hoàng Trúc Ly. Sách in đẹp, trình bày mỹ thuật, và Trầm Tử Thiêng là một nhạc sĩ nổi tiếng từ những sáng tác, như « Câu chuyện 1 chiếc cầu đã gãy »...

VÀO VÙNG GIÔNG BÃO. – Truyện dài Nguyễn đình Thiều, do Minh Cường xb. Sách dày 350 trang, giá 200 \$.

Tác phẩm thứ mười của Nguyễn đình Thiều.

TRAO CHO THỜI ĐẠI MỘT NỘI DUNG PHẬT CHẤT. – Tác phẩm của Thượng Tọa Thích Đức Nhuận do Vạn Hạnh xb. Dưới phần Việt ngữ nguyên tác là bản dịch ra Anh Ngữ của Phạm Kim Khải.

Tuy không phải là sách mới trong tháng này, đây vẫn là một cuốn sách nên có.

TH. TRÂM. – Truyện dài của Thảo Trường. Sách do tác giả gửi tặng, Th. Trâm là một truyện dài đăng báo của Thảo Trường được in thành sách. (Xem bài đọc sách trong số này)

MẶT TRẬN MIỀN TÂY VẪN YÊN TĨNH. – Phạm Trọng Khôi dịch “A l'Ouest, rien de nouveau” của Erich Maria Remarque, Lá Bối xb. Sách dày 270 tr, giá 150 \$.

Đây là một tác phẩm từng bị cấm, bị tịch thu ở chính quốc. Sau này, khi xuất bản, « Mặt Trận Miền Tây Văn Yên Tĩnh » trở thành một cuốn sách best-seller. Khi được đem lên màn ảnh, cuốn phim được ca ngợi khắp nơi. Tác giả nó, Erich Maria Remarque cũng xuất hiện trong phim, trong vai vị giáo sư già với ngôi nhà đổ nát. Một tác phẩm mà các bạn trẻ đang tham dự chiến tranh nên đọc.

VẤN ĐỀ NHẬN THỨC TRONG DUY THỨC HỌC. – Tác giả Nhất Hạnh. Lá Bối xb. Sách dày 122 trang. giá 70 \$.

Tác phẩm mới nhất của Đại Đức Nhất Hạnh, nhà sư lưu vong, là một tập biên khảo chuyên biệt, như nhan đề cuốn sách. Nhất Hạnh là một nhà sư nghệ sĩ, từng viết những truyện ngắn rất đặc biệt, có một lối văn trong sáng, đơn giản mà vui tươi.

ĐẶNG TRẦN HUÂN

NỮU ƯỚC ĐỀ TÀI CỦA NHỮNG NHÀ VĂN HAM DI CHUYỂN

Thành phố Nữu Ước phải nói là một thành phố đã làm các nhà văn xao xuyến nhiều nhất. Dù yêu hay ghét nhà văn nào có dịp qua Mỹ cũng phải ghé nhìn Nữu Ước xem nó ra sao ?

Những nhà văn Pháp có phương tiện và điều kiện đi Mỹ không thể nào không ghé Nữu Ước, để rồi bị ám ảnh vì thành phố muôn mặt này lại phải viết một cái gì.

Blaise Cendrars, nhà văn đã từ chối lời mời gia nhập Hàn lâm viện Pháp viết về Nữu Ước bằng những giọng sau đây :

« Những con tàu đồ sộ từ phía chân trời kéo tới cập bến, đổ hàng và người

lên xuống chen chúc ở cầu tàu. Trong số những người lạ ấy ta thấy có. đủ cả người Ý, người Hy Lạp, Nga, Bảo, Ba Tư, Mông Cổ...”

Đây là Nữ Ước năm 1912.

Mấy năm gần đây, báo Paris Match đã dành tới mấy trang báo lớn in những sinh hoạt của Nữ Ước dưới cặp kính đồ sộ của cửa kịch tác gia Marcel Achard.

Năm 1969, nhà văn Pháp nhìn Nữ Ước hằn với cặp mắt khác. Không kể Bernard Giquel nhìn Nữ Ước thấy toàn tương ớt, tháng rồi hai cuốn tiểu thuyết nữa nói về Nữ Ước vừa được phát hành ở Paris.

Đó là cuốn New York Party (Đại hội Nữ Ước) của Pierre Bourgeade dày 192 trang do Gallimard xuất bản và Les Rives

de l' Hudson (Bên bờ sông Hudson) của Pierre Lescure dày 220 trang do Le Seuil ấn hành.

Còn về phần nhà văn Việt Nam ? Doãn Quốc Sỹ trong thời gian học cách dạy học tại tiểu bang Florida cũng say mê Nữ Uớc lắm. Mỗi lần đi chơi Nữ Uớc khứ hồi tới 5000 cây số, tốn kém cả trăm đôn mà nghe đâu anh cũng đội tuyết thăm Nữ Uớc tới 5 lần mà sao chưa thấy viết gì về thành phố này nhỉ ?

CUỐN SÁCH KHIÊU DÂM BÁN CHẠY NHẤT

Cuốn sách gồm 13 chương, được quảng cáo rầm rộ trước khi xuất bản. Nội dung sôi nổi, tàn bạo : 5 vụ ly dị, 2 vụ ly thân, 2 vụ tự tử và một án mạng.

Cuốn sách mang tên *Naked Came the Stranger* (Người đàn bà khỏa thân hiện tới), với bìa trước là một tấm hình phụ nữ trần truồng quyến rũ, bìa sau là hình tác giả mang tên Pénélope Ashe. Phóng viên truyền thanh, truyền hình tìm tòi phỏng vấn tác giả. Nàng nói : “Tôi là một người Mỹ và là một người vợ người mẹ tất như mọi người khác. Tôi có 6 con, tôi yêu chồng tôi, con tôi, tôi yêu xứ sở tôi”.

Sau ngày phát hành một tuần, 20 ngàn cuốn đã bán hết. 23 nhà sản xuất phim ảnh điều đình xin phóng tác truyện để đưa lên màn ảnh.

Giữa lúc đó thì một bí mật bị phát giác. Pénélope Ashe chỉ là một cái tên mượn, không phải là người viết ra cuốn sách. Những người viết ra cuốn sách là một tập đoàn 25 ký giả.

Thoạt đầu ký giả tờ Newsday là Mike Mc Grady, nẩy ra ý kiến thảo một dàn bài gửi cho 100 ký giả khác nhau nhờ mỗi người viết một chương. Có 25 ký giả đáp ứng. Mike cô đọng lại thành 13 chương giao cho Lyle Stuart xuất bản, Sách bán chạy. Tiền tác quyền của 25 tác giả đã lên tới gần 100 triệu đồng.

Thật là đúng là chuyện bên Mỹ.

HẾT PAPILLON ĐẾN PIAF

Cuốn tự truyện Papillon do Henri Charrière, một người không hề viết văn mà chỉ vào tù ra khám, viết để kể lại đời mình, in 600000 cuốn trong 4 tháng.

Bây giờ đến lượt một cuốn khác viết về đời ca sĩ Edith Piaf cũng đang bán chạy. Trong ba tuần lễ đầu in 165000

cuốn. Nhà xuất bản Robert Laffont đang dự định in thêm.

Piaf khác Papillon ở chỗ không phải là tự truyện vì do người em gái bà là Simone Berteaut viết hộ.

TÍNH HOANG PHÍ CỦA JACKIE

Cách đây mấy tháng một cuốn sách nói về tính hoang phí của bà Tổng Thống Hoa Kỳ Jacqueline Kennedy được xuất bản ở Mỹ. Tác giả là người nữ thư ký của Jackie nên nhiều người cho rằng tác giả đã vì tư thù cá nhân mà viết nên sách đó.

Bây giờ Jackie đã trở thành vợ nhà tỷ phú Onassis. Tiền tiêu chẳng cần tính toán như khi làm bà Tổng Thống. Gia tài của vợ chồng Onassis lớn lắm. Nói riêng về bất động sản cặp vợ chồng này có một

biệt thự ở Monte Carló (7 gia nhân) một nhà ở Ba Lê (5 gia nhân) một trang trại ở Montevideo (38 gia nhân) nhà của Jackie ở Nữu Ước (5 gia nhân) một biệt thự ở ngoại ô Nhã Điển (10 gia nhân) hòn đảo riêng Skorprios (72 gia nhân) du thuyền Christina (gồm thủy thủ đoàn 65 người và phi công thủy phi cơ). Ngoài ra cặp vợ chồng này còn sở hữu nhiều phòng tại khách sạn Pierre (Nữu Ước) và Claridge (Luân Đôn).

Đây là mới kê sơ sơ thôi, còn nữ trang, quần áo, tiền ngân hàng v. v... nhiều lắm.

Và những con số này do ai kể lại. Do chính nhà văn Fred Sparks, một người đã đoạt giải văn chương Pulitzer. Ông sưu tầm tài liệu từ nhiều nhân vật có thẩm quyền trong số có ký giả Hy Lạp Costas Skouras, nhà văn Mỹ Stephanos Zotos, bà Sarah Spencer Churchill v.v...

Khi cuốn sách tố cáo tính hoang phí của Jackie do thư ký của bà viết thì bị coi là viết vì tư thù. Khi cũng vấn đề đó được viết ra bởi một nhà văn nổi tiếng thì chẳng ai dám ho he. Vì người ta nghĩ rằng đã là đại văn hào thì đời nào nói dối.

Chả khác nào như khi một bác sĩ và một y tá lỡ chích chết người : bác sĩ thường thường vẫn thông dong, y tá thường thường vẫn vào khám.

NGHỀ VĂN Ở VN

TRUYỆN DÀI VÀ TRUYỆN NGẮN

Khởi Hành là một tuần báo. Một tuần báo không phải chỉ đăng những tác phẩm đã thành, mà nhằm vào sinh hoạt. Từ đó, chúng tôi đã liên tiếp thực hiện những cuộc phỏng vấn, những cuộc tiếp xúc, kể cả với các tác giả tên tuổi, giới trí thức, và hiện nay, bạn đọc, trong cuộc phỏng vấn về tuổi trẻ (1). Số này, một cuộc phỏng vấn khác được thực hiện : phỏng vấn các nhà văn viết truyện từng kỳ đăng báo về nghề văn, về sự khác biệt giữa lối văn truyện dài và truyện ngắn, về sự đọc sách của họ và sự viết của họ.

Chúng tôi đã gửi tới gần 20 nhà văn 5 câu hỏi dưới đây :

I. Ông vui lòng cho độc giả Khởi Hành được biết ông đang viết cuốn truyện thứ bao nhiêu của ông ? So với truyện đầu tiên, kinh nghiệm viết truyện từng kỳ có cho ông kết luận được rằng tiểu thuyết đang báo kém giá trị so với tiểu thuyết được thai nghén lâu ngày không ?

II.- Ông thấy có sự khác biệt nào giữa lối văn viết truyện dài và lối văn viết truyện ngắn ?

III. Trong năm 69 ông có đọc được 1 tác phẩm thích thú nào không ? Ông vui lòng cho biết rõ hơn về tác phẩm đó ?

IV. Ông viết văn như thế nào? Khi viết ông cần một không khí như thế nào ? Một ngày ông viết được bao nhiêu

trang ? Ông có đọc lại những gì ông viết ra không ?

V. Ông nghĩ gì về nghề văn ở VN ?

Và kỳ này, chúng tôi đã nhận được sự tham dự của các nhà văn Bình Nguyên Lộc, Lê Xuyên và Thảo Trường. Bình Nguyên Lộc, một tác giả đã viết trên 2000 (hai ngàn) tân truyện (hay truyện ngắn) và khoảng 50 truyện dài. Ông là người thứ nhất thừa kinh nghiệm đầu tiên nói về nghề văn ở V.N. Lê Xuyên, một nhà văn nổi tiếng trong loại văn khẩu ngữ, viết đối thoại tài tình, một ngày cùng một lúc phải viết truyện dài cho năm tờ nhật báo, sẽ giúp quý bạn biết nỗi thảm của ông khi cầm bút. Và Thảo Trường, mặt khác, là người chỉ viết một truyện dài cho một tờ báo, lại mới vào nghề viết truyện từng kỳ được vài năm, nói về sự hăng hái của ông.

Kỳ tới, Khởi Hành còn được hân hạnh phổ biến ý kiến của các nhà văn tên tuổi khác, cũng trong cuộc phỏng vấn này : Thanh Nam, Văn Quang, Ngọc Linh, Nguyễn Thụy Long.

Viên Linh

(1) KH số 1: chủ đề «Nhân Vật người lính trong Văn Chương, thảo luận giữa Văn Quang, Nhật Tiến, Lê Tất Điều, Tạ Tỵ, Thảo Trường, Du Tử Lê, Hà Huyền Chi, Viên Linh.

KH số 3 : « Sáu tác giả viết về một thành phố với Lê Xuyên, Nguyễn thị Thụy Vũ, Duyên Anh, Dương Trữ La, Trần Đức Uyển, Vương Tấn.

KH số 9, 10, 11, 12, 13, 14. « Vấn đề Văn Hóa » : phỏng vấn các nhà văn Nguyễn Sỹ Tế, Mặc Đỗ, Tam Ích (9) các giáo sư Ngô Trọng Anh, Nguyễn Văn Trung (10) các nhà thơ Nguyễn Sa, Đỗ Quý Toàn (11) QVK đặc trách văn hóa Mai Thọ Truyền (12) Học giả Nguyễn Hiến Lê (13) nhà xuất bản Phạm văn Tươi (14).

KH số 22 : Phỏng vấn Tuổi Trẻ V.N.

BÌNH NGUYỄN LỘC

Trả lời phỏng vấn của Khởi Hành

1.– a) Hiện tôi đang viết truyện thứ nhứt. Đó không phải là câu trả lời lập dị, mà chỉ là một sự thật đơn giản. Quyển truyện dài ấy khởi thảo trước 1945, cứ bị lẽ nầy lẽ nọ làm đứt đoạn (như báo chết chẳng hạn) đến nay chưa tới 1 phần tư. Tôi cắt đó. Nay có người mua, tôi lôi ra viết tiếp. Nhưng mà... thật là ngao ngán.

b) Cũng có những tiểu thuyết thai nghén lâu ngày mà rồi cũng đăng báo, thành thử hai sự kiện đó có thể đi đôi với nhau như thường. Chắc quý báo muốn

nói « viết vội, nhưng lại diễn ý bằng hai tiếng « đăng báo » chớ gì. Vâng, viết vội thì làm sao mà bằng được viết cẩn thận. Nhưng « đăng báo » không có nghĩa là phải viết vội.

Riêng tôi, tôi có một ý kiến nữa là ngày nay cả thế giới đều vội thì giá trị của các tác phẩm là cái gì còn lại trong cuộc vội vàng toàn thể đó. Ông A vì vội vàng nên thay vì hay 10, chỉ còn hay có 5 thôi, mà ông B. ông C. cũng thế. Thành thử không ai kém ai chính tại sự vội vàng. Người ta đánh giá cả ba ông trên con số 5 của ba ông. Cái 5 của ông A hạng bét, của ông B. bậc trung của ông C. bậc nhứt. Thử hỏi còn ai không vội được ?

2.– Truyện dài không khác truyện ngắn (conte) vì conte cũng có đầu có đuôi có « chiều hôm trước, có sáng hôm sau » y như truyện dài. Nhưng tôi không

bao giờ viết truyện ngắn. Những truyện mà tôi viết, thuộc loại khác, mà tôi mượn một danh xưng mà một người bạn trước bạ năm 1945, anh Nguyễn Đình Thản đó là anh xưng tân truyện, danh xưng đó dịch được tiếng nouvelle của Pháp. Tại các báo sửa lại là truyện ngắn chớ tôi cứ ghi là Tân truyện. Tân truyện thì rất khác, không có đầu có đuôi gì hết, đôi khi không có cả khúc giữa. Câu chuyện chỉ xảy ra trong 15 phút. Khác xa truyện dài.

Đành rằng truyện dài cũng có lắm truyện không đầu, không đuôi và chỉ xảy ra trong 5 phút, nhưng dù sao cũng có bóng mờ của một câu chuyện, và nhứt là có quá nhiều chi tiết, còn tân truyện hoàn toàn không có cốt truyện nào hết (nên có là chỉ vì tình cờ thôi, chớ các tác giả không muốn có), chi tiết trong tân

truyện cũng không được dồi dào lắm như trong truyện dài vì phạm vi hẹp của nó.

3.– Riêng tôi, tôi không dám trả lời câu hỏi này, vì tôi có chơn trong ban tuyển lựa giải thưởng văn chương. Có thể quyền sách mà tôi thích, không có dự thi, nhưng tôi phải kể là có dự thi vì tôi biết đâu được chuyện gì. Mà như vậy thì tôi không được phép nói ra, sợ tiết lộ bí mật nội bộ của ban giám khảo.

4.– a) Viết văn như thế nào là làm sao ? Câu hỏi không rõ, chắc tôi chỉ trả lời được theo ước đoán chủ quan mà thôi. Tôi đoán rằng quý báo muốn thỏa mãn tánh tò mò của bạn đọc vì những cái tạt lạt của mỗi nhà văn chăng ?

Tôi không có tạt lạt nào hết, chỉ mắc một chứng bệnh thôi, là không thể viết

ra chữ trên loại giấy nào khác hơn là giấy tập học trò.

Tôi mắc bệnh này sau năm 1953 mà tôi bắt đầu làm nghề thư ký tòa soạn. Tới phút chót, các ông thợ báo tin rằng thiếu nửa cột chữ 8, không tí. Anh thư ký tòa soạn phải để bài ra ngay để trám lỗ, chớ còn đợi ai được, mà không được phép viết dư chữ nào hết. Anh ấy phải biết sẵn trong bụng rằng nửa cột chữ 8, không tí, là lỗi 500 tiếng, lại phải biết mình nên cung cấp cho thợ bao nhiêu trang bản thảo của mình. Các thứ giấy khác, như giấy Vergé Ronéo chẳng hạn, không thể dùng được, bởi có khi mình viết 25 dòng có khi 29 dòng, sẽ dư, hoặc thiếu thì khổ cho cả thợ lẫn mình, chỉ có giấy tập học trò là có số dòng nhất định. Giấy tập học trò giúp tôi biết rằng tôi phải đưa hai trang bản thảo. Như vậy trong một phút

đồng hồ, tôi đủ thì giờ phân bố ý tứ cho 2 trang đó và viết được ngay, kéo thợ họ không nghe cho mình.

Tôi thấy loại giấy đó có lợi quá, nên dùng nó để cung cấp tiể thuyết cho các báo hằng ngày, họ đăng không giống nhau, có báo đăng 3 trang, có báo đăng 3 trang rưỡi, có báo đăng 4 trang chữ viết của tôi. Chỉ có dùng giấy tập tôi mới cung cấp được, không thiếu, cũng không dư.

Làm như vậy suốt 16 năm trời thì nó thành thói. Ngày nay lắm khi viết thư cho ai, tôi cũng chụp tập giấy học trò, may mắn nhớ ra, đổi giấy sạch hơn, rủi quên thì đành phải bị họ xem là vô lễ.

b) Tôi cần không khí trước khi viết chớ không phải lúc viết. Nếu được đi dạo một vòng, hoặc ngồi uống nước ngoài

trời mát mẻ, hoặc nghe ai đấu láo một hồi thì có hứng nhiều lắm.

c) Số trang không nhứt định, tùy nhiều việc, thí dụ có com-măng nhiều hay ít, cần tiền lắm hay không, nhưng nếu bị bắt buộc, tôi có thể làm mười tiếng liên tiếp và bôi đầy 50 trang giấy học trò. Nhưng tội gì làm nhiều đến thế, cũng chẳng sắm ô-tô nổi với cái đà đó thì cứ viết mỗi tay thì nghỉ.

d) Xin thú thật rằng không có thì giờ đọc lại. Nhưng nếu có thì giờ đọc thì chắc mỗi ngày không viết tới 5 trang được, bởi hễ đọc lại thì muốn sửa chữa, sửa chữa rồi, đọc lại nữa, và cứ như vậy hoài thì biết bao giờ mới có bài. Đôi khi sửa chữa mãi, hóa ra dở hơn lần phóng bút ban đầu.

5.– Nghề văn V.N. hơi buồn. Mình

viết văn, ngoài các mục đích thiển cận, có một mục đích là muốn thiên hạ biết ý và lòng mình ra sao. Nhưng trung bình chỉ có lối ba ngàn người tìm biết thì thất vọng lắm. Dân ta đông tới 30 triệu, còn 29 triệu 9 trăm 97 ngàn người khác không thèm biết mình nghĩ gì thì tội thân quá.

Nhưng bạn hữu tôi an ủi tôi rằng tuy vậy mà số người đọc báo cộp và đọc sách cộp đông lắm, nên tôi cũng hả dạ phần nào. Những ông cộp chỉ giết chủ báo và chủ nhà xuất bản, chớ tôi thì có lợi về tinh thần. Tôi cũng bị thiệt hại lây vì các ông chủ báo, chủ nhà xuất bản kiếm tiền không được, không nuôi tôi no ấm lắm, nhưng dầu sao cũng có một tí lợi tinh thần đã nói.

THẢO TRƯỜNG

Trả lời phỏng vấn của Khởi Hành

1.– Về chuyện dài tôi đang viết quyển thứ năm và đồng thời viết tiếp quyển thứ nhất để hoàn thành nó trong năm nay¹. Tôi chỉ nói về trường hợp viết của tôi : tôi viết truyện đăng báo từng kỳ nhưng thường thường là tôi viết trước cả chương rồi mới đưa nhà báo. Tôi ít gặp cảnh phải ngồi nặn óc « đẻ » ra cho đầy trang giấy để kịp đưa bài cho nhà chữ, chỉ thỉnh thoảng một đôi lần tôi phải đi xa không muốn Sauté nên mới phải viết gấp một

1 Ghi chú của Tòa Soạn : Truyện dài đầu tay của Thảo Trường là « Bà Phi », đăng trên nhật báo Tiền Tuyến. Các truyện kế tiếp là Th. Trâm Vuốt Mắt, Bông Hoa Giấy Trước Nhà...

số trang nào đó cho đủ. Do đó tôi chưa bị thôi thúc trong khi viết bao giờ. Cũng do đó tôi chưa hiểu được nỗi khổ của các nhà văn viết nhiều truyện một lúc đăng báo hằng ngày. Lúc này tôi chỉ viết có một truyện cho báo Tiền Tuyến và viết một cách thư thả lắm. Về giá trị của các tác phẩm giữa tiểu thuyết được thai nghén và tiểu thuyết đăng báo hằng ngày thì tôi chưa có ý kiến gì cả. Xin anh hỏi những nhà văn có kinh nghiệm. Tôi chỉ xin có ý nghĩ rằng không nên viết nhiều truyện quá cùng một lúc. Sức người có hạn...

2.– Khác biệt lắm chứ. Truyện dài là truyện dài. Truyện ngắn là truyện ngắn. Hai lối viết khác nhau vì hai hình thức khác nhau. Văn truyện dài có thể thả lỏng để diễn tả khoảng khoát bất tận. Văn truyện ngắn cần phải chắc và chứa

đựng nhiều. Một chủ đề nào đó được « cây cuốc » lên trong giới hạn một vài chục trang giấy, nó phải được xử dụng chữ nghĩa thật bén nhọn. Tôi thường nói vui với bạn bè là viết truyện dài như đánh đàn mặt trận, viết truyện ngắn như đánh du kích. Tôi thích đánh du kích hơn trận chiến qui mô.

3.– Trong lần trước anh có hỏi một câu tương tự câu này. Tôi đã trả lời (KH số 1 thì phải) và có đề cập đến nhà văn nữ Nhã Ca. Hôm nay, tôi nghĩ lại và thấy sự mến yêu của mình với những tác phẩm của Nhã Ca mới phát hành gần đây càng tăng thêm. Một quyển nữa là của... anh. Nói ra thì kỳ, độc giả có thể tưởng lầm là mình... nịnh nhau nhưng anh có một quyển tôi thích lắm : Mã Lộ đó. Dĩ nhiên đó chỉ là trong số những truyện tôi được

đọc. Mà tôi thì đọc hơi ít và không bao giờ chịu bỏ tiền ra mua sách cả. Do đó còn nhiều truyện của các nhà văn khác tôi nghĩ rằng có rất nhiều quyển hay làm sao mình đọc hết được. Nhiều quá. Lúc này sách in nhiều quá.

4.– Tôi viết bình thường không vội vã. Thường về ban đêm. Dĩ nhiên là một nơi yên tĩnh, thoải mái. Mỗi ngày trung bình khoảng mười trang. Có khi cao hứng viết một mạch vài chục trang. Rồi ngủ bù sau. Đọc lại chứ.

5.– Ông hỏi nhiều quá. Cũng như công việc vậy ông làm đủ chuyện hết. Không mệt sao ? Nghề văn hả. Tôi chưa coi là tôi đã làm nghề đó. Cho nên ngại

phát biểu. Mỗi đêm tôi cần phải viết và cũng không muốn tra hỏi tại sao ? Tôi chỉ nghe nhiều anh em than viết văn khổ lắm. Tôi chưa thấy khổ. Hay ông thử phát biểu xem sao? Ông Viên Linh ?

LÊ XUYÊN

Trả lời phỏng vấn của Khởi Hành

Nghề này không có « hậu ». Đó là một nghề còn bạc bẽo hơn nghề đào kép trên sân khấu. Đào kép nếu thời gian hết còn làm cho họ có thể giữ mãi vai trẻ trung thì họ vẫn dư thể đóng vai... xồn xồn, rồi vai già, vai lão... Chớ còn một cây bút truyện dài từng kỳ trên nhật báo nếu để hết « xuân thời » là bị cho về vườn liền. Cũng bi thảm đấy chứ ?

1.- Tôi không nhớ mình đã viết đến truyện thứ mấy, không phải vì nó « vô số kể » mà chính vì tôi không để ý đến con số. Đứng về mặt viết lách mà nói, tiểu thuyết được thai nghén lâu ngày

vẫn hơn; tiểu thuyết đăng báo từng kỳ thường giúp người viết trau dồi về mặt kỹ thuật.

Theo tôi nghĩ, có lẽ mỗi loại có một giá trị riêng của nó, một khi mình đã phân chia thành hai loại khác nhau.

2.- Chắc là có khác biệt nhiều. Về mặt cốt truyện : một đăng thì cô đọng, một đăng thì khai thác đến tận cùng những tình tiết. Hơn nữa, với một truyện ngắn, ta có thể chỉ đề cập đến một cảm nghĩ, một ý niệm nào đó mà chẳng cần gì phải có một cốt truyện cho có đầu có đuôi, hay có một nhân vật rõ rệt nào đó. Trái lại, một truyện dài đăng báo cũng không có cốt truyện, không có nhân vật rõ rệt, không tình tiết thì chắc... sẽ không có cái truyện dài đăng báo đó. Nói như vậy

không có nghĩa là trong truyện dài đăng báo từng kỳ không đá động gì đến những cảm nghĩ phức tạp, những ý niệm về một vấn đề gì đó nhưng tất cả đều phải được trình bày theo một kỹ thuật thích hợp. Theo tôi, kỹ thuật này có phần giống kỹ thuật của nhà đạo diễn điện ảnh.

3.- Thật là xấu hổ khi phải thú nhận rằng trong năm nay tôi rất lười đọc, nói cho đúng ra vì không có thì giờ. Đó là một điều mà tôi vẫn tự phàn nàn.

4. Có lẽ người viết truyện dài từng kỳ ít có những thói tật « văn nghệ » đáng yêu. Viết cho đều, cho đúng giờ giấc là một « đức tính »

Mỗi ngày viết được bao nhiêu trang... điều này còn tùy ở bao nhiêu « mỗi ».

Tôi có thói quen chỉ đọc lại từng đoạn một rồi tiếp tục viết tới.

5.- Riêng về nghề viết truyện dài từng kỳ : theo tôi, đó là một nghề khá bi thảm nếu ta lấy nó làm kế sinh nhai chính. Vì nó không có « hậu ». Đó là một nghề còn bạc bẽo hơn nghề đào kép trên sân khấu. Đào kép nếu thời gian hết còn làm cho họ có thể giữ mãi vai trẻ trung thì họ vẫn dư thể đóng vai... xồn xồn, rồi vai già, vai lão... Chớ còn một cây bút truyện dài từng kỳ trên nhật báo nếu để hết « xuân thời » là bị cho về vườn liền. Cũng bi thảm đấy chứ ?

✱

KỶ SAU : Bài trả lời cuộc phỏng vấn của Khởi Hành của các nhà văn THANH NAM, VĂN QUANG, NGỌC LINH, NGUYỄN THỤY LONG, AN KHÊ, SĨ TRUNG, NHÃ CA, TÙNG LONG, VIÊN LINH.

ĐỌC "TH. TRÂM" CỦA THẢO TRƯỜNG

*Một thế giới ly tán, những tình cờ phi lý
ngăn cấm ngôn ngữ văn chương*

Nguyễn Nhật Duật

*Kể từ số này mỗi tuần KH, gửi tới bạn
đọc một bài đọc sách. Mục đọc sách này sẽ
do anh Nguyễn Nhật Duật, một giáo Sư
Triết, một cây bút quen thuộc trong phần
tiểu luận và dịch thuật trên một số tạp chí
văn học nghệ thuật ở đây, phụ trách. Anh
Duật sẽ hoàn toàn trách nhiệm những
nhận định văn học của anh, trên những*

tác phẩm được đọc, kể từ bài đọc cuốn “Th. Trâm” này.

Tổ hợp xuất bản « Gió » vừa cho ra mắt độc giả một cuốn sách mới của Thảo Trường, cuốn « Th Trâm ». Hơn hai trăm trang giấy được viết nên để kể chuyện một quân nhân tên là Viên, một sĩ quan trẻ tuổi, mới ra trường, làm việc tại Bộ Tư Lệnh một đại đơn vị. Khung cảnh của câu chuyện chỉ được ghi nhận qua những nét vẽ đơn sơ : một thành phố nào đó và những trại binh (của bộ Tư Lệnh và của đơn vị chiến đấu). Còn những nhân vật ? Bên cạnh nhân vật trụ cột là Viên, người đọc nhận ra những người hiện diện và một người vắng bóng. Kẻ vắng bóng chính là Trâm, bà Th. Trâm, một cái tên (được đặt ở ngoài bìa cuốn truyện), một giọng nói, một ám ảnh, một ảo vọng, và

là những gì nữa, là tất cả ước mơ, khao khát của Viên, là niềm hoài tưởng không ngừng chi phối cuộc đời chàng, từ đầu đến cuối cuốn sách. Còn những người thực sự có mặt bên cạnh Viên, đó là những người bạn cùng sở (trong số có Quì, kẻ đã giới thiệu cái tên của Th. Trâm với chàng), những thượng cấp và thuộc cấp (thiếu tá chủ sự, thiếu tá tiểu đoàn trưởng, lính gác cổng và người lính tầm quất); thêm vào đó là hai vai trò được chú trọng đặc biệt bên cạnh cái tên Th. Trâm, đó là hai mẹ con người đàn bà cho Viên thuê nhà. Trong khung cảnh đó và với những nhân vật đó, chuyện gì đã xảy ra ?

Trong một đêm cắm trại sau biển cổ tết Mậu Thân, Viên được bạn là Quì cho nói chuyện ké bằng điện thoại với người quen của Quì ở đầu giây bên kia là Trâm,

một người đàn bà. Viên và Trâm say mê nhau ngay từ những câu nói bông lơn đầu tiên qua đường giây điện thoại. Quì hứa sẽ dẫn Viên đến “trình diện” với Trâm. Viên sung sướng trong niềm ước ao gặp mặt người đàn bà mang tên Th. Trâm có giọng nói vô cùng quyến rũ kia, nhưng chàng không muốn sỗ sàng và trơ trẽn nên còn ngần ngại. Họ tạm dẹp qua một bên cái ý định sẽ phải được thực hiện đó, ý định đến thăm nàng. Viên trở về với những câu chuyện gẫu hàng ngày cùng các bạn trong trại; họ cười nói mĩa mai, chửi rửa lẫn nhau một cách thích thú, trong những ngày bị cầm chân vì lệnh cấm trại, phải sống bên nhau. Rồi một buổi sáng được tin xả trại, ngay chiều hôm đó, Viên cảm thấy phải có một nơi để trở về, nhất là để ngủ tự do trong những ngày nghỉ phép. Hơn nữa chàng không ngớt ước mơ sẽ được đón tiếp

Trâm ở một căn nhà mà chàng cư ngụ bên ngoài trại binh. Chàng tìm thuê một căn phòng. Do bầu không khí thôi thúc đặc biệt, ngay buổi chiều đi thuê nhà đó, Viên đã rơi vào cơn cám dỗ của thể xác và chàng đắm đuối trong những hoan lạc của dục tình với người đàn bà (bị chồng bỏ rơi) vừa mới thỏa thuận cho chàng thuê 1 phòng trong nhà bà ta bằng một giá rẻ mạt. Thế rồi, trong hai ngày liên tiếp, chàng mãi miết sống hối hả cái tình yêu sôi bỏng chớp nhoáng đó với bà chủ nhà, chàng vừa mê mẩn trong đam mê thể xác vừa vùng vẫy trong nỗ lực của tâm hồn, cố tìm mọi cách thoát ra ngoài vòng chi phối của cám dỗ mà người đàn bà đó mang đến chàng, Họ vật lộn, hờn dỗi, chối bỏ và chiếm đoạt nhau... Đồng thời Viên bị cả cô con gái lớn của bà chủ nhà tống tình bằng mọi cách, bằng mọi thái độ có thể có được của một đứa

con gái táo bạo, liều lĩnh đến độ dĩ thỏa. Viên lại sa mê một lần nữa, trong cơn cảm dỗ mới mẻ có vương mắc những ân hận, những hối tiếc, những e dè ban đầu để rồi tất cả trở ngại đó lại bị quên đi trong những vòng tay ôm siết thân nhau. Nhưng suốt thời gian đó Viên vẫn không ngớt mơ tưởng đến Trâm, ao ước thấy Trâm ở chỗ của mẹ con bà chủ nhà đang kề cận bên chàng; chàng nhớ Trâm một cách điên cuồng, đến nỗi chàng lớn lời nhắc tên Trâm trước mặt hai người, khiến mẹ con bà chủ nhà lần lượt nổi sùng vì ghen tức, lồng lộn trong cơn phẫn nộ. Nhưng rồi chàng lại xoa dịu họ ngay, lại hòa giải được với họ bằng những lời nói và cử chỉ đặc biệt của chàng. Và thế là, trong những giây phút mê mải miết sống bên mẹ con bà chủ nhà, Viên đã quên mất cái hẹn với Quì là sẽ theo Quì đến thăm Trâm. Chàng cũng quên luôn

những công việc, những hồ sơ đang đợi chàng ở sở. Đến đêm, khi lê thân xác rã rời mệt mỏi về trại, chàng được bạn bè cho biết là viên tướng Tư Lệnh đã quyết định sẽ đổi chàng đi đơn vị chiến đấu vì lý do kỷ luật. Chàng đành hứng chịu một cách nhẫn nhục và chua xót. Giữa lúc ê chề tuyệt vọng đó, hình ảnh tượng tượng của Trâm lại hằn lên trí óc khiến chàng nôn nao khao khát, mong được nói chuyện ngay với nàng. Nhưng Quì bực chàng đã quên cái hẹn ban chiều nên nhất định không cho chàng số điện thoại của Trâm vào lúc nửa đêm đó. Sau một châu tẩm quất tốn một trăm đồng cho tên lính nghề đêm ấy, chàng ngủ thiếp đi. Sáng hôm sau Viên lãnh sự vụ lệnh ra đơn vị tác chiến một cách thần nhiên, Chàng trình diện viên Thiếu tá tiểu đoàn trưởng với một cung cách bất chấp, bằng những lời nói và cử chỉ điên

khùng được tán thưởng và thông cảm. Rồi chàng đi tác chiến tại một vùng hiểm nghèo. Ở đó chàng được tin bà chủ nhà cũ đã đến thăm chàng ở bộ chỉ huy tiểu đoàn mà không được gặp chàng ; cô gái bà ta ngã xe trầy sước mặt mũi. Và chàng nhận được thư Quì nhắc đến những lời Trâm hỏi chàng. Viên thiếp ngủ sau khi đọc bức thư. Sáng hôm sau người ta phát giác ra cái chết của chàng : vì bị rắn độc cắn.

Thế là hết câu chuyện được dàn trải trên hơn hai trăm trang giấy, với bảy chương dài ngắn không đều. Ở đây, người ta thấy tác giả - qua nhân vật Viên - muốn mô tả một nếp sống đặc biệt với những góc cạnh riêng của nó. Viên xuất hiện trong tập thể quân đội. Chàng sống đời sống hàng ngày cùng bạn hữu trong bầu không khí chẳng có gì xa lạ đối với

mọi người: cũng những luật lệnh, canh phòng, những ồn ào nhốn nháo ở chỗ ăn chỗ ngủ, những câu chuyện tầm phào không đầu không đuôi, những câu chửi thề bất tận, những câu nói xía nói móc, những câu hát nghêu ngao bộc lộ nỗi buồn chán vu vơ, những cuộc ghé thăm gia đình trong vội vã, những công tác đều đặn, những hồ sơ chẳng đem lại gì mới mẻ .v.v... Đó là thế giới của Viên. Chàng – dù sao – vẫn khác anh em ? Vì thái độ lảm lì, ưa trêu chọc, thích mỉa mai, nhiều say đắm lạ thường ? Người ta thấy tác giả mô tả Viên, trước hết, như một kẻ ngơ ngác ngạc nhiên về những phán đoán của người khác (khi nói chuyện với các bạn trong trại, hay nói chuyện qua điện thoại với Trâm Viên ngơ ngác đến độ ngây ngô (trước những lời ôn tồn và vẻ sẵn đón của bà chủ nhà lảm chuyện. Chàng lảm lì ít nói (trước những câu hỏi

của mọi người). Thế nhưng, mặt khác, tác giả lại tạo cho chàng Viên một tính ưa khôi hài, giỏi tán dóc, thích thắc mắc lôi thôi để kéo dài câu truyện vào lúc mà chàng không muốn trả lời người đối diện ; đồng thời Viên còn có thói quen chửi thề, nhất là chửi thề, xác xược trước mặt thượng cấp ngay trong giây phút chàng đang trình diện. Song tác giả lại mô tả chàng là một người dễ thương ! Nhất là thái độ và lời nói của Viên trong cuộc tiếp xúc với mẹ con bà chủ nhà, chúng làm lộ rõ hết bản sắc kỳ quái của nhân vật chính truyện « Th. Trâm ». Chàng bước vào căn nhà lạ với mặc cảm của một quân nhân nghèo. Chàng nói chuyện với người đàn bà chủ nhà một cách rụt rè, e ngại, ngập ngừng, sợ : thì chàng được thích nghi được ngay một cách thành thạo và dễ dàng với những cử chỉ tỏ tình của người đàn bà đó. Sao chàng có thể

thay đổi dễ dàng đến thế ? Rồi chàng hết không nhéo đến vùng vằng, gắt gỏng, vắn vọ, ồm ờ, quyết liệt, lưỡng lự và dứt khoát, tất cả trong vòng mấy tiếng đồng hồ của ngày hôm sau, bên cạnh chủ nhà.

Người ta có cảm tưởng Viên đóng vai trong một tấn hài kịch, hơn là chàng sống thực, như tác giả cho biết. Con người lăm lì ít nói đó nhùng nhà nhùng nhằng hết câu nọ đến câu kia suốt 15 trang giấy, trong câu chuyện lằng nhằng giữa chàng và cô con gái bà chủ nhà, ngay lần đầu tiên gặp gỡ. Tác giả đã dành ra hơn một trăm trang giấy (những trang 69 - 174) để thuật lại những câu đối đáp ngớ ngẩn và thừa thãi giữa Viên mẹ con bà chủ nhà. Hầu hết cuốn sách đều gồm toàn những câu đối thoại và những cử chỉ lặp đi lặp lại của các nhân vật. Một cách vô ích phí phạm. Qua những lời lẽ

và cử chỉ đó, người đọc ghi nhận được gì ở mẹ con bà chủ nhà ? Những câu nhõng nhẽo, thỏ thẻ, làm bộ làm dáng, những câu dấm dẩn, nhố nhăng, những câu tán tỉnh trơ trẽn, đến độ dĩ thỏa (nhất là cô con gái bà chủ nhà cô ta tự nhận là “đĩ ngựa”.) Có thể quan niệm được với tác giả rằng đó là những diễn tả của vợ con một viên tỉnh trưởng ? Rồi còn Th. Trâm nữa, bà ta, ước mơ ám ảnh suốt đời của Viên, người chàng khao khát từng phút giây được gặp mặt ? Con người được hình dung trong dáng vẻ cao vời mơ tưởng đó, nàng được ghi nhận ra sao ? Ngay sau ba câu nói đầu, nàng đã bảo Viên rằng nàng có cảm tình với chàng, rồi nàng đổ Viên đoán nàng tóc tai mặt mũi ra sao ; và, hai, trang sau đó, tác giả cho thấy tiếng nàng hứa gửi tặng thuốc cho Viên, nói một cách ngon lành, tự nhiên. Viên không phải tốn chút công nào để

chinh phục nàng. Hình như tác giả cũng cảm thấy rằng như vậy là Trâm trở nên quá tầm thường nhàm chán, quá dễ dãi, không lôi cuốn được Viên (hay người đọc), nên ông (tác giả) tạo cho sự gặp mặt nàng nhiều trở ngại khó khăn, khó khăn đến tột cùng, thành thử cho đến chết Viên không được nhìn thấy nàng. Nhưng những trở ngại mà tác giả nêu ra quá gượng gạo : e ngại thoáng qua trong lần đầu muốn gặp, rồi lỡ hẹn ở hai lần sau, mà thực ra lại sống trong cùng một thành phố, có xa xôi cách trở gì ! Những cái cớ để hai người không gặp nhau được chỉ là những cái cớ vớ vẩn, không đáng kể, để vượt qua. Viên có thừa những cơ hội khác để gặp Trâm, nếu chàng muốn (như chàng vẫn hằng muốn). Bên cạnh cuộc sống hàng ngày tầm thường (tầm thường đến thô tục) của Viên, hình bóng – hay đúng ra là tiếng vọng – của Trâm

trở thành một ngôi vị tôn nghiêm, cao vời được ngưỡng mộ bằng tất cả lòng tha thiết chân thành; có lẽ tác giả muốn nâng cao ngôi vị của Trâm để đem lại một ý nghĩa lớn lao cho cái tầm thường của Viên. Nhưng khốn nỗi đời sống tầm thường của chàng Viên kịch cớm đó không thể nào dung dưỡng được tiếng vọng của Trâm cao vời lý tưởng kia. Nên người đọc cảm thấy tác giả đã cố cưỡng lại sự thật để gán ghép cho mẫu người như Viên niềm khao khát chân thành đối với một lý tưởng như Th. Trâm. Tính cách giả tạo của sự chấp nối này tố cáo sự thất bại đáng kể của tác giả về mặt kỹ thuật (kỹ thuật kết cấu). Sự thất bại này lôi kéo theo nó sự sụp đổ của cả thế giới sống của Viên mà tác giả đã dựng nên. Thế giới khô héo, trống trải và tẻ lạnh của những tương quan hời hợt (giữa Viên và Qui cùng những bạn đồng sở)

những liên hệ giả dối (giữa Viên và bà chủ nhà) những mưu toan lừa lọc (giữa Viên và cô con gái bà chủ nhà) những gặp gỡ vô duyên (giữa Viên và vị Thiếu tá tiểu đoàn trưởng) và những cảm thông vớ vẩn (giữa Viên và người sĩ quan vắng tục ở bộ chỉ huy tiểu đoàn).

Mọi chuyện xảy ra trong cái thế giới ly tán đó đều chỉ là những dịp cho tình cờ xuất hiện (Th. Trâm, cuộc tình với bà chủ nhà, vòng tay ôm cô con gái bà chủ nhà, vị thiếu tá tiểu đoàn trưởng và người sĩ quan vắng tục « chịu chơi” như nhau,..) Những tình cờ phi lý đến độ vô nghĩa đó đẩy những nhân vật chính vào cái thế chỉ có thể xử dụng một thứ ngôn ngữ bất thường : những câu chửi thề và vắng tục. Lời nói thực sự đứng đắn đã lẫn khuất đằng sau những câu đối thoại băng quơ, lơ lửng, nhùng nhằng. Tác giả

hoài công móc nối những câu đối thoại đó với nhau, chúng không thể ăn khớp để tạo cho cuốn truyện hơi thở thuần nhất. Mập mờ, thừa thãi và trơ trẽn là những đặc tính của lời nói trong « Th. Trâm ».

Sau cùng, người ta có thể khám phá ra rằng sự lên tiếng của Trâm đã làm xáo trộn cái trật tự được duy trì trong đời sống hàng ngày của Viên – nó tiếng nói từ đầu kia của đường giây điện thoại – lôi kéo tâm hồn mơ mộng của chàng, gây tình trạng chia lìa không thể hàn gắn, nơi một con người duy nhất, giữa ước vọng và thực tại. Cảnh chia lìa này, sự đứt đoạn đau đớn đó, phải chăng đang hiện rõ trong đời sống của tác giả và nó ngăn cấm ông dùng ngôn ngữ văn chương như một quyền năng hòa giải ?

Cũng vì vậy mà “Th. Trâm”, chưa đạt tới thứ ngôn ngữ văn chương cần thiết cho một tác phẩm đích thực. Đây là một cuốn truyện hổng, không tạo được một cảm xúc sâu xa hay một suy tư nào đáng kể ?



Chiếc Dakota bay lữ đừ trong
bầu trời đêm. Thanh đứng sát
bên khuôn cửa mở rộng soi mặt xuống
khoảng trống dưới thân tàu. Từng loạt
ba trái hỏa châu một, vượt khỏi bàn tay
anh kéo theo những tia lửa đỏ trước khi

thấp sáng thành những mắt đèn. Qua vùng ánh sáng nhạt nhòa này, Thanh thấy hiện ra những hàng rào kẽm gai và những lô cốt được chỉ điểm bởi những làn đạn lửa phát đi từ đó.

Cần trao tiếp cho Thanh mấy trái hỏa châu đã được tháo sẵn vỏ bọc bên ngoài. Tiếng Cần ào như tiếng gió,

– Đ.M. hỏa lực của tụi chúng cũng dữ quá. Rẻ nhất là 2 đại đội.

Thanh lấy tay che miệng nói như hét lên :

– Không xin được Trục thăng võ trang sao, Đại úy. Điệu này chắc tụi nó không cầm cự nổi đến sáng đâu.

Cần vung tay liệng một trái hỏa châu về bọc bội :

– Xin không yểm thế chó nào được. Tụi nó bám sát quá. Chỉ một tiếng đồng hồ nữa là chúng chọc thủng hàng rào phòng thủ cuối cùng cho mày coi.

Trong phòng lái, viên Thiếu tá Mỹ trưởng phi cơ dụi mắt điều thuốc xì gà vào một chiếc lon rỗng. Ông kiểm soát thật nhanh các mặt đồng hồ rồi quay sang phía viên Trung úy hoa tiêu phụ :

– Còn nhiều « pháo bông » không mày ?

Thụỵ nhún vai tỏ dấu không biết chắc. Anh hỏi lại người hạ sĩ quan cơ khí ngồi phía sau :

– Lâm, cậu xuống coi xem còn nhiều pháo bông không ? Tên mọi da đỏ vừa hỏi đó.

– Yên chí, có quyền đốt tới sáng.

Chùng nào buồn ngáo gọi tôi. Có sẵn bị
đồng cà phê đây.

– Buồn rồi. Còn đợi tới thuở nào
nữa.

Lâm bỏ nón nghe xuống, anh xách
bình cà phê khụng khiêng lên.

Thụy mở nắp bình đưa về phía
Rhosson.

– Coffee.

Thiếu tá Mỹ lắc đầu và nói cảm ơn.
Lâm đáp lễ thật gọn:

– May quá.

Mùi thuốc pháo khét lẹt từ cuối tàu
bay lên khiến Thụy nhăn mặt :

– Cà phê của cậu hôi quá.

Lâm nheo mắt đánh hơi rồi chạy bổ về phía cửa phòng lái. Khi cánh cửa vừa được mở ra thì ngọn lửa trắng xóa đã tấp vào mái tóc anh. Thụy gỡ vội bình chữa lửa phía bên hông ném cho cho Lâm. Thanh từ thân tàu phóng chạy qua màn lửa để lên phòng lái giọng hốt hoảng.

– Trúng đạn. Cháy thùng hỏa châu. Không chữa được.

Thụy hỏi :

– Đại úy Cần đâu ?

–Phía dưới. Ông đang tìm bình chữa lửa.

Thêm nhiều thùng hỏa châu bắt cháy. Những tiếng nổ lộp bộp vang lên trong lòng tàu. Ngọn lửa bùng lên thật mau. Viên thiếu tá Mỹ cố lấy vẻ bình tĩnh:

– Đáp khẩn cấp. Bảo mọi người chuẩn bị.

Chiếc máy bay chúi hẳn xuống. Tiếng Thanh hét lớn :

– Đại úy. Máy bay hạ cánh. Cẩn thận.

Trước mặt Thụy là một con lạch cắt ngang những thửa ruộng loáng nước mỗi lúc một dâng cao. Chiếc máy bay chỉ còn là một khối sắt hung hãn chồm phóng trên mặt ruộng. Nhiều cơ phận vỡ gãy kêu rắc rắc. Chiếc máy bay rung chuyển thật mạnh khi muốn băng qua con lạch.

Thân tàu gần như bị đứt lìa làm hai phần. Khối hỏa châu rực lửa chìm dần xuống lòng nước.

Cẩn nhảy ra trước nhất từ một ô cửa cấp cứu. Anh phóng thẳng xuống mặt con lạch còn loang loáng ánh lửa. Lâm và

Thanh cũng nhảy ra sau đó. Tiếng Thanh hỏi như quát lên:

– Đại úy không sao chứ ?

– Không, còn mày ?

– Tróc vầy xoàng thôi.

Thụy chui ra bằng khuôn cửa sổ phòng lái, giọng anh đặc quánh âu lo :

– Thiếu tá Rhosson bị thương, Làm ơn đưa ông ta ra gấp.

Rhosson chửi thề lầm bầm trong miệng khi được dìu xuống khỏi phi cơ.

Cẩn tự đặt mình vào thế chỉ huy, anh duyệt qua tình hình nội bộ.

Cẩn hỏi thiếu tá Rhosson :

– Vết thương của ông ở đâu ?

Rhosson trả lời cộc lốc :

– Chân trái.

– Có nặng lắm không ?

– Chưa gãy.

– Để tôi làm garot cho ông.

– Khởi cần. Làm ơn kiếm cho tôi hộp thuốc cấp cứu. Tôi tự làm lấy được.

Lâm đã đoán trước được nhu cầu này. Anh đã đem theo được túi thuốc cấp cứu và cả bi-đông cà phê. Lâm đưa túi thuốc cho thiếu tá Rhosson và chìa bình cà phê về phía ông:

– Coffee sir.

Rhosson nhận bi-đông cà phê vẫn giọng nhát gừng :

– Cám ơn. Giá có Bourbon thì tốt hơn.

Cẩn nhìn quanh :

– Còn ai bị thương cần săn sóc không?

Sự im lặng trả lời Cẩn. Anh yên tâm hỏi tiếp :

– Ai không có vũ khí ?

Lâm lúng túng đáp :

– Tôi. Đại úy. Tôi có tạt ngại đeo súng.

Thụy phân bua :

– Khẩu colt của tôi chỉ có vòn vện 7 viên đạn.

Thanh đắc chí vỗ nhẹ vào báng súng:

– Em thì súng bất ly thân. Đủ một

đơn vị hỏa lực và 3 trái lựu đạn.

Cẩn quay sang thiếu tá Rhosson:

– Ông có đem theo súng đấy chứ ?

– Dĩ nhiên. Tôi còn khẩu AR 16 để trên phòng lái. Hiện tại tôi chỉ giữ khẩu roulette.

Rhosson ngừng tay băng vết thương, ông vỗ vỗ trên trán như sức nhớ ra điều gì quan trọng.

– Này Thụy, Rhosson hỏi, anh đã thông báo trường hợp cấp khẩn cấp về đài kiểm soát trung ương chưa ?

Thụy nhún vai :

– Tôi đã cố làm việc ấy nhưng không kịp. Dường như tôi chưa nghe dấu hiệu nào chứng tỏ họ đã nhận được tin báo nguy của mình.

Rhosson tỏ ý thất vọng, ông đưa 2 tay lên trời. Cuốn băng lăn dài trên mặt cỏ.

– Lỗi tại tôi, Thụy tiếp, tôi có hơi mất bình tĩnh. Có thể là tôi đã thiếu sót điều gì trong khi liên lạc chẳng ?

Cần trái tấm bản đồ trên cỏ, Ngọn đèn bấm trên tay tỏa một vòng tròn ánh sáng vàng đục. Cần ngó quanh địa hình rồi xoay tấm bản đồ định hướng. Ngón tay anh lần theo các chi tiết trên không ảnh.

– Chúng ta đang ở điểm này. Căn cứ vào con lạch và cái chòi lá phía trước thì sau lưng chúng ta 2.000 thước là cứ điểm B.13. Phía trước chúng ta khoảng 3500 thước là một đồn Nghĩa quân. Tôi quyết định thế này. Sau khi Thiếu tá Rhosson băng bó xong chúng ta sẽ rút lên phía

chòi lá để tránh bị lộ diện nếu địch tìm ra chỗ phi cơ rớt. Chúng ta có 2 nhiệm vụ phải làm gấp. Trước hết là tìm cách liên lạc với Đài kiểm soát Trung ương. Mục đích thứ nhì là bảo vệ phi cơ nếu có thể. Giải pháp I, Thanh bố trí gần đây để yểm trợ cho Lâm sửa lại máy truyền tin. Thụy ở lại với Thiếu tá Rhosson tại chòi lá quan sát hướng Nam. Tôi sẽ bố trí ở bên kia con lạch để trông chừng địch có thể từ B 13 tới tấn công chúng ta.

Nếu không sửa được máy thì chúng ta áp dụng giải pháp 2.

Lâm và Thanh sẽ ở lại với Rhosson bảo vệ phi cơ. Thụy sẽ tới đồn nghĩa quân này để xin một toán tới tăng cường bảo vệ phi cơ và nhờ liên lạc với Trung ương. Tôi sẽ tới B13 quan sát tình hình và làm rối loạn hậu ngũ tấn công của địch để kéo dài thì giờ chờ tiếp viện. Đồng ý? Có

ai thắc mắc gì không ?

Trừ Rhosson, mọi người đều trả lời không. Cẩn đưa tay nhìn đồng hồ : Bây giờ là 2 giờ 45'. Nếu đến 3 giờ rưỡi mà chưa sửa được máy truyền tin thì chúng ta áp dụng giải pháp 2. Mật khẩu chúng ta là : Hỏi: B. Đáp 13 hoặc ngược lại. Tôi quên nói điều này, cách chỗ đứng của chúng ta 500 thước về hướng Đông Nam có một xóm dân chừng 20 mái nhà, không rõ thành phần nào. Thụy sẽ giải thích cho ông Rhosson hiểu ý định của tôi. Bây giờ chúng ta bắt đầu di chuyển về địa điểm bố trí.

Cẩn vừa quay bước thì Thanh gọi giật lại:

– Đại úy.

Giọng Thanh ấp úng.

– Nếu... phải thi hành giai đoạn 2 thì... Đại úy cho em đi B13 với. Có hai người... vẫn hơn chứ Đại úy.

Cẩn giấu vẻ cảm động trước tình yêu chân thành của đồng đội trong ý định muốn chia sẻ sự hiểm nguy với anh. Cẩn dấn nhẹ vào vai Thanh giọng cố làm ra nghiêm khắc :

– Không được, chú phải ở lại đây lo cho đồng sắt vụn này. Với lại chú chưa hết bệnh ho đi dễ bị lộ diện.

Thanh hấp tấp năn nỉ :

– Được mà Đại úy. Em khỏi ho từ khuya rồi. Lúc nãy bị sặc khói em mới ho lại vài tiếng. Đại úy... đi một mình em không yên tâm. Với lại khi mình đã trà trộn được vào tuyến địch rồi thì có ho cũng chẳng hại gì. Việt Cộng chắc cũng

có nhiều thằng ho nặng hơn em là khác.

Cẩn bối rối lắc đầu :

– Không được. Chú phải ở đây. Tôi cho chú làm tư lệnh khu này. Bộ chú cần cho máy hư luôn hay sao hả ?

Cẩn lội xuống con lạch. Mấy con nhái giật mình nhảy lồm bồm xuống mặt nước. Cẩn nghĩ đến một giải pháp tự sát của B 13. Có thể là sau thời gian dài cầm cự một cách tuyệt vọng, B 13 dám liều lĩnh xin oanh kích trên đầu họ khi hàng rào phòng thủ cuối cùng bị phá vỡ. Hiện tại, chiếc máy bay thả trái sáng bị rút, niềm hy vọng của họ cũng tắt theo những đốm đèn trời.



Trên các số KH vừa qua, chúng tôi đã gửi tới bạn đọc 5 câu hỏi về Tuổi trẻ VN 69, trong chiến tranh và qua văn chương. 5 câu hỏi đó là: 1. Trong số những tác giả VN hiện nay, bạn có tìm thấy một nhà văn nào viết về tuổi trẻ mà bạn cho rằng gần với bạn nhất ? 2. Bạn vui lòng kể sơ lược tác phẩm đó, hay cho biết nhân vật tuổi trẻ (trong tác phẩm) bạn ưa thích. 3. Nếu không tìm được 1 tác giả nào, bạn nghĩ gì về tuổi trẻ của bạn trong đời sống này. Một tuổi trẻ chưa được phản ánh trong văn chương ? 4. Bạn đang sống tại vùng nào ? Bạn là ai ? Làm gì ? Không khí ở đó có phải dành cho tuổi trẻ bạn ao ước ? 5. Bạn có điều gì muốn nói thêm về tuổi trẻ, ngoài phạm vi cuộc phỏng vấn này ?

Mấy ngày sau, rất nhiều bạn đọc đã gửi thư tham dự. KH hân hạnh đăng tải và đón nhận nhiệt tình của quý bạn.



BẠN ĐỌC THAM DỰ
CUỘC PHÒNG VẤN
CỦA KHỞI HÀNH

LÝ BÁ PHÙ – HS, 16 TUỔI, BA XUYÊN

Vì sao tôi chọn tên du đăng Loan Mắt Nhung của nhà văn Nguyễn Thụy Long...

1.- Trong số các tác giả viết về tuổi trẻ hiện nay, ở đất V.N. chiến tranh này, tôi thấy nhà văn Nguyễn Thụy Long với tác phẩm LOAN MẮT NHUNG là gần gũi với tôi nhiều, dù tôi không muốn thành du đăng.

2.- Tôi xin kể sơ về tác phẩm này – truyện bán chạy dĩ nhiên nhiều người ưa thích, do đó tôi kể vài hàng thôi – “Loan là thằng con trai, đẹp hơn con gái, cặp mắt đen láy, nhút là một màng mi trông... êm như nhung, nên được mẹ bầy, bà già hồi xuân cho mượn ghế bố và mượn xác... khỏi tiền gọi là “Loan Mắt Nhung trong

đơn thưa về tội trộm.

Dĩ nhiên Loan bị tù và khi ra khám, gặp Xuân, cô gái sống bằng nghề mua vui sự khoái cảm của người khác phái khao khát tình... cụ thể, rồi Xuân mất tích và báo đăng cô chết sau khi thỏa mãn với mười mấy tên say tình...

Và từ đó, Loan đánh thuê chém mướn tới chức đại ca và được ăn uống thả ga tại các nhà hàng khiêu vũ với sự đồng ý hân hoan của chủ.

Rồi Loan biết kẻ giết Xuân và giết đi hai thằng con nhà lành đầy ghê chốc đã nhẫn tâm giết người mà pháp luật không biết tới. Loan lúc đó là hiện thân của thần công lý, nhưng vẫn bị vô tù và kêu án mạng nặng nề vì giết học sinh, tương lai đất nước, vô tội.»

Tôi thích Loan vì hoàn cảnh, pháp luật và đủ các nhu cầu đã thúc đẩy nó như con trót và con đường coi máu là nước lạnh. (Không thấy máu gã ăn cơm không vô).

Từ mù bảy, Tám Beo tên hung thần chuyên điều tra chắc chắn 100% là đúng, đến Hoạch Sún - thằng hút máu, mồ hôi của bọn đánh giầy đều là những kẻ đã đang và mãi mãi thúc đẩy và xô lẫn bao nhiêu tâm hồn trong trắng, sạch sẽ thành bọn người tàn bạo, say máu và dơ dáy đáng ghê !

Cổ nhân dạy hãy thắng hoàn cảnh nhưng ai đã thắng nổi vì thế gian đầy rặc hạng người dạ chó ươn hèn đốn mạt như mù bảy, Tám Beo....

Ôi nhiều lắm ! Chính chúng cản đầu tuổi trẻ và đẩy tuổi trẻ vào đường cùng.

4. Tôi đang sống tại Ba Xuyên, quận Mỹ Xuyên, là thằng con trai 16 tuổi học đệ nhị B1 trường Hoàng Diệu.

Không khí Ba Xuyên cũng trong lành nhờ ruộng đồng bao quanh, nhờ nhiều cá, tôm, gạo, nên cũng no đủ. Đi chơi thì có hồ nước ngọt, câu trà men hóng gió. Cũng sướng lắm ! Nhứt là chiều chiều gò mình trên xe máy không máy đập lung tung xà ngang khắp các con đường trong châu thành.

Sinh nó vắng đầy xe đập xuống vũng nước rửa. Vạy sướng chớ, và cũng khoái chớ...

5. Qua tác phẩm Loan mắt nhưng của Nguyễn Thụy Long tôi thiết tưởng tuổi trẻ cần có sự dạy dỗ thương yêu chu đáo của bà mẹ, phải bà mẹ hiền, vì chỉ có mẹ đã từng ấp ủ nâng niu đứa con từ

thuở lọt lòng mới hiểu và luôn khuyên bảo con.

Loan sở dĩ thành trùm du đảng vì thiếu mẹ, nguồn sống thiên thần. Chúng ta đâu phải là Mẫn Tử, đã mất mẹ vẫn thành nhân.

Và điều cần yếu là nhà trường phải chú trọng về môn Quốc Văn, môn học nên luyện tình yêu thương và quân tử, các thầy cô lựa những cái có ích, còn hơn ngâm thơ Hồ Xuân Hương, kể chuyện hí-pi bên Mỹ, Tây, những nước tự hào là văn minh, tiến bộ mà hèn yếu và thác loạn thua các dân tộc bị chê là mọi rợ.

Rốt lại, chỉ trái tim bà mẹ mới là điều cần cho tuổi trẻ, cùng lương tâm của nhà giáo. Một phần lớn là hai điều kiện trên ; tim mẹ và lòng thầy...

Còn một phần nhỏ hầu như không có, là tâm hồn tuổi trẻ. Người ta đã uốn cái cây cối theo ý thích như hình ghế, tủ, nhà thì người ta uốn nắn lòng trẻ theo việc tốt không được sao ?

VĨNH LIÊM NGUYỄN V TU * QN
23 TUỔI – SAIGON

« Tôi không tìm thấy tuổi trẻ của mình trong một tác giả duy nhất... »

1. Văn chương phản ánh trung thực đời sống nội tâm của con người, theo quan niệm xưa. Ngày nay, phải thành thật mà nói, văn chương còn đi sâu vào đời sống con người, từ cái tầm thường như đi tiêu, xúc miệng, làm dáng... đến cách bộc lộ tình cảm như làm ái tình, hẹn hò, giận dỗi v.v... Những nhà văn của những

năm sáu mươi (1960–1969) đã cho thấy điều đó. Tuy nhiên, những điều chứng minh cho sự “hiện thực” của các nhà văn này đều có tính cánh rời rạc và ngập ngừng (có nên gọi là “bỡ ngỡ” chăng ?) vì rằng họ là những kẻ “khai phóng” nền “văn học mới” (hay trào lưu mới cũng nên). Tôi không cho rằng một nhà văn có thể hoàn toàn gần gũi với độc giả của họ. Và một độc cũng không thể tìm thấy “tuổi trẻ” của mình ở tác giả duy nhất. Do đó, tôi chưa hề chọn ai (nhà văn) là “bạn đồng hành” của mình.

2. Tuy nhiên, tôi có thể kể dưới đây một nhà văn mà tôi đã say mê đọc những tác phẩm của họ :

VỚI MAI THẢO, tôi thích nhất câu: «Người ta phải được sống đời mình, được quyền làm chủ đời mình, mới tới được sự biết phản kháng trư những cái

trái ngược với những điều mình mong muốn”. (trang 23 tập truyện Dòng Sông Rực Rỡ)

Với HUỲNH PHAN ANH : “Mỗi người đi tìm trong ước muốn kẻ khác, cũng là ước muốn của mình, một sự bộc lộ cũng là cái chết”. (trang 119 Vật lạ tập truyện Người Đồng Hành).

“... những cái giả đang làm nên cái thật, sự thật ở đâu đó trên đầu ngón tay, trên vị giác, trong giấc ngủ đến bóp chặt lấy ngực và cổ họng, nước đá lạnh được đắp trên trán, giọng vỗ vuốt ve, tiếng cười nghịch ngợm và cảm động. Ngủ và thức giống như trong một cơn đồng điệp”. (trang 147 – Bữa ăn sáng tập truyện Phía Ngoài, Nguyễn Đình Toàn viết chung với Huỳnh Phan Anh).

Thanh Tâm Tuyền với Cát Lầy và

Dương Nghiễm Mậu với Con Sâu, đã nói lên một phần nào tâm trạng và hoàn cảnh của thanh niên VN hiện nay.

3. Hoài bảo của tuổi trẻ hôm nay khác hẳn tuổi trẻ của đàn anh những năm 1930, 1940 và 1950. Lớp thanh niên của những năm 1960 đang vật lộn với chiến tranh và dẫy chết vì chiến tranh. Nhưng chiến tranh đã làm giàu tư tưởng họ. Tuy thế, tuổi trẻ hôm nay vẫn không chấp nhận chiến tranh. Chiến tranh cho họ nhiều cái mới lạ, đồng thời cướp mất tuổi xuân của họ. Một vết thương của tuổi trẻ, cho một thời đại !

Những người còn sống hôm nay không vui sướng gì nghĩa là không bằng lòng với cuộc sống hiện tại. Ngoài vấn đề chiến tranh ra, nạn vật giá leo thang (sinh hoạt vật chất) cũng ảnh hưởng khá nhiều đến tương lai của tuổi trẻ. Sống

trong một xã hội chiến tranh mà mọi sinh hoạt vật chất đều bị xáo trộn, thử hỏi có ai dám tin tưởng ở tương lai mình ?

Trừ những người có văn bằng Đại học và có cơ sở thương mại ra, những thanh niên sống nhờ vào « nghiệp lính » liệu sau này có tìm được việc đứng đắn không ?

4. Tôi đang sống tại thành phố Saigon – thành phố của tuổi trẻ ồn ào mà vẫn thấy xa xôi lạc lõng. Chính vì cuộc sống vật chất quá chật vật nên tôi có cảm tưởng như vậy. Sự thật, tôi vẫn ước được sống mãi trong lòng phố này vì tôi muốn có sự gặp gỡ thường xuyên với các văn hữu. Nhưng điều mong ước của tôi sẽ chỉ là bọt xà phòng trong chậu, tôi sẽ phải còn xa Saigon trong ít lâu nữa vì tôi là lính (không phải thứ lính kiểu COCC

mà là lính có nghề nghiệp thích hợp với chiến trường).

5.- Điều tôi muốn nói ở đây là các tác giả hôm nay nên “đi” và “viết” nhiều hơn nữa. Tôi vẫn thích Dương Nghiễm Mậu – nhất là truyện Quà Tặng Cho Thành Phố – nhưng tác giả chưa “sống thực” cho đứa con tinh thần nên sự tưởng tượng hẳn thiếu nhiều chất liệu bổ ích. Những ước muốn của tuổi trẻ không ngoài sự chầm chiến tranh, ổn định vật giá và tiếp tục con đường học vấn.

Trong những số kế tiếp, tôi hy vọng Dương Nghiễm Mậu sẽ cho chúng tôi thấy những ước muốn của mình. Những ước muốn này thật khiêm nhường nhưng lại là vấn đề chính cho chính phủ giải quyết. Tác giả phải đặt vấn đề với chính phủ, với những bậc đàn anh tuổi tác và địa vị – những đàn anh ích kỷ và tự tôn.

Tuổi trẻ hôm nay không mong hơn là được về thành phố uống vài lon bia, gặp bạn bè thân thích, được tiếp tục học tập sau những giờ hết việc, được nhìn thấy thư viện lưu động đến những tiền đồn heo hút. Có sống ở nước ngoài mới thấy mình chậm tiến, lạc hậu, ngu đần. Tôi ước được thấy một “thư viện quốc gia lưu động” một lần nhưng điều mơ ước đó như một trò của người già, “Nhận ra sự ham muốn, nhận ra có nghĩa là giết chết” (Huỳnh Phan Anh).

HUỲNH ẨM * SVSQ THỦ ĐỨC, 22
TUỔI

“Phải đi lính, đừng ngồi yên nói lê
thê rỗng tuếch...”

KH 20 đến tay tôi chiều nay khi tôi

đang nằm ở quân trường. Thấy mấy câu hỏi về tuổi trẻ VN 1969, hay hay tôi nhảy xuống khỏi giường lấy cái thùng đựng đạn kê viết những dòng này cho người phụ trách.

Ông mến của KH.

Xin giới thiệu với ông tôi SVSQ Huỳnh Ẩn 22 tuổi, đang theo học khóa 4/69 tại trường Bộ Binh Thủ Đức, nơi dành cho những thằng con trai gọi là trí thức bắt mùi gió sương tô màu đen cháy...

Ông ơi, ngoài những tác giả triết học và tham khảo ; văn cho bây giờ tôi thích Hoàng.

– Nguyễn thị Hoàng, với « Vào Nơi Gió Cát » cuốn sách em tôi đẩy vào tay

tôi trước ngày tôi giã từ Huế để làm lính.

Lời viết của bà Hoàng tôi nghĩ – không riêng cho “chàng” nào đó, có lẽ là lời lẽ thổn thức của nhiều người như bà Hoàng – trong đó có em tôi – từng trang sách nối tiếp và từng hình ảnh đầy nước mắt chảy dài khô héo gầy guộc của em hiện đến tôi nhớ và thương hoài tác phẩm đó.

Ông ơi, ngày trước tôi đọc khá cũng chẳng gần chẳng xa chẳng nhiều sách, mền tác giả nào quyền nào của họ, những trang sách chỉ nối tiếp buông xuôi trong trí nhớ tôi ngoài « Vào nơi gió cát ». Đến giờ đang ở đây học làm lính, cố gắng hình thành cái “Alpha” nơi nương tựa cuối cùng cho tôi, nên tôi không rảnh để làm gì hết...

Hình như tôi trả lời tạm đủ 4 câu hỏi

rồi nhủ ông ơi, theo tôi nghĩ, tuổi trẻ bây giờ phải làm lính, có sống lính khổ lính mới ý thức tuổi này làm gì ? Nghĩ gì ? Mới thấy được quê hương ?... Chứ xin đừng ngồi yên ăn nói lê thê rỗng tuếch và vô nghĩa như một cơn mưa trên núi cao cũng được.

NGUYỄN VĂN CẦN

21 TUỔI ĐANG ĐI HỌC VÀ SẮP
ĐI LÍNH * VĨNH ĐIỆN

* Nỗi nhục nhã của tuổi trẻ trong miền kém an ninh : đêm trốn V.C, ban ngày ra đường cúi gằm mặt xuống...

Nếu nói về những nhà văn hiện đại viết về cuộc sống của tuổi trẻ bây giờ thì có rất nhiều, nhưng mỗi người viết khác nhau, với những chủ đề khác nhau

phải không ông ? Nhưng theo ý nghĩ của tôi, viết gần nhất, xác thực nhất với tuổi trẻ bây giờ là viết với chủ đề : Tình yêu và chiến tranh. Với những người trẻ ở thành phố tôi không nói, tôi chỉ nói đến những người ở những vùng kiểm giữ bởi hai bên, những người trẻ hiện nay đang cầm súng, sắp sửa cầm súng, họ đọc và thấy đúng với những điều họ thấy trước mắt, những điều xảy ra thường ngày. Nếu ông muốn viết về những người trẻ, tôi đề nghị ông một lần nữa là viết về nỗi khổ cực ở những thành phố nhỏ như Vĩnh Điện chúng tôi vậy. Ở đó những người con trai ban đêm, phải chui rúc từ xó này đến xó khác, để khỏi bị những người mệnh danh là “mặt trận” bắt bớ, chém giết, hay đem lên núi. Ở đó còn có những thằng con trai ban ngày ra đường, đi phải cúi gằm mặt – vô phúc mà bắt gặp một vài người lính thuộc phần tử

bất hảo muốn gây thì gây, muốn đánh thì đánh, họ sẽ buộc tội là nghinh họ và bị đập nhừ tử. Dĩ nhiên là ông hiểu những thằng con trai đó nó không điều gì mà chọc tới họ, và cúi gầm mặt là vậy.

À, về những tác giả đang viết về tuổi trẻ hiện nay tôi thấy có lẽ thích hợp tôi nhất là Nguyễn Vũ, tuy nhiên ông ta cũng chỉ thấy có một phần nhỏ của tuổi trẻ thôi ông ạ. Tác phẩm của Nguyễn Vũ dường như có bố cục tợ tợ giống nhau, cũng một thằng lính ở mặt trận, có người yêu ở nhà, và lần nào người yêu cũng bỏ đi lấy chồng hay là chết đi. Quyển “Mây trên đỉnh núi” theo tôi nghĩ có lẽ là hay nhất trong các tác phẩm của Nguyễn Vũ (tôi chưa coi Vòng Tay Lửa nên chỉ nhận xét về những quyển kia thôi). Trong “Mây trên đỉnh núi” Nguyễn Vũ kể lại cuộc đời lính của Tuấn, Thiếu úy BĐQ, có người

yêu bỏ đi lấy chồng, một con đĩ yêu anh ta, và một người vợ sắp cưới.

Tôi đã viết ngay ở dòng đầu là Vĩnh Điện một Vĩnh Điện nhàu nát loang lổ bởi chiến tranh, ông thường nghe trong Radio những trận đánh phía Nam hay Tây Nam cách Đà Nẵng chừng hai mươi cây đó là Vĩnh Điện đấy. Hay lâu lâu ông bắt gặp trong những bài thơ của Nguyễn Nho Nhượng, Đinh Trầm Ca... nói về Vĩnh Điện ông sẽ hiểu thêm, và dĩ nhiên nếu không vì hoàn cảnh thì chẳng có ai muốn ở Vĩnh Điện cả.

Bạn là ai ? Tôi hả ? Ông thử tưởng tượng một thằng người cao 1m70, nặng 48 kí, da vàng mũi tẹt, hay coi báo Khởi Hành, bạn bè nó đã vào Đại Học một năm nay hai năm còn nó thì cứ lặn độn mãi, thi hoài cái Tú Tài 2 mà không đỗ và có lẽ nó sẽ vào lính như các ông vậy.

LÊ TRUNG HẠNH * 20 t - SV ĐẠI HỌC XÁ MINH MẠNG

« Đi tìm một mảnh đất cho tuổi trẻ VN... »

Tầng lớp trẻ VN nghĩ gì ? mơ ước gì ? Sống ra sao ? Văn chương có phản ảnh được tâm hồn họ không ? Đó là những vấn đề của tuổi trẻ VN.

Vấn đề ám ảnh thường xuyên đối với tầng lớp trẻ là chiến tranh, chiến tranh tiếp diễn mấy mươi năm đã cướp mất của họ quá nhiều. Họ đã « hy sinh » cho chiến tranh nhiều quá. Vừa mở mắt chào đời họ đã nghe tiếng súng chống thực dân, rồi bây giờ vẫn tiếp tục cầm súng chiến đấu. Sự học đối với họ là một « triển hạn » để chờ đi lính. Thi rớt, đi

lính. Đâu ra trường cũng vẫn phải đầu quân. Mục đích của cuộc chiến này ?

Nó thần thoại hơn tất cả thần thoại của lịch sử. Cuộc chiến chống thực dân Pháp có mục đích rõ rệt. Chống quân xâm lăng cướp nước, nó cai trị dân ta và khai thác tài nguyên của xứ sở. Tuổi trẻ thời đó có đất « dụng võ ». Bầu nhiệt huyết sự hăng say, sức lực tuổi trẻ đổ dồn hết vào cuộc chiến tranh chống ngoại xâm. Bàn tay họ, ánh mắt họ rực lên lên lửa hận thù. Tuổi trẻ khao khát 1 lý tưởng để phụng sự mà môi trường chống thực dân rất thích hợp với họ. Mặc sức tung hoành. Còn bây giờ cũng chiến tranh nhưng. Ai điều khiển cuộc chiến này?

Hình như có cái gì lơ mờ trong trận chiến này. Vậy mà tuổi trẻ VN vẫn gánh chịu vẫn nai lưng chiến đấu như thực sự là của mình. Đó là 1 thảm trạng : im lặng

mà chịu, cắn răng mà chịu 1 cách « hào hùng » suốt mười mấy năm.

Có người than phiền rằng tuổi trẻ hôm nay (cả thế giới và VN) sống không được đứng đắn. Họ sa đọa, bê tha, rượu chè, ca hát, nổi loạn – Bất cần đời...

Điều đó hình như phản ánh tâm trạng chán chường của họ.

Họ khao khát được hiểu biết sự thực mà sự thực thì hồi ôi chỉ là một « huyền thoại ». Họ không muốn tham dự mà cũng không dám chối từ. Họ lừng khừng, chán mứa gần như tuyệt vọng, họ đang tìm kiếm một mảnh đất thích hợp cho họ, một con đường để tiến tới. Họ chưa tìm thấy.

Trong khi đi tìm họ sống miễn cưỡng ; bất cần đời nếu không nói là chán đời.

Họ không được nói lên những gì họ nghĩ bằng văn chương nghệ thuật thật đúng với tâm trạng họ. Viết một tác phẩm để tố cáo chiến tranh ư ? Tố cáo thực dân mới ư ? Thực dân bản xứ ư ? Và bao cái nham nhở của xã hội ư ? Viết thì được nhưng “để dành cho mai sau”, còn bây giờ thì không được phép in ra – cho nên làm nghệ thuật bây giờ phản ánh đúng thực trạng xã hội phải « gan cùng mình » phải can đảm lắm mới làm nổi. Vụ B. Pasternak, vụ Kouznetsov đã chứng tỏ điều đó.

Qua các tác phẩm của đàn anh viết, họ có đọc, đọc kỹ nhưng đọc để quên thực tại, đọc để « viễn mơ » chứ không phải đọc để tìm hứng khởi cho cuộc sống, để tìm hướng đi cho cuộc đời. Tuy nhiên cũng có một vài tác phẩm hợp với tâm hồn họ nhưng ác hại thay ! Phần lớn là của văn sỹ ngoại quốc. Nói vậy, chúng

tôi không có ý hướng ngoại hay chuộng ngoại mà đó là sự thực vì tìm được tác phẩm VN để gối đầu giường thật là hiếm hoi. Gần đây, nhiều tác phẩm được in ra, nhiều cơ quan xuất bản mọc lên rần rộ, đó là điều đáng mừng cho văn hóa VN.

Nhưng cũng chưa phản ánh trung thực được khát vọng của tuổi trẻ VN. Có lẽ Sở P.H.N.T làm việc quá "kỹ càng" nên chỉ lọt ra ngoài những "bèo bọt" nổi lều bều trên dòng nước thực tại nham nhở. Văn nghệ sỹ VN thiếu hoàn cảnh để sáng tác thật tình, thiếu sự rõ ràng – Thật đáng tiếc...

Dù vậy chúng tôi không bi quan quá đỗi ; tâm trạng chán chường chỉ là nhất thời của tuổi trẻ. Chúng tôi vẫn tin tưởng và trông chờ ở bậc đàn anh hướng dẫn. Gần đây, chúng tôi thấy có lóe lên ở đâu

đó một vài tia sáng... chúng tôi sẵn sàng chụp lấy và tiến tới.

NGUYỄN VĂN TRÌ * QN 20 tuổi

« Tuổi trẻ đang bị chìm vào vực thẳm... »

1. Thế Uyên.

2. Truyện « Nỗi Chết Không Rời.

Nhân vật: Tôi (hay là Dụ)

3. Ngoài Thế Uyên còn vài tác giả tôi thích như Y Uyên (đã mất), Dương Nghiễm Mậu (mấy tác phẩm gần nhất).

Tôi nghĩ rằng tuổi trẻ (hẳn là của riêng tôi – một xác đực mới lớn mới hiểu) đã được phản ánh khá rõ trong mấy tác phẩm đó. Nhất là nhân vật Dụ (Tôi) như

là một chua cay như là những hờn trách với những người đang sống với mình – (tất nhiên là Xã hội).

4.– Hiện tại tôi đang nằm ngoài mặt trận miền Đông Nam Phần là một người lính của miền Nam nước Việt bây giờ – Đang âm thầm cùng những người bạn ngăn những cuộc chiếm đất của những người miền Bắc vào đây.

Tất nhiên đó nằm trong chiến trường – một mặt của chiến tranh 2 miền (cái chiến tranh diệt chủng mà tôi không thích – tôi phản đối, chửi rủa những kẻ tạo nên nó và những kẻ dằng dai không muốn chấm dứt – nhưng tôi phải vào đây để phần đất còn lại này không bị thê thảm dấu diếm trong ảo tưởng xã hội Cộng Sản)

Nếu nói ao ước cũng không đúng

- sống ở đó là phá sản một nhân tính
- nhưng phải chấp nhận để xã hội còn những người khác thư thả tự do. (Dù kém nhất cũng là nhiều hơn xã hội Miền Bắc dù có những mảnh đất được chọn làm chiến trường).

5. Tuổi trẻ đang bị chìm vào vực thẳm, nhưng tuổi trẻ đang leo dần lên miệng vực dù mệt mỏi dù thương tích – dù đầy những chướng ngại vật,

NGUYỄN QUỐC LƯU * HS 17
TUỔI - SAIGON

« Vì sao tôi lại thích làm người tù chung thân như tác giả Nguyễn Đức Sơn ?... »

Tuổi trẻ gần như là 1 đề tài bất tận cho các tác giả V.N hiện nay, được đề cập

đến trên mọi phương diện cô đơn, chán chường, nổi loạn, đam mê, « tình dục », lính... Và với sự mệt mỏi, chán chường nằm trong cô đơn trong chuyện của Ng. đức Sơn, tôi cho rằng ông gần với tôi nhất.

Tác phẩm, tôi cảm thấy rằng gần gũi với tôi nhất, thể hiện được phần lớn con người của tôi là truyện ngắn « Người tù chung thân » trong tập truyện Cát bụi mệt mỏi của Ng. đức Sơn. Nhân vật chính trong truyện là Hoan, lúc nào cũng chán chường, vô duyên cớ, gây ra cuộc khủng hoảng tinh thần trầm trọng và kéo đến cái ý tưởng tự tử của Hoan. Nhưng Hoan sợ sau khi mình chết thiên hạ sẽ ngộ nhận cái chết của Hoan là vì đàn bà (thối cho linh hồn Hoan) Hoan phải đi tìm một minh chứng, xác định nguyên nhân cái chết của Hoan. Đồ

thừa cho cha mẹ, xã hội, thời đại, viễn tượng tàn khốc của vũ khí có sức tàn phá mãnh liệt, đổ thừa rằng chính mình đầy sự chán nản của cuộc sống dẫn đến phát ngấy. Tất cả Hoan đều không chấp nhận. Cuối cùng Hoan không tìm thấy nguyên do của cuộc khủng hoảng. Hoan đặt vấn đề linh hồn ra ngoài và đi tìm phương tiện để thực hiện cái chết (vì Hoan không muốn cái chết của mình làm phiền cho người sống). Hoặc xuống biển giữa khuya ở Nha Trang làm mối cho kinh ngư. Hoặc đi lên Đà Lạt dọc đường xuống ga xép, nhảy xuống vực, thân thể sẽ biến mất bởi mãnh thú. Hoặc đến thác Gougah, đợi lúc vắng người lao xuống thác. Trước đây Hoan từng mơ mộng làm ngôi sao rực độc nhất trên hoàn vũ trong bầu trời văn nghệ. Hoan tự bốc thăm để lựa chọn nơi chết. Thứ nhất : đá, nhì : biển, ba : thác. Lúc Hoan đi xe lửa lên Đà Lạt,

khi tàu ngừng khá lâu ở ga Mường Mán, Hoan thấy mấy cái lon thịt hộp và những lon này gợi lại trong Hoan kỷ niệm xót xa trước kia. Mẹ Hoan và mấy anh em Hoan đi tàu từ Saigon về Nha Trang, dọc đường, Việt minh đột kích bắn sẻ, lính Pháp và Việt Minh bắn nhau, trên có máy bay dội bom. Mẹ Hoan chỉ có vồn vện 20đ, 5 miếng ăn. Làm sao đây ? Mẹ Hoan chỉ Hoan và anh Hoan ra nhặt lon thịt hộp, cá hộp khi loạt súng tạm yên. Và Hoan nghĩ, anh sống bên cái chết, bao nhiêu lần cái chết coi như cầm chắc, mà chưa chết. Vậy bây giờ anh tự tử sao ?

Lần thôi sự chết này chỉ là sự xoa dịu và khiến cho sự khủng hoảng mạnh thêm lên. Hoan ra Nha Trang, khi đi ra biển để xem nơi sẽ chết trước, thấy cảnh nữ sinh bãi học, túa ra, Hoan muốn ôm lấy 1 đứa và nghĩ về Saigon sẽ kèm lại

đứa con gái học Nhị C dễ thương (trước đó Hoan đang kèm)..

Sau đó, Hoan lại chán ngán và đi đến giải pháp thứ ba nhưng đi gần đến thác Gougah, sắp sửa từ biệt cuộc sống. Hoan thấy 2 kẻ khác phái đang « rề rà làm việc gì đó ». Thế là Hoan từ bỏ ý định tự tử và tìm cách về Saigon để làm « Người tù chung thân ».

Tôi đang sống tại Gò Vấp. Tôi chỉ là 1 học sinh (tầm thường như bao nhiêu học sinh khác) và ngoài việc học và làm vài việc lặt vặt trong gia đình, tôi chẳng làm gì cả, Tôi bất mãn với không khí nơi tôi ở. Không khí tẻ ngắt với sự sinh hoạt chậm chạp như 1 ông già,

Những điều tôi muốn nói thêm về tuổi trẻ thì người ta đã nói rồi và vì thế, không nên « nói » nữa.

NHÌN VÀO ĐIỆN ẢNH VIỆT NAM

NHÂN XEM PHIM « XIN NHẬN NƠI
NÀY LÀM QUÊ HƯƠNG »

VĂN QUANG

Trong sinh hoạt văn học nghệ thuật những ngày tháng vừa qua, người ta đã chú ý đặc biệt đến không khí hồi sinh của Điện Ảnh V.N. Những rộn rã từng bừng của Tuần Lễ Văn Hóa do Phủ Quốc Vụ Khanh tổ chức đã làm sôi động sau những ngày tháng dài nhà nước buông mặc các anh làm văn học

nghệ thuật lo liệu lấy công việc của mình. Nhà nước có lý do riêng và người làm nghệ thuật cũng có lý do riêng. Nhưng lúc này, những cái lý do riêng ấy không thể quay lưng vào nhau nữa. Người ta đang bắt đầu xoay mặt chúng vào nhau. Nếu đó là một duyên cớ chính đáng của nhà nước thì người làm nghệ thuật cũng chẳng nên biết tới, chẳng nên đặt vấn đề làm gì. Bởi người làm nghệ thuật sẵn sàng mở rộng bàn tay cũng như tâm hồn của họ đón nhận mọi cách, mọi người cộng tác với mình, dù cho đó là một giai đoạn.

Chính vì quan niệm đơn thuần như thế nên tôi cho là một biểu hiệu đáng mừng cho tất cả mọi ngành nghệ thuật trên đất nước chúng ta. Ý thức được sự quan hệ vô cùng của văn học nghệ thuật trong cũng như ngoài cuộc chiến này, ý

thức được sự sống còn trước tai họa lớn lao của kẻ thù mưu toan xâm nhập, tràn lấn bằng nẻo đường nghệ thuật, lúc này cũng chưa phải là muộn. Hãy ca ngợi phủ Quốc Vụ Khanh đặc trách văn hóa đã không phải là những bù nhìn giũ dưa, những ông ngồi chơi xơi nước như trước đây chúng ta đã từng có những ông đặc trách văn hóa đến phì cười vì không còn chức gì khác nên đã đặt cho “chức văn hóa”. Trước hết, đó là một công việc ngoạn mục mà phủ Quốc Vụ Khanh đã làm và làm đến nơi đến chốn. Trong lịch sử Việt Nam, quả thật tôi chưa từng thấy mấy cái phủ Quốc Vụ Khanh làm nên trò trống gì. Đây là lần thứ nhất, cụ Mai Thọ Truyền đã chứng tỏ được ảnh hưởng lớn lao trong nhiệm vụ của mình. Tuần lễ văn hóa mới chỉ là một khởi điểm, một báo hiệu tốt đẹp để chúng tôi hy vọng. Mong rằng những hoạt động tích cực và

giá trị này sẽ không phải là những « hoạt đầu » như một quả bóng bơm phồng, bay cao đề chào mừng Phủ Quốc vụ Khanh đặc trách Văn Hóa, như một nhãn hiệu quảng cáo để rồi sau đó nổ tan, tắt lịm trên nền trời xanh. Tôi không tin như thế !

Trong phạm vi bài này, tôi muốn đề cập đến Ngày Điện Ảnh cùng không khí hồi sinh trước đó ít lâu và đặc biệt là cuốn phim Xin nhận nơi này làm quê hương. Tại sao tôi phải viết lớn tên cuốn phim ấy trong cả cái tuần lễ văn hóa này, dĩ nhiên tôi có những yếu tố riêng mà không vì một chút cảm tình tâm thường nào hết. Tôi không được phép khinh nhờn bạn đọc đến như thế.

CÓ PHẢI VÌ ÔNG GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM ĐIỆN ẢNH ?

Những năm gần đây, nói đến Điện Ảnh V.N. Người ta có thể hình dung thấy tất cả vẻ tiều tụy của nó. Như một đứa trẻ nhom nhếch đói rách được làm dáng đưa lên ánh đèn chói chang của sân khấu của một thứ văn minh đã ồ ạt tràn vào từ hồi chúng ta còn là con dân của một nước nô lệ. Phải nói thẳng ra một sự thật, chúng ta đã từng mắc cỡ vì một số lớn cuốn phim mang tên V.N, tài tử V.N, đạo diễn V.N. Chúng ta đã từng cười đau khóc hận, hồi hộp cho những hình ảnh ngớ ngẩn trên màn bạc, bởi chúng ta mang lương tâm của người Việt đi xem phim Việt.

Nhưng thật sự chẳng ai đáng chê trách, chẳng ai đáng phàn nàn. Đó là những cuộc tập dượt, những bài học trong sự phôi thai điện ảnh. Đứa hài nhi đói rách đã bị so sánh, bị đặt bên cạnh

những chú bé ngoại quốc giàu mạnh với những mảnh lời khôn ngoan lém lỉnh tội độ để bắt buộc phải thi tài, thì sắc đẹp. Bởi thế chúng ta cũng chẳng nên kết tội Điện Ảnh V.N. làm gì trong những tháng năm qua. Có lẽ chúng ta cũng chẳng cần phải dở lại chồng phim cũ để tìm hiểu thêm cho mất thì giờ. Sự hình dung trên đây cũng là quá đủ.

Có điều chúng ta phải công nhận rằng sự tiến bộ của Điện Ảnh V.N. quá chậm chạp. Nguyên nhân chính vì chúng ta nghèo và thiếu hẳn thiên tài cũng như nhân tài trên phương diện này. Cho đến bây giờ, bằng cứ hiển nhiên là người ta còn phải lúng túng, kiếm mòn con mắt không ra một số tài tử chính yếu và thứ yếu cho một cuốn phim sắp được thực hiện, Sự việc này cũng lại do sự tiến bộ quá chậm. Hơn thế, những người làm

điện ảnh cũng lại không được nâng đỡ thiết thực. Các hãng phim tư nhân phải bỏ một số vốn khổng lồ (so với cái gia tài của mình) mới thực hiện nổi một cuốn phim rồi mua lấy tất cả những phiền toái về thủ tục, chịu đựng những khoản thuế má lớn lao, những phách lối điên đầu của mấy ông bà chủ rạp, chính phủ vẫn thờn nhien như không. Bởi chính phủ đã có phim nhập cảng vừa được thuế, vừa rảnh thân, vừa hợp nhãn.

Người dân khó có thể ý thức được việc bỏ ra một trăm đồng mua một vé chiếu bóng là làm giàu cho mấy anh ngoại quốc, mấy chú ba tầu. Do đó, chẳng trách được sự chết dấp chết dúi của Điện Ảnh V.N.

Thỉnh thoảng một cuốn phim ra đời chỉ như một que quẹt leo lét giữa bóng đêm. Tài tử lãnh một số thù lao khiêm

nhượng để rồi lại phải lao đi tìm sinh kế trong các nghề khác,

Trong khi đó, một vài cơ quan Điện Ảnh của nhà nước mà điển hình là Trung Tâm Quốc Gia Điện Ảnh cũng chỉ nuôi dưỡng một số đạo diễn chuyên viên để dùng vào các công tác tầm thường như vác máy đi theo các ông lớn làm thời sự. Thật ra, họ đã làm đúng nhiệm vụ của họ. Chính phủ trong tình trạng chiến tranh không thể nuôi dưỡng chuyên viên để làm nghệ thuật hay thương mại. Phải đứng trên quan điểm của người nào việc nấy mới đặt đúng vấn đề. Cũng như phòng Điện Ảnh của Quân Đội, không thể nào được chấp nhận một ngân khoản lớn lao để thực hiện một cuốn phim không có lợi gì cho Quân Đội.

Chỉ có điều đáng trách duy nhất là ông Giám Đốc TTQG ĐẢ đã không

tìm thấy nhiệm vụ nặng nề của mình đối với nền Điện Ảnh của Quốc Gia. Nhiệm vụ của ông không phải vo tròn trong những công việc tầm thường nhạt nhẽo đó. Nhiệm vụ của ông đối với xứ sở nặng nề hơn nhiều. Đó là nền Điện Ảnh Việt Nam chứ không phải trong cái guồng máy thông tin tuyên truyền hiểu theo nghĩa đơn giản của nó. Tuy vậy, tôi cũng không quy trách nhiệm lên đầu ông Giám đốc. Tôi vẫn cho rằng ông ta vẫn có quyền làm bốn phận của một ông công chức ăn lương chính phủ, làm việc chính phủ. Thế là hết. Đã nói như vậy thì phải quan niệm rằng ông Giám đốc TTQG ĐẢ chỉ là một công chức. Hiu quạnh chừng mực, khiêm tốn như bao nhiêu ông phán, ông ký khác. Hay có thể hiểu thêm chút nữa, hiểu theo lối suy đoán, theo dư luận, theo con mắt ác ý là ông công chức trong thời buổi gạo

châu củi quế này, dù là Giám đốc một cơ quan có tính cách nghệ thuật cũng cần phải biết lợi dụng, phải khôn ngoan, phải ngậm miệng ăn tiền, chỉ tính toán làm những cái gì có lợi cho mình, có thể chia chác với anh em, có thể áp phe một vài trăm ngàn. Từ đó phát sinh ra những lũng củng bè cánh, phá rối, hỗn quân hỗn quan.

Có thể như thế được không ? Sao lại không ? Tuy vậy, tôi vẫn hy vọng nó không là sự thật nó chưa từng xảy ra cho cái Trung Tâm Điện Ảnh trong xứ sở nghèo đói tả tơi của chúng ta. Nó cũng chưa từng có ở những cơ quan làm Điện Ảnh khác dù trong dĩ vãng hay tương lai,

KHÔNG KHÍ HỒI SINH CỦA
ĐIỆN ẢNH

Nhìn qua các khía cạnh của nền

điện ảnh tả tôi xưa cũ, chúng ta mới nhận thấy sự hồi sinh của nền điện ảnh bây giờ. Cụ thể hơn hết là những cải tổ và những sinh hoạt nóng hổi của Trung Tâm. Những buổi hội thảo, những cuộc gặp gỡ các nhà làm phim ảnh và làm báo điện ảnh. Cuộc « trình diễn » lần quay thứ nhất cuốn phim do Lê Quỳnh đảm nhiệm tại Vũng Tàu. Nhưng quan hệ hơn hết là sự nâng đỡ thiết thực tất cả các nhà làm điện ảnh Việt. Trung Tâm đã mở rộng cửa, đã chịu tung cái vốn khổng lồ về kỹ thuật, nhân lực và tài lực để hợp tác đầu tư với các nhà sản xuất. Gần như Trung Tâm không đòi hỏi một điều kiện tiên quyết nào và cũng không cần nghĩ đến quyền lợi tức khắc ngoài một điều kiện là Trung Tâm được quyền khai thác bằng phim 16 ly sau khi cuốn phim đã được khai thác thương mại trong một khoảng thời gian nào đó – dường như 6

tháng – Quả là một điều kiện vô cùng dễ dãi. Trung Tâm đã chứng tỏ được cái « đàn anh » của mình, đã sẵn sàng nẩy nở những hạt giống phim ảnh đã được ủ men quá kỹ.

Chính trong những điều kiện đó, các công ty, các hãng sản xuất phim Việt tấp nập ra đời. Công ty đầu tiên, vĩ đại và đường bệ nhất do ông Quốc Phong, chủ báo Điện Ảnh cầm đầu. Ông Quốc Phong chính là người duy nhất đã phối hợp được những nhà làm phim ảnh lớn nhất tại đây ngồi chung một bàn. Đó là Mỹ Vân, Alpha Film và Thiên Nga Ngoài công ty ra còn có hai ông chủ báo Điện Ảnh và Màn Ảnh là hai tờ báo chuyên về Kịch Ảnh tại đây. Sự kết hợp đó quả là lớn lao và khiến người ta mang đầy hy vọng Công ty Liên Ảnh đã có những dự định to tát. Cùng với sự kết hợp của

TTQGĐA, nếu Liên Ảnh Công Ty không làm được gì nữa thì quả là... tại cái số đất nước mình chưa đến ngày phát đạt mà thôi.

Các nhà sản xuất khác đang rục rịch chuyển mình. Những cuộc vận động và tiếp xúc đang được thực hiện. Không khí Điện Ảnh đang chuẩn bị để bước những bước tiến lớn lao.

Ngoài ra, một số các biện pháp khác không ngoài mục đích để nâng đỡ các nhà sản xuất và phim ảnh V.N. đang được xúc tiến mạnh mẽ. Tôi chú ý đặc biệt đến biện pháp cứng rắn đối với các chủ rạp chiếu bóng bắt buộc mỗi tháng phải chiếu một phim V.N, ngoại trừ trường hợp không đủ phim Việt mà thôi. Các ông bà chủ rạp lớn của Đô Thành đã từng làm tình làm tội phim Việt nhiều rồi. Phim Việt thường phải chui vào các

rạp nhỏ, tàn lụi cũng vì thế ! Đã đến lúc chúng ta phải cứng rắn những tên mại bản ngoan cố rất có thể vo tròn bóp méo nghệ thuật thứ bảy trên đất nước này. Các ông bà chủ rạp lớn cũng đã từng... ăn hít quá kỹ từ bao nhiêu năm nay, tưởng rằng chẳng oan uổng gì khi nhà nước áp dụng biện pháp hợp tình hợp lý đó. Các ông bà có thể nghĩ rằng « Thôi thì xí cô hồn cho tụi bây mỗi tháng một lần ». Chúng tôi chấp nhận ý nghĩ ấy. Nhưng tôi vẫn mong chính các ông các bà cũng thấy hãnh diện khi một cuốn phim Việt thành công.

Sau hết, tôi nói đến cuốn phim « Xin Nhận Nơi Đây Làm Quê Hương » vừa được trình chiếu ra mắt trong Ngày Điện Ảnh. Đó cũng là công việc làm mới nhất, lừng lẫy nhất của TTQGĐẢ. Nhờ đó sự hồi sinh của điện ảnh đã trở thành thật

sự, không còn là những hơi thở mà là sự chỗi dậy của một con bệnh xanh xám bỗng hùng dũng, hiên ngang nói tiếng nói của mình làm ngạc nhiên, choáng váng mọi người mọi ngành.

PHẦN TRÌNH CHIẾU LẦN ĐẦU PHIM XIN NHẬN NƠI NÀY LÀM QUÊ HƯƠNG

Chín giờ sáng ngày 22 9 1969, một số lớn quan khách được mời tới rạp Rex dự buổi hội thảo về Điện Ảnh Việt Nam và xem cuốn phim của Đạo Diễn Hoàng Vĩnh Lộc.

Cùng với một số khán giả ô hợp, được mời và không được mời, rạp chiếu bóng Rex đã mở rộng cửa, đông nghẹt đúng giờ ấn định. Nhưng đây không phải là buổi hội thảo mà chính là một buổi thuyết trình. Trong cái không khí



Ảnh phục chế bởi chatGPT

ồn ào, người qua kẻ lại, ra vô tấp nập, các bài diễn văn quan trọng được mang ra... kể lên trên máy vi âm. Tôi không có thì giờ để đi sâu vào những bài diễn văn quan trọng này. Mặc dầu có tài liệu trong tay, tôi cũng xin phép lướt qua vì thật sự những bài diễn văn không ảnh hưởng lắm đến văn học nghệ thuật. Và lại phạm vi phần này cũng không cho phép đề cập đến.

Tôi chỉ có một kết luận đơn giản đối với buổi tổ chức là có phần luộm thuộm, tham lam làm mất đi cái tính chất quan trọng. Nếu chỉ có một bài diễn văn ngắn rồi phần giới thiệu tài tử xong là vào phim thì hay hơn. Tôi đồng ý là có thể có đủ mọi thành phần khán giả. Sự tham lam về những bài diễn văn đã không thành công rõ rệt. Khi mọi người cùng tán thưởng chấm dứt phần « hội thảo ».

Chắc các vị trong ban tổ chức đã nhận rõ điều này.

Sang đến phần giới thiệu đạo diễn và tài tử lại quá sơ sài và vội vàng. Đây cũng là một khuyết điểm thứ hai. Song tôi yêu nhất lời giới thiệu gọn gàng về đạo diễn Hoàng Vĩnh Lộc, « Anh không tốt nghiệp trường nào cả. Nhưng cuốn phim Con Búp Bê Nhồi Bông của anh đã được huy chương vàng trong Đại Hội Điện Ảnh Á Châu tại Nhật Bản ». Phải chăng đó là một nét son tô điểm làm vẻ vang cho Điện Ảnh V.N ? Tôi nghĩ đích thực là một khuyến khích, đúng hơn là vinh dự. Chắc có nhiều người không đồng ý với tôi. Nhưng đi sâu vào mọi sự kiện mới có thể nhận định rõ ràng. Với cuốn phim ấy, chắc chắn Á Châu chỉ muốn cho thế giới chú ý đến Điện Ảnh Việt Nam mà thôi, vì thế nên huy chương vàng đã

được trao tặng. Tôi không nói Con Búp Bê Nhồi Bông không xứng đáng, tôi hiểu giá trị của cuốn phim này, song đó chưa phải là khuôn vàng thước ngọc của Điện Ảnh Á Châu. Chúng ta hãy tỏ nhiều đón nhận nhã ý quá đẹp này của những người làm Điện Ảnh Á Châu, đừng vội hấp tấp coi đó là một thành công vẻ vang.

KỶ SAU: một khía cạnh khác của nền điện ảnh V.N

THƠ



TRẦN DOÃN NHO

trên lưng hòa bình

trên lưng mày, ta vỗ mày chạy mày

*chạy như bay, không có nhạc vàng
đưa tiễn*

*mày chạy nhanh trên đồng khô sỏi
nắng*

*mày chạy trên đường gập ghềnh bụi
bay mù mịt*

mày chạy qua hồ qua hầm

*trên lưng mày, ta nghe tiếng cười
tiếng khóc*

*ta nghe tiếng nổ, ta nghe im lặng rộn
người*

ta nghe trong lòng hoang vu

ta nghe trong đời xa lạ

*trên lưng mày, ta vỗ mày chạy như
điên*

*qua từng lục địa, ngủ vùi trong rừng
biểu ngữ*

*qua từng kinh đô nao nao những lời
tuyên bố*

*trên lưng mày, ta chợt thấy loài người
hùng vĩ*

trên lưng mày ta cười thật to.

khi mệt mỏi, ta cùng mày dừng lại

*ta thấy rõ mày hiền lành như củ
khoai lá lúa*

mày dễ thương dịu dàng như loài nai

*hèn gì xa mày lâu nhiều lần nhớ mày
ta muốn khóc*

*chắc loài người cũng muốn khóc như
ta.*

thôi mà phải đi một mình

*mà đi khắp nơi như mắt nai, như
củ khoai lá lúa*

*mà đi như mơ ước muôn năm của
ta*

nhưng ta vẫn lo sợ một mai một mai

mà về không còn tai còn mắt

không còn miệng còn răng

không còn vó còn chân

(vì mà hiển lành dễ thương quá sức

*nên làm sao ngờ những xao trá vây
quanh).*

*và trên lưng mà làm sao cho ta còn
thấv loài người hùng vĩ*

trên lưng mây làm sao ta cười thật to.

PHẠM NHÃ UYÊN

Thiếu phụ

Thôi như ngọn cỏ bông tan

*Giữa quê hương một ngày tàn dưới
kia*

Lệ hồng từ ngực mai đưa

Tóc xanh thiếu nữ ngày xưa lên trời

Thôi như ngàn hạt sương rơi

*Xuống hư vô nghĩa trang đời hoang
du*

Dấu hoài niệm có bao la

Dấu vô lượng cũng tình xa tuyệt mù

Thôi như lòng đã cơ hồ

*Khăn tang em đứng bên bờ nhân
gian*

Nghe buồn ngủ suốt thình không

*Nghe lành lạnh những hôm nông thu
mùa*

Thôi như em bỗng tình cờ

*Vẫn trình nguyên một đêm chưa
động phòng*

LỘC VŨ

dưới nắng hồng bày tỏ

*Hân hoan như mắt người tình thấy
lại*

*mặt trời treo đỉnh cột cờ xin cảm ơn
Thượng Đế*

*qua một đêm cuối không trắc trở ở
Long Xuyên*

*sớm nay lên đường mừng năm tháng
chín*

*(biên giới cuối cùng tôi giả từ vùng
bình yên tạm bợ)*

*xin cảm ơn một đêm vuông tròn với
cuộn phim đời quay ngược*

tôi đã cô đơn trên thành cầu chờ xem
quái vật

đi dọc Quang Trung tìm mặt quen
xin thuốc lá

nhìn chiều xuống công viên với Thảo
chiếc hôn ấm lòng

ngồi cà phê Diễm suốt buổi nghe
mưa

đã một mình lang thang tìm em khu
nhà cháy

đã quen hơi hướm đã bén tình thương

không như mọi người lắm tưởng

buổi sáng ở trại nhập ngũ tôi nô nức
một bài ca mới

lời ca hùng hòa nhịp đập hàng triệu
trái tim

*âm thanh vút cao muôn ngàn tiếng
thở*

*xin chào anh em những người tuổi
trẻ*

*sẽ ăn cùng mâm sẽ ngủ chung phòng
ngủi đất quán trường sống chết có
nhau*

anh từ miền quê tạm biệt ruộng vườn

anh từ thành phố trả lại ngựa xe

*gặp nhau hôm nay chung niềm ước
vọng*

(lửa ấm trong tim thấp nắng soi đời)

*xin chào anh em những người còn ở
lại*

tiếp nối cuộc vui khắc khoải nữa vời

*các anh sẽ đi trên những con đường
trước đó tôi đã đi*

*các anh sẽ ngồi đúng vào chỗ mà
trước đó tôi và Thảo đã ngồi*

sẽ âu lo mọi ngày xa người tình

*xa thành phố như chiều nào Thảo đã
khóc*

khi vào lính tự dưng sẽ hiểu

như sáng nay lên xe về quân trường

tôi đứng nhìn các anh thương hại.

PHẠM VĂN BÌNH

Pháp thân

xưa em làm kiếp chim

xương mục bên đường nhỏ

anh làm cội băng mai

tang em chờ mấy thừa

xưa kia em làm kiếp lá

rụng xuống lòng suối thu

anh làm mưa tháng bảy

hàng lệ biếc tương tư

*xưa em làm kiếp hoa
chết rũ trong nội cỏ
anh làm phiến sương qua
thương em hạt lệ nhỏ*

*xưa em làm kiếp mây
chiều lang thang cổng gió
anh làm con chích chòe
hát ca trên đầu gậy*

*xưa em làm kiếp hồ
ưu tư mùa cuối hạ
anh làm chim bói cá
đậu soi mấy mùa trăng*

*em làm trang tôn kinh
anh làm nhà sư buồn
đêm đêm ngồi tụng đọc
lòng chợt nhớ vương vương*

*đội nhau tử mấy thừa
tìm nhau cõi vô thường
anh hóa thân làm mực
cho vừa giấy yêu thương*

*xin chờ nhau mai sau
chốn mây mờ phiêu bạt
em đầu thai vào hoa*

chờ nghe tiếng chim hót

chúng ta làm một thân

quốc độ núi sông biếc

chúng ta làm một thân

suốt vô cùng trụ diệt

CHUYỆN CẨM ĐÀN BÀ

Đặng Trần Huân



KHÓ LỰA CHỌN

Nhân dịp Giáng sinh, ông già Nô En như thường lệ mang quà bánh, leo ống máng từng nhà để tặng quà cho các gia chủ. Tới một nhà kia, ông già ngừng lại ngắm nghía nữ gia chủ trắng trẻo khêu gợi nằm ngủ say sưa và cô đơn trên nệm mousse. Mắt sáng rực, ông già Nô En suy nghĩ rồi thở dài nói nhỏ:

Đặng Trần Huân

– Nếu bây giờ ta không tự chủ được ta phạm tội, ta sẽ không thể lên được thiên đường. Mà nếu ta phạm tội ta lại không lên khỏi được ống máng.

KỶ NIỆM NGÀY XƯA

Một cặp vợ chồng già kỷ niệm ngày họ cưới nhau mấy chục năm trước. Họ này ra ý nghĩ diễn lại tuần trăng mật y như ngày cưới.

Họ cũng dẫn nhau đi Đà Lạt, cũng đi chuyển xe 6 giờ sáng, cũng thuê đúng căn buồng khách sạn ngày xưa để nhớ lại những kỷ niệm êm đẹp thời niên thiếu.

Khi trở về, một người bạn thân hỏi người chồng về chuyến du lịch. Người chồng nói:

– Chuyển đi êm ái lắm. Duy có gọi nhiều kỷ niệm đêm ở khách sạn hơi buồn. Vì rằng lần trước thì bà nhà tôi vào khóc trong buồng tắm, Còn lần này lại là tôi.

RUỘT THỪA Ở ĐÂU?

Một sinh viên vào thi vấn đáp môn cơ thể học. Giáo sư hỏi:

– Anh cho biết ruột thừa của đàn ông ở phía nào?

– Thừa giáo sư phía tay phải.

– Thế đàn bà.

– Thừa, thừa... bên tay trái!

Chàng sinh viên gãi tai bào chữa:

– Thừa giáo sư tôi muốn nói... bên tay trái khi tiến vào!

MỜI QUEN

Một cặp thanh niên nam nữ bước vào phòng mạch. Bác sĩ nhìn thiếu nữ và hỏi:

– Bà đây phải không? Bà cởi quần áo ra.

Cô gái tỏ vẻ lúng túng. Cô nhăn mặt, ngập ngừng, rồi nhìn chàng thanh niên vừa vào cùng với cô có vẻ cầu khẩn. Bác sĩ nghiêm nét mặt:

– Bà cởi quần áo ra. Việc gì mà e thẹn. Tôi là bác sĩ mà.

Đột nhiên thiếu nữ xịu mặt rồi nức nở khóc. Bác sĩ quay lại hỏi người đàn ông:

– Bà nhà làm sao vậy? Mọi khi ở nhà bà có hay xúc cảm như thế hay không?

– Thưa bác sĩ tôi cũng không biết vì vừa mới làm quen cô ấy khi ngồi chờ ở phòng ngoài.

PHỐT TỈNH NHƯ ĂNG-LÊ

Người Anh Cát Lợi nổi danh trên thế giới về sự trầm tĩnh, dù vui, buồn, giận, sợ họ cũng bình thản không hề lộ ra nét mặt. Do đó mới có thành ngữ phốt tỉnh như ăng-lê.

Và đây là những lời thủ thỉ của một cặp vợ chồng ăng-lê mới cưới mà người ta nghe trộm được trong đêm động phòng hoa chúc :

Tân lang : – Anh làm em nghệt thờ ?

Tân giai nhân : – Không ! Sao anh lại hỏi thế ?

Tân lang : – Tại anh thấy em nhúc nhích.

CHƯA TỚI ĐÀ LẠT MÀ!

Một thiếu nữ xinh đẹp chờ xe đi Nha trang. Một nhà triệu phú lái chiếc xe Toyota ngừng lại mời cô quá giang. Cô gái lên xe. Xe chạy một lúc lâu, nhà triệu phú thủ thả tâm sự :

– Tôi đi con đường Sài Gòn - Đà Lạt này luôn luôn. Và từ đầu tháng tới nay lần này là lần thứ ba cho một thiếu phụ có thai quá giang.

Thiếu nữ sửng sốt :

– Thưa ông lần này thì không đâu ạ
vì tôi còn con gái mà.

Ông chủ xe cười :

– Vâng! Nhưng đã tới Đà Lạt đâu ?

KHỞI HÀNH số 24

ra ngày Thứ Năm 9-10-69

NHÀ IN THẾ GIỚI

225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON

thơ có lửa



HOÀNG NGỌC LIÊN • HY VĂN

PHỤ TRÁCH

GIỚI THIỆU : BẠCH NHƯ –
NGUYỄN THỊ KIM MAI – THẾ TỬ
NGUYỄN – YÊN HÀ – NHẬT LAN
THÙY – TRẦN TỬ – LY YÊN

Vẫn tâm sự về mùa Thu, tuần này
Thơ Có Lửa bắt đầu giới thiệu một sáng

tác của Bạch Như. Đây là những vần điệu
“Thơ học trò” còn nhiều e ấp. Chúng tôi
mời quý bạn đọc “Thương hoài thu ấy” :

Thu đã đến rồi anh ở đâu ?

Bao nhiêu chiếc lá rụng trên cầu !

Lòng em cảm thấy hồn xao xuyến

Nhớ mãi anh nhiều thuở có nhau

Nhớ anh, nhớ cả mùa thu ấy.

Anh đến chờ em trước cổng trường.

Nhìn xác phượng hồng rơi lả tả

Khẽ bảo rằng: “pháo đẩy anh thương”

!

Đến Nguyễn thị Kim Mai thì tâm sự

về Thu lại qua hình ảnh một khu rừng.
Trong khu rừng đó, Nguyễn thị Kim Mai
bắt gặp từ cặp mắt nai hoang, lá vàng khô
rơi rụng đến bướm vàng lớn vờn và đoá
tường vi tới tả :

– Trong khu rừng đó chiều nay em bắt
gặp.

Mắt nai hoang lẫn trong lá vàng khô.

Ngơ ngác buồn nhìn chiều đi mất hút.

Nghe gió về mang thương nhớ hư vô.

– Trong khu rừng đó chiều nay em bắt
gặp.

*Con bướm vàng đang lớn vờn tìm
hoa.*

Đóa tường vi sớm nay vừa tới tả

Chiều bướm về mang nỗi nhớ bao la.

Thơ Nguyễn thị Kim Mai thật êm dịu, thiết tha. Nguyễn thị Kim Mai đã thành công cả lời và ý. Lời thơ nhẹ nhàng và ý thơ bắt gặp chính mình trong hình ảnh mùa Thu vẫn còn chiến tranh tàn phá :

– Trong khu rừng đó chiều nay em bắt gặp

*dung nhan em trên vũng nước ưu
phiên*

làm sao kết tình em trên xác lá

*lá vẫn rơi như chinh chiến vẫn triền
miên*

Sau đây là tâm sự của Thế Tử Nguyên viết về mùa Thu qua một khung trời mưa... Ngâu. Thế Tử Nguyên nhớ về

miền quê xa xăm chưa biết bao giờ trở
về thăm lại được :

sáng nay trời mưa ngâu

như nước mắt em sầu

thương cho đời tuổi trẻ

vỡ trong lòng đất sâu

*

sáng nay trời nhiều mây

giải buồn dệt mưa bay

như hồn tôi khoắc khoải

duyên tình xưa không hay.

* * *

Người thơ tiếp theo là Yên Hà. Yên Hà viết về cho người yêu giữa mùa thu đầy trăng, sao. Trên đường chinh chiến,

Yên Hà muốn người yêu của mình vẫn tươi cười khi anh tham dự các cuộc hành quân :

Này trăng, này sao và dành riêng cho Em,

Này thơ, này hoa hong vào mái tóc,

Hãy cho reo vui xin Em đừng khóc.

Chuyện quân hành cười đi đời vui thêm.

và đó chuyện thắng, bại là thường,
anh chỉ muốn người yêu của anh cầu
nguyện cho thanh bình để còn một ngày
tái ngộ trong ánh trăng huyền diệu :

Đừng đọc báo Em dù ta thắng trận.

*Đừng cài hoa trắng vào toán quân
đầu.*

Âm vang lời cuối xin đừng hờn dỗi.

*Chẳng may buồn : Anh nằm xuống
đất sâu !*

*Đêm trăng, sao vẫn vui nhưng Em
buồn,*

*Khuya, thơ hoa vẫn tươi ai khen
thường?*

Hãy cho reo vui xin đừng nức nở,

*Trận tuyến sẽ buồn : nước mắt Em
tuôn !*

Cũng viết về cho người yêu vào một
chiều Thu, Nhật Lan Thùy đặt bút trước
giờ anh lên đường lâm chiến :

– Đường ra sân bay chiều nay thu
ngăn

mà tình em dài hơn cả hành trình

lộ Saigon tháng 6 vàng hanh nắng

mẫu áo hoa đang mở hội thị thành...

Vì anh lên đường nên hò hẹn ngày
mai không giữ được. Anh lại hẹn nàng
đến một ngày khác :

– Thôi em nhé ! mai ngày không dạo
phố

vì anh say bên lửa đạn sa trường

nếu chuyển đi này không nhiều ngăn
trở

hẹn tuần sau cùng em vui phố phường

Người thơ tiếp theo viết cho Mùa Thu là Trần Tử. Người lính trẻ ôm súng giữ tiền đồn đã âm thầm đếm bao mùa lá rụng mà thương cho quê mẹ vẫn còn chiến tranh tàn phá. Theo Trần Tử vì muốn bảo toàn quê mẹ mà bao người trai đã nằm xuống, nằm xuống mà vẫn nở những nụ cười :

Trời trở gió mang theo buồn man mác

Nhạc lòng ai vắng vắng suốt đêm trường

Trời Thu có biết quê hương tan nát

Bao mùa lá rơi khốn khổ đau thương...

Lịch sử có bao giờ ghi tên tuổi

Của người con ôm súng giữa tiền đồn

Ai sống ai chết trong niềm hờn tủi

Để hy sinh cho thế hệ còn non

Người nằm xuống mà nụ cười vẫn nở

Gót thời gian che phủ mất hình hài...

*

Cuối cùng là Ly Yên viết từ “Trên Cao Tiên Đôn” giữa một mùa Thu ghi đậm bao nhiêu hình ảnh, bao nhiêu tâm tình của người lính trẻ, trẻ đến nỗi đêm này mới là đêm gác đầu tiên trong đời lính của Ly Yên :

- Bóng tối trên cao mịt mù cây cỏ.
- Nỗi buồn sương mù. Tượng đá thân anh với mắt tròn mở lớn trong đêm.
- Tay gian nan ghì đầu thép súng.
- Anh cúi xuống.
- Chiêm bao trong mắt em đầy sao

trời. Mặt địa bàn. Ánh sáng dạ quang rọi xuống hồn cỏ ướt.

– Anh đứng cao lên trong sương mù rét mướt. Không biết vì sao anh vẫn nhớ môi em.

– Như thềm hơi khói thuốc.

– Mưa bay lên rồi hồi em.

– Đóm lửa ma trời khêu vũ bập bùng. Tình yêu mới vừa ngủ xuống trong chiếc lều poncho bé bỏng.

Trong thể thơ tự do, Ly Yên đã trút được hầu hết tâm sự của anh về mùa thu, về chiến tranh, về thân phận, với người yêu bé nhỏ :

Gió hát bài ca anh không biết tên

Lời ca ca ngợi muôn mòng mù sương

*Ôi ! em yêu dấu. Hãy ngủ khắp
phương trời hạnh phúc như em
đã ngủ trong tay anh khép nhỏ đêm
nào.*

THƠ CÓ LỬA NHẮN TIN :

BÉ HÒA. – Vẫn cảm ơn. Sẽ nghiên
cứu đề nghị đó của Bé.

NGUYỄN LINH. – Đã gửi cho anh
rồi. Mong tin. H.N.L

VÕ PHIỄN

NHÌN VÀO VĂN CHƯƠNG



lại chuyện thẩm mỹ

« Hồi xưa ông thầy nào cũng tập bình văn và ngâm thơ² ». Đó là chuyện

2 Nguyễn Hiến Lê, Luyện Văn I, Phạm văn TƯƠI, 1. trang 227.

hồi xưa. Còn bây giờ ? Rút kinh nghiệm cũ, ông Nguyễn hiến Lê cũng khuyên những kẻ muốn luyện văn : « Ta phải tập bình văn, ngâm thơ³ »...

Lời khuyên ấy căn cứ trên một quan niệm: « Văn không phải là để coi mà để đọc⁴ »

Bốn, năm năm sau tác phẩm của Nguyễn hiến Lê, cuốn *Viết và đọc tiểu thuyết* của Nhất Linh lại có mấy lời khuyên căn cứ trên quan niệm : Văn không phải là để đọc mà để coi. Do đó, theo Nhất Linh, cả tác giả lẫn độc giả chẳng bao giờ nên bình văn.

Tuy vậy, điều Nhất Linh trình bày vẫn chưa phải là điều « tối tân » nhất. Cái coi của Nhất Linh chẳng qua là một cách

3 Nguyễn Hiến Lê, *Luyện Văn I*, Phạm văn Tươi, 1. trang 243.

4 *Luyện văn III*, Nguyễn Hiến Lê bản, 1957, trang 105.

đọc ngầm. Người coi như thế vẫn theo dõi bài văn theo cùng một thứ tự như người đọc, và có lẽ cũng cùng một tốc độ như người đọc. Marcel Proust đem ví với tốc độ của người đi bộ, và cho là tốc độ lý tưởng : đi vào vườn văn để thưởng ngoạn, thì đi bộ là nhất, phóng xe vùn vụt là hỏng hết.

Dĩ nhiên, giữa đọc to và đọc ngầm đã có sự cách biệt, đã có những tiêu chuẩn thưởng văn khác nhau. Tuy thế người đọc ngầm vẫn chưa hoàn toàn tách xa khỏi ảnh hưởng của lỗi tai, cho nên mặc dù là một sự lạ vào thời kỳ thánh Augustin, kể ấy bây giờ đã không còn là một dị nhân.

Dị Nhân, lẽ ra là người xem báo. Xem không có ai xem tuần tự từ trên xuống dưới bao giờ, người ta phóng một cái nhìn lên toàn bộ, nhìn chung một loạt khắp cả trang, ghi nhận các tí. Cách xem

ấy đảo lộn hết thứ tự : có những giòng chữ nhỏ ở bên trên lại xem sau những giòng tí lớn ở bên dưới.

Mc Lerhan nói về lối xem báo : « Dân chúng không thực sự đọc báo. Họ nhẩy vào tờ báo như sáng dậy nhẩy vào bồn tắm nước nóng. »

Nghĩ đến câu chuyện ví von của Marcel Proust chúng ta thấy ở đây người xem báo đã không đi bộ vào bản văn, lại còn không thềm phóng xe vào nữa. Họ ngồi trực thẳng nhìn xuống. Họ đảo qua đảo lại, lướt ngược lướt xuôi trên trang báo.

Đây mới thực là xem, công việc hoàn toàn của thị giác.

Để đáp ứng lối tiếp thu ấy của đọc giả, người làm báo cũng trình bày tư

tưởng theo lối khác xưa. Viết nhật trình không phải lo đeo gót trau chuốt câu văn mấy, không phải lo cho nó êm tai, du dương mấy; khỏi lo về lỗi tai. Nhưng viết nhật trình lại phải chú ý tới chuyện đặt tí thế nào cho thu hút, phải nghĩ tới chuyện đặt bài văn ở chỗ nào, trang nào in cỡ chữ lớn bé ra sao v.v...: tức là lo về con mắt.

Người ta trách nghề nhật trình làm suy đồi văn chương. Nhưng cũng nên để ý chỗ nó làm phát sinh ra một nghệ thuật mới, dính liền với văn chương: nghệ thuật chọn lựa đặt để vị trí xuất hiện, hình thức xuất hiện của mỗi bài văn, sao cho thích hợp với tầm quan trọng, với nội dung của nó. Hơn nữa : sao cho có thể đề cao được tầm quan trọng và nội dung ấy.

“Mi” một trang báo, làm “ma kết” một tờ báo : mi với ma kết là công việc do nhu cầu của hạng độc giả kỳ quặc thời đại này. Công việc hãy còn mang rành rành tên ngoại lai.

Lối thưởng ngoạn văn chương bằng thị giác càng ngày càng lan rộng. Cho nên rồi không riêng gì báo chí, chuyện trình bày dần dần cũng hóa ra quan trọng đối với các bộ môn văn nghệ khác.

Có những tác giả trình bài thơ của mình thành hình tam giác, hình thoi, ra hình dấu hỏi, dấu than v.v. Có lẽ đó chỉ là những trò táy máy nghịch ngợm, không cần thiết.

Nhưng có những tác giả khác không quan niệm chuyện “mi” chuyện trình bày

trang sách như thế. Trường hợp cuốn *Illustrations* của Michel Butor chẳng hạn. Hình thức trình bày ở đây có một liên quan xương thịt với nội dung. Nó là cả một công phu suy tính. « Chỗ này một khối, chỗ kia một hàng mảnh mai, rời rạc, thoăn thoắt như một nét chạm nhỏ » [Trả lời báo *Le Monde*, do Jérôme Peignot trích dẫn *De l'écriture à la typographie*, NRF, idées, trang 156.]. Tác giả nghiên cứu cách chữa lể, cách phân phối chữ trên trang sách, cỡ chữ v.v... Chẳng những thế, dường như cách thức trình bày ấy đã thành hình cùng một lượt với nội dung tác phẩm, nội dung ấy được quan niệm phải xuất hiện dưới hình thức ấy. Một hình thức thể dạng, chứ không phải hình thức âm thanh như từ trước tới nay.

Như thế văn của Michel Butor, thơ của Stéphane Mallarmé lần dò tìm đến

bắt mối tương quan với hội họa. (Trước kia, Verlaine chỉ nói đến mối tương quan thơ nhạc: « De la musique avant toute chose. »)

Có một thời kỳ của thứ văn chương để ngâm, và một thời kỳ khác, của thứ văn chương để ngắm.

Ngày nay chủ trương kết hợp ý tưởng với hình nét, văn chương với hội họa, không còn là chuyện mới mẻ, độc đáo nữa. Năm 1960 ở New York ra đời một tác phẩm, công trình chung của hăm mốt thi sĩ và hăm mốt họa sĩ ; kẻ gieo vần và người trình bày cộng tác với nhau chặt chẽ trong việc thai nghén tác phẩm, như thể vợ với chồng trong việc tạo thành đứa hài nhi. (Thành công trong tập ấy, người ta cho là bài thơ của Dotse do Pierre Aléchinsky trình bày.)

Một cách chưa lễ, một kiểu chữ in mà nó gây ra, có thể làm tăng làm giảm một xúc động tình cảm nơi người xem sách ? Nghĩ cùng, như thế cũng không có gì quái lạ.

Ông Nguyễn Hiến Lê kể một kỷ niệm mười bốn mười lăm tuổi ông nghe đến tên Chiêu Dương là đắm mê ngay ; từ Sơn Tây Hà Nội lần đầu, ông đã thuyết người bác bỏ bể Vân Xa mà đi thêm hai ba cây số nữa để qua Chiêu Dương. Sức quyến rũ huyền bí nằm ở “Dương”, khiến liên tưởng đến bến Tầm Dương [Luyện văn III, trang 73, 74.]. Ấy, khi người ta gần gũi lâu ngày với nó âm thanh êm tai âm thanh đó lại dùng để diễn tả ý tưởng hay các tình cảm đẹp, thì gặp lại nó xúc động tưởng cũng là tự nhiên.

Trong trường hợp ta không tiếp nhận tư tưởng hay, tình cảm đẹp bằng tiếng

nói, bằng âm thanh tiếp nhận qua trung gian của trang sách, của chữ thì các tự dạng tự nhiên liên hệ đến những kỷ niệm buồn vui, đến những cái hay cái đẹp gặp trong đời. Cứ thế gần gũi với chữ viết lâu ngày, người cảm tưởng nét chữ có linh hồn, có “thần”, chữ như mang theo nó cái nội dung tư tưởng tình cảm mà trước kia vẫn tưởng dính liền âm thanh tiếng nói. Paul Claudel tưởng tượng chữ Oeil giống hình con mắt, chữ Cœur giống trái tim. Và chữ Locomotive là một bức vẽ đúng hình con tàu với ống khói, bánh xe, pít tông, còi, đèn bẫy và ... hướng, ấy là chưa nói tới đường ray⁵ ! Chữ Rê cả một biểu tượng. Có dấu mũ hình con bướm. kẻ đi săn cầm còi, xoay chân chạy đuổi theo cái nhỏ hay lẩn tránh ấy. Kẻ nọ dùng chữ E làm chiếc thang để leo bắt !

5 Do Jérôme Peignot dẫn trong *De l'écriture typographie* trang 20, 21.

Hắn vươn tay ra, với lấy tới cái chữ tắt lộn ngược, và đó là chữ V. N. hoài công! Chỉ còn lại chiếc thang. Paul Valéry mê say chữ S vì cái hình dung « xoắn lại và tẩu thoát⁶. Jérôme Peignot thì ông ta khoái chữ G kiểu can nổi⁷. Vả lại, cần gì viện dẫn xa xôi, tạp chí Bách Khoa năm nào, Ngu Í đã có lần đăng tải Bài ca chữ I của một vị bác sĩ trông nom dưỡng trí viện Biên Hòa.

May mà chúng ta chưa đến cái thời kỳ thầy dạy văn chương bắt đầu bằng những bài tập học trò ngắm chữ và ngắm các trang “mi” khéo.

6 Do Jérôme Peignot dẫn trong *De l'écriture typographie* trang 76, 77.

7 Do Jérôme Peignot dẫn trong *De l'écriture typographie* trang 76, 77.

VIÊN LINH
NHẬT KÝ VĂN NGHỆ
1969

Thứ tư 24-9

Lần thứ ba tôi trở lại Nha Trang sau năm năm, một lần, đã tới đó. Trong tâm tri, ở đây cũng là dĩ vãng, dù người khách lạ chỉ dừng chân trên thành phố cát trong khoảng ngắn ngủi một giấc ngủ, nhưng rồi giấc ngủ ấy, rì rào từng lớp sóng chiều, buồn bã, hoài hoài, trở thành một thao thức mênh mông đen thẫm. Cái thao thức hững hờ mà miên man, đến nỗi có lúc y nghĩ y phải ghé

lại lần nữa, xem có gì thay đổi nơi ta đã đi qua. Nha Trang, lưỡi biển tấp không ngừng trên cát lún, rời rã âm điệu mệt mỏi, bãi bể nhẵn nơi chân sóng như một vùng trán già nua ít ngủ, và nghe t một giới hạn chết di. cái dốc đất cunh ue nhirng khao khát ra khơi, vượt khỏi, để thấy sự nhỏ nhoi tầm thường quá đổi của con người. Tôi đã lạnh lẽo thấy chút cô đơn, xào xạc nghe nổi âm thầm vẽ những vòng âm thanh trầm lắng han rỉ như những rãnh nông mòn của một đĩa nhạc cũ, chạy hoài một lời ca mệt mỏi. Bãi biển Nha Trang, một mảnh gãy vỡ của đĩa nhạc đó, vẫn kêu lên nỗi buồn của một không gian nửa đất nửa nước khi anh dừng lại.

Đêm khuya, lột giấy đi trên làn cát ướt, anh sẽ thấy những cơn gió cuốn quanh mình ào ạt, và dưới chân, cái

cảm giác thân mật gần gũi nào đó níu lại. Nếu có nghe một tiếng hét lạnh lạnh trong tiếng biển ào ào, anh có thể tưởng tượng có một nàng nhân ngư mỹ lệ trong bóng tối ba động kia đang hú hồn chàng Ulysse thuở nào. Chàng ngó biển đen mỗi lúc một lên cao, và thốt xao xuyến. Nếu một mình đi lang thang ngoài chân sóng, trong đêm khuya, anh có thể dễ dàng lẫn xuống, và chết không duyên cớ trong cơn hồi hải thối thúc của nước mặn và gió triều.

Cơn mưa đổ ập bất ngờ, tôi chạy vội vã trên cát như một chú dã tràng, bỏ dở mộng đang vo, và trở về với một người bạn.

THỨ NĂM 25-9

Nha Trang, thành phố định cư những nhà văn thâm lặng. Ở Saigon, ở Huế, ở Cần Thơ, nhịp sinh hoạt ồn ào có thể làm anh không thường nghĩ đến họ. Nhưng đã đặt chân xuống phi trường, đi một ngày dọc theo những con phố đông đúc ở đây, anh phải nhớ tới họ. Anh sẽ không còn gì khác để nghĩ tới, hay nói tới.

Tới Nha Trang, dù không đi qua trường Trung Học Lê Quý Đôn, anh vẫn sẽ nhớ tới Cung Giũ Nguyên, tác giả *Le fils de la Baleine*. Từ bao năm nay, ông vẫn là Hiệu Trưởng trường này. Cung Giũ Nguyên, tác giả hai cuốn truyện viết bằng Pháp Văn, dường như không tiếp xúc với giới văn học Saigon. Ông sống thâm lặng, và chỉ thỉnh thoảng mới viết một bài, đôi khi không ăn nhập gì tới

văn chương, trên tạp chí Bách Khoa. Một người khác, đã lui về bóng tối, là nữ sĩ Tương Phố. Lúc tới thăm anh Dương Kiến ở trong Tòa Án Mặt Trận, tôi có nghe một trong mấy người đàn bà nói hôm nào phải tới bà Tương Phố xin một ít rau mơ. Bà trồng rau gì đó. Bà còn rất khoẻ, đủ sức làm công việc nhà. Thêm hai người nữa, lúc này cũng rất nhâm lạng, là Quách Tấn và Thạch Trung Giả.

Những người khác, hoạt động hơn, có nhà văn Võ Hồng, tác giả Những Giọt Đắng vừa do Lá Bối xuất bản, một tác giả có sách in rất đều đặn trong hai năm nay, và Dương Kiến, tác giả Bạch Thư cho Tuổi Trẻ, tập sách vừa do tạp chí Văn Học in. Những người khác mà tôi có dịp gặp sơ qua là anh Duy Năng, anh Phạm Kim Khải và cô Tần Vy.

VĂN THỨ NĂM 25-9

Một chiếc xe Jeep ngừng lại trước cổng Ba Làng, trong phạm vi Trường Hạ Sĩ Quan ở Đồng Đế. Anh Duy Năng đón tôi vào thăm nơi anh làm việc. Ở đây tôi còn được gặp họa sĩ Phạm Kim Khải, những năm trước từng bày tranh ở Ssi-gon, và mới đây là dịch giả, khi anh dịch sang Anh Ngữ tập Trao Cho Thời Đại Một Nội Dung Phật Chất, của Thượng Tọa Thích Đức Nhuận.

Anh Duy Năng, làm thơ từ những ngày còn tờ Hồ Gươm ở Hanoi, cho tới nay vẫn chỉ xuất bản được một tác phẩm độc nhất: tập thơ Giác Ngủ Lưng Đèo. Trên bàn làm việc của anh, tôi thấy một tập thơ khác, nhưng chỉ là bản thảo. Với Phạm Kim Khải, anh đang làm một cuốn sách công phu : Tự Điển những danh từ nghệ thuật. Hay một chữ gì đại loại như thế...

Các anh nói với tôi về tình trạng những người cầm bút sống xa thủ đô, tình trạng rất tẻ nhạt. Tình trạng xa cách, hiu hắt. Tôi nghĩ đó là lý do mà hiện nay mỗi tỉnh, nhất là các tỉnh Miền Trung, anh em cầm bút đều cố gắng tạo dựng một diễn đàn, một tạp chí của riêng mình. Ở Phan Rang có tờ Ý Thức, ở Tuy Hòa có tờ Sóng, ở Qui Nhơn có tờ Nhìn Mặt, ở Quảng Ngãi có tờ Trước Mặt, ở Huế dường như có tờ Thể Hiện và ở Nha Trang: Dựng Đất. Tờ Dựng Đất mới ra được một số. Số 2 bắt đầu đã lâu nhưng đến giờ vẫn chưa xong. Và chưa biết ra sao. Đó cũng là tình trạng chung cho mấy tờ vừa kể. Sự xa cách thấy rõ. Saigon có dăm ba tờ tạp chí văn nghệ và báo văn nghệ duy con số thật ít ế sẵn sàng... một tuần báo văn nghệ, tuần nhất mà các bạn đang đọc, có thể là những mảnh đất sẵn sàng ...

Công việc các anh đang theo đuổi -ở địa phương mình – thật là khó khăn. Quá khó khăn, về mọi mặt. Nhưng phải làm, « để có dịp gặp nhau, dù mỗi tháng một vài lần ».

THỨ SÁU 26-9

Đêm nay, Rằm tháng Tám. Vùng trăng trên cao yếu mờ vàng vọt sau những tảng mây dày. Vệt sáng chỉ sáng chỗ này mà không sáng chỗ khác. Tôi nhớ chủ đề đặc biệt của Khởi Hành số 15: Một Vùng Trăng Khác. Một con trăng khác cho Ước Vọng và Nghệ Thuật, sau khi con trăng này đã bị Khoa Học chinh phục. Nhưng con trăng mất nghĩa mơ tưởng mà ánh trăng còn. Vẫn là nghìn tơ vàng giăng võng, nhớ câu cuối trong bài Thả Thuyền của Mai Thảo : * Một thi sỹ

nào, như anh, đã hát, phải thế không : là ta đời này không bao giờ biết ánh trăng nghìn năm trước, nhưng tới bây giờ và tự nghìn năm trước, vẫn một ánh trăng đuổi mãi theo người. »

DUY NẰNG

nỗi buồn hy vọng

*Như nỗi đau đớn của đêm hồng tuổ
mộng*

*Bằng hương đời và hạnh phúc vây
quanh*

Em đã hiểu thế nào là cuộc sống

Chút thịt da nguyên thủy vô ân tình

Cho nước mắt trào dâng niềm cảm tạ

Vững đam mê linh diệu rất thiên thần

*Tự thể xác như vùng xanh cuốn mạ
Đã trở nguồn trái chín khắp châu
thân*

*Còn hơn cả buổi đầu tiên trinh nữ
Chúng ta đi sỏi đá cắt chân đời
Từng lớp lớp vây quanh vùng thú dữ
Một phần tư thế kỷ máu xương rơi*

*Bằng cuộc sống của chính mình đổi
lấy*

*Bằng măng non thơ trẻ khóc chưa tròn
Bằng những tuổi già nua chưa được
thấy
Một phút giờ vui bên cháu bên con*

Trăng huyền diệu ngọc ngà thay đổi
sáng

Nổ bùng lên từ bom đạn tanh nồng

Để tiếng hát đêm trường hồn thanh
thản

Mất đi còn tiếng khóc với non sông

Như đau đớn ước mong đời con gái

Chúng ta vào vinh nhục biển dâu kia

Để thấy được quê hương từng chịu
mãi

Những nỗi da xào thịt để chia lìa

Nhưng từ đó mầm yêu thương sống
dậy

*Hiếu nhiều hơn thân phận Việt Nam
này*

Và từ đó, lửa hùng xưa thúc đẩy

Nước non mình xin ôm lấy trong tay

Xin cúi xuống với bờ tre luống cải

*Xin dâng quang người lính chết âm
thầm*

Nay gieo hạt cho ngày mai gặt trái

*Góp huy hoàng quá khứ bốn nghìn
năm*



VƯƠNG TÂN

tình yêu

Cuộc tình nào cũng ngu si

Phải thế không em

Sống là chết mãi đi

Để rồi phục hồi trở lại

Người yêu chân thật là kẻ mất trí

Thế giới của tình yêu là dưỡng trí viện

*Một mai hồi tưởng lại, em sẽ hét thật
lớn*

*Và nguyên rủa những ngày tháng qua
đi*

Tình yêu nào chẳng có hối tiếc và ăn

năn

*Nỗi ăn năn của anh là chưa được sống
hết mình*

Sống như chết mãi đi

Và chẳng có gì hối tiếc

Với tình yêu không có mơ mộng

*Mơ mộng nào cũng tan tành như ảo
tưởng đời người*

*Cuộc ú tim này chúng ta là kẻ chụp
bắt hoài hoài*

Trò chơi con trẻ thật kỳ lạ

Và rốt cuộc ai cũng là kẻ hụt hơi

Như người chết đuối

Anh đã đi chót lọt hành trình

Nhìn trở lại thấy hoa mắt

Chúng ta vẫn chỉ là kẻ cô đơn

Một kiếp người một bí mật

*Bài kinh cầu nguyện cho đời mình
đọc mãi cũng thể thôi*

Chúa vẫn ở trên ngôi cao

Em vẫn trong giấc ngủ mê

*Và anh thì khùng với muôn nghìn ảo
tưởng*

QUA TẶNG CHO THÀNH PHỐ

KỲ 7

TRUYỆN DÀI

dương nghiêm mậu

Cơn mưa ngớt một lúc cùng với bầu trời tối dần, sau cơn mưa trở lại với vẻ hung hãn, tiếng dội trên những mái tôn, trên những tấm bạt khiến cho những tiếng nói nhỏ không còn nghe thấy, chỉ còn lại, nhòa lẫn trong

mưa tiếng cười vang của men rượu và những tiếng quát tháo. Thực có lúc tôi nghĩ tới cái chết. Tiếng súng cối bùng nhùng trong bầu trời đặc như sữa. Cái chết.

Tại sao mình phải sống như thế này? Tôi vẫn thường hỏi chính mình như thế, tôi không trả lời được. Tôi nghe những thằng bạn nói với tôi về một cái số cho mỗi người. Có số bọc hồng điều, có số ăn mày, có số làm quan, có số mất vợ... Tôi không tin? chẳng lẽ tôi lại có một số riêng cho tôi như thế này sao? Chẳng lẽ cả một thế hệ như tôi đều có số phải đi lính, phải chết trận cả sao? Tôi không tin. Không bao giờ tôi tin ở cái điều nhảm nhí như thế. Thêm bia nữa đi em. Từ hôm nay mình có thể uống say hơn được. Từ hôm nay hãy sống như mày có thể sống? Rồi sau đó... Người bạn ngồi im, mặt đỏ

rần. Hấn không phải là một tên uống rượu, thật buồn cho hấn, nhưng rồi hấn sẽ được học, sẽ quen đi với những bạn đồng ngũ của hấn.

– Tôi nghe tin nó chết, anh biết sao không, tôi run lên, mới buổi sáng đi với nó, ngồi ăn sáng với nó, bây giờ chưa hết một ngày hấn đã chết, có thể được không? sao không, tôi ra ngồi ngoài quán, cạnh trại tiểu đoàn, tôi kêu một xi để, tôi muốn uống cho say, cho mình có can đảm lên một chút chờ người ta mang xác nó về, tôi uống và chợt thấy nước mắt mình chảy ràn rụa trên má. Thêm một thằng bạn nữa, mãi khi trời tối xác nó mới đưa về tới nơi, bọn bạn đã quấn chặt nó trong chiếc áo mưa, tôi nhảy lên xe mở ra nhìn thấy mặt nó, vẫn nó đó nào ai khác cho, chính là nó, mắt vẫn còn mở, nhưng tóc nó bết cả máu tôi lông tay

xuống gáy nó, tôi hiểu nó chết thực rồi, một viên đạn đầu đó lấy đi ở ót nó một miếng lớn, tôi nhớ tới chiếc gương cận thị của nó, phải chỉnh cái gương đó đã khiến nó suýt chết một lần, khi đang mở bản đồ coi thì súng bắn văng cả kính của nó, nó phải bò mãi mà không kiếm thấy kính, nhờ một người lính ngó thấy tìm đưa cho nó, hôm nó về nó vạch ống chân quần cho tôi thấy những vết đạn thủng, nó cởi quần và hôn trên những dấu đạn tròn và nói với tôi: cái số tao chưa chết mà, những viên đạn thân yêu mấy thấy không... rồi nó cười khoái trá và cả bọn đi uống một bữa rượu mà nó nói là đãi Diêm Vương. Lần này thì nó chết thật, người nó lạnh nhưng chưa cứng, bọn tôi mang nó xuống và chỉ biết nhìn nhau cho tới lúc bỏ nó vào quan tài, nó mất chiếc kính ở đầu đó, bọn tôi kiếm để bỏ vào quan tài cho nó nhưng không thấy đâu

hết, tôi nghĩ tội, không có kính xuống dưới âm biết đường nào mà đi...

Cơn say buổi chiều hôm đó kéo dài không ngừng, tôi cũng không biết vì sao cơn say đó chất ngất đến vậy, và sau thì tôi ngửi thấy mùi rượu là kinh. Hãy uống đi nghe con. Nó vẫn thường nâng ly lên trước mặt chúng tôi và nói câu nói rất khôi hài đó. Uống đi và đừng nhớ gì hết. Nhưng sau đó, khi tỉnh dậy ngó nhau chúng tôi lặng lẽ buồn phiền lấy một mình. Hồi đầu gặp nó tôi thấy nó ăn nói ngọt ngào, nhưng rồi nó cũng vắng tục, cũng la lớn. Những tiếng đéo, tiếng cặc, tiếng chó... hần nói với một vẻ ngọt ngào dễ nghe hơn ai hết. Đốt, bắn... đó là những tiếng hần nói để tỏ thái độ với những dơ dáy, bất công, vô lý trong cuộc sống. Một lần đi phép trở về, nó nói, về tao trông bọn ở thành phố nó đủ

đỡn tao chỉ muốn hiếp cho chết bọn nó, rồi đốt, rồi bắn... Nó ăn nói không chút kiềm chế... Rồi nó chết, tôi hiểu rồi tôi cũng thế.

Cơn mưa đổ ào vẫn chưa ngớt. Phải rồi nó cũng như thế, cách không lâu với ngày nó nói chuyện về người bạn của nó cho tôi nghe, nó chết trong một trận đánh bên bờ kinh đào. nó là đợt xung phong thứ ba, nó nằm nguyên đó suốt một ngày một đêm mới lấy được xác, xác nó chỉ được lấy ra khi tiếng súng ngừng, xác nó được mang về cùng với những chiến lợi phẩm, đám tang của nó cùng với ngày triển lãm vũ khí và lễ gắn huy chương cho những người sống sót, nó cũng có một huy chương để nơi đầu quan tài. Tôi không uống rượu cho nó. Tôi còn tất cả những tỉnh táo của một người còn sống. Mấy hôm sau tôi viết thư cho chú tôi, tôi

muốn lấy vợ. Tôi không còn nhớ được vì sao tôi đã có ý nghĩ ấy...

– Uống nữa chứ?

– Uống nữa, chưa say mà.

Tôi nâng chiếc ly cối lên cao chờ người bạn, cụng ly một cái, một hơi cho hết.

– Anh có sợ chết không?

– Chết, sợ cũng chẳng được, tôi chờ nó, chẳng lẽ chết dễ lắm sao? Tôi lại tin chết có số... Một thằng bạn đồng khóa với tôi chết rồi đó, cách đây mấy tối, ở đây mà...

– Chết sao vậy?

– Nó công chính, nó nghỉ đúng với giấy phép rồi vội vàng xuống đây trình diện, nó vừa xuống buổi chiều, tối lại pháo kích trúng cái phóc chết tốt, lúc tôi xuống đây thì cũng gặp gia đình nó xuống lấy xác, thấy không, cũng là cái số, đang ở trên, xuống tới đây mới chịu chết, hàng ngàn người không trúng ai lại nhè trúng nó anh thấy không, cái số nó chết vì bom đạn mà...

Tôi tin chết có số, đã đến số thì ở đâu cũng chết. Nó là người hiền lành nhất trong đại đội, thế mà vừa ra trường chưa tới đơn vị đã chết, tới số rồi nếu có ở nhà thì cũng chết vậy thôi... Tôi có người quen bà con, đi trước hai khóa, ra trận bị bắn một loạt đạn không biết mấy viên vào bụng, đứt ruột đứt gan, mang vào bệnh viện bác sĩ ngó thấy coi như chết rồi, vô phương, nhưng sau đó không

biết, ông bác sĩ lật mặt lên coi trông thấy còn trẻ quá, nghĩ tội, liều mang vào giải phẫu với hy vọng mong manh, may ra sống, thế rồi sống thật, anh nghĩ coi nếu cái ông bác sĩ kia không lật mặt lên mà làm liều một cái thì...

Cơn mưa đã ngớt hạt phần nào, bây giờ con phố vắng hoe không còn bóng người, những ngọn đèn ồm yếu nước còn ngập trên mặt đường, những người khách đã dần dần rời khu chợ trở về, chỉ còn lại nơi quán bên mấy người lính biệt kích và bên này hai chúng tôi với một ông già đang ngồi thu chân trên ghế ăn tô cháo trắng vể chậm rãi chừng như chờ đợi... Toán biệt kích đã đứng lên, một tên lấy súng ra nổ một tràng đạn chỉ thiên rồi cười, tiếng súng vang dội trong bầu không khí yên tĩnh, toán lính chỉnh choáng đi xuôi con đường về phía đầu

cầu, dáng họ siêu đồ nghênh ngang trên
giữa đường phố ngập nước...

- Phải ăn chút gì chứ?
- Nên lắm, một khúc bánh mì đi.
- Tôi thèm một ly cà phê.

Trực cười khoái trá. Một ly cà phê.
Hồi trước tôi cũng thế, nhưng rồi không
có cũng xong. Hồi đó mỗi tối tôi cần một
ly cà phê, nhưng không có rồi cũng xong.

– Mình đi kiểm thử xem, hồi trước
ở đây có một quán bán khuya lắm, cho
lính thôi...

- Nên lắm...

Trực trả tiền, đứng lên ra khỏi những
tấm bạt, lòng đường ngập nước, đi khỏi

khu phố chính, ra con đường nhỏ bên hông chợ giáp với bót cảnh sát, trong hiên một tấm vải lớn căng ra. Trong đó một đám người lố ngổ ngồi dưới hiên, trên những chiếc ghế thấp, hầu hết là lính, tiếng cười nói ồn ào... Ba người đứng phía ngoài mỗi người một ly cà phê... Trục đứng chen vào, may lúc đó có hai người đứng lên, Trục kéo bạn ngồi xuống vây lấy chiếc bàn bằng gỗ mộc thấp mấy lọ kẹo, những chiếc ly... Hai ly cà phê đen. Mùi cà phê dễ chịu. Người bạn nói:

– Tuyệt diệu.

Trục cười thầm. Hạnh phúc Tôi nghĩ tới giờ này trong tiền đồn những căn nhà nằm im, ông già Phúc loay hoay trong căn nhà tường đất với hình ảnh vợ con treo trên tường. Đừng quên

chai rượu và mấy lạng cà phê. Sao mới đó, từ buổi sáng đến giờ mà mình thấy như đã lâu, tưởng đã mấy ngày xa nơi đó. Đời sống nào có nghĩa gì trong nơi dành cho những kẻ bất mãn, bê bối, phải vậy không Trục, nếu không mày đã được sống ở một nơi ngon lành rồi. Được được sống ngon lành? Phải làm thì nào? Phải ngoan ngoãn, nghe lời, nịnh bợ, phải biết luồn cúi, chạy chọt và nhất là phải có tiền phải không Chẳng lẽ lại như thế? Như vậy thì không có trời đất gì sao? Chẳng tìn được. Nhưng nếu để được ngon lành như thế thì cũng không chịu được. Sống cho đường hoàng, phải vậy, không thì chịu chết đi cho rồi Một điều thuốc, một que diêm, mùi khói thơm ngào ngạt. Tôi nhớ tới những ngày tháng cũ. Tôi nhớ tới những mộng tưởng không cùng của tuổi trẻ ngắn hạn. Phải, chúng tôi không đốt ngăn mọi mộng

tưởng, chúng tôi bị lột trần truồng ra trong cuộc sống. Chẳng còn gì nữa cùng những thân tượng, cùng kinh điển được sơn son thếp vàng một thời đã xa... Tôi những người cùng lứa chỉ còn lại chính mình những điều không hoàn tất được. Nhưng có thể làm lại được không? Có thể bắt đầu được không? Còn một tin tưởng nào? Bất mãn có thực là tôi bất mãn với những lật vạt trong đời sống đó không? Que diêm tắt, điều thuốc chưa kịp đốt. Người bạn ngồi lặng lẽ cúi xuống cầm chiếc muống quậy đường trong chiếc ly? Nào phải một mình tôi những quần quanh, nào phải một mình tôi bất mãn, nào phải một mình tôi những lửa đỏ cháy lòng với hung hãn và tàn nhẫn tưởng như đã thay đổi. Không, thực sự không, tất cả là những bất ứng, và chính từ đó một lý tưởng vẫn không buông trôi theo với dòng nước đục những nhớ

bắn ngập trong cuộc sống. Tiếng kêu ré không ngừng, chưa tắt về một làm lại, khôi phục, mở ra,.. Tôi muốn la lên, không phải chỉ bằng tiếng la của của tôi, mà bằng tiếng la của vô vàn những trái tim và khối óc khác. Hãy la lên...

(Còn tiếp)

NHẮN TIN

Anh HỒ HOÀNG QUÂN (kho đạn Nha Trang) đã gửi hai thư không được tin gì hết. Trông lần Thư tới cho DNM địa chỉ cũ,



VIẾT VỀ TUỔI TRẺ

Chúng tôi đã nhận được bài trả lời cuộc phỏng vấn Tuổi Trẻ trong Chiến Tranh và qua Văn Chương của các bạn sau đây:

Phan Thành Thế (Châu Đốc) Nguyễn Hữu Thần (KBC 4276 HQ) Huỳnh Công Ân (Vĩnh Bình) Lộc Vũ (An Giang) Phạm v Đây (Sóc Trăng) Bùi Cùng (KBC 3523)

Ng Miên Thảo (Cao Nguyên) Thụy Miên (Sg) Vũ Thị Phong Thủy (Sg) Phạm Xuân Ái (KBC 4479) Cô Huỳnh Hoa (Gia Định) Huỳnh Phan (Sg) Hồ Ngạc Ngũ (QN) Lê Quang Mỹ (Đà Lạt) Trần thị Hải Âu - Trần Huỳnh Đồng (Sg) Ng. thị Yến (CL) Ng Minh Tâm (Tuy Hòa) Phạm Thụy Cầu (KBC 4524) Ng Tấn Cường (Sg) Trần Sĩ Chính (GĐ) Đỗ Quang Trị (QN) Bùi Cung (KBC 3523) Ng V Sanh (ĐN) Lê Tấn Lợi (SG) Bùi v Mười (Vĩnh Ly) Ng thị Mai Xoa (Sg). Trần Nhật Tuấn

Tòa soạn đang đọc bài của quý bạn. Quý bạn nhớ theo dõi bài của mình trên các số báo tới. Cảm tạ.

Anh HỒ DẠ THOẠI (Phan Rí). - Đọc từ số 1 mà bây giờ mới chịu viết cho KH, anh thật là dè dặt. Anh nhận xét đúng về tờ báo: KH do những người cầm bút trong QĐ chủ trương, nhưng rất hân

hoan nhận được sự cộng tác của những nhà văn nhà thơ ngoài QĐ. Thơ anh sẽ đăng f trong một số tới.

DUNG-CỬA-ANH (Phan Rí)

-. Đã đọc kỹ lá thư của cô, còn cái đoạn văn sẽ trả lời cô sau nhé. Đến với KH dù bằng cách nào cũng không thể là một lỗi lầm to tát đâu. Không được biết người cô nói. Tờ tuần báo văn nghệ đó chết không phải vì những người chủ trương đã đánh bạc hết vốn như cô nghe người ta đồn bậy. Mong cô kể chuyện cây nhà lá vườn cho nghe, như cô đã viết.

Anh THƯỜNG ĐÀI GIAO (PT).

- Tăng thêm 5đ mà không gây trở ngại nào ở PT, điều đó thật tốt. Ở các nơi khác cũng vậy. KH vững tâm lắm.

Anh THẾ VŨ (Bình Định).-Đang

đọc đoạn văn của anh. Đến bây giờ mới viết cho KH. Sẽ lưu ý về mục đó. Lê Văn Ngăn hình như & Q.N.

THU QUẾ (VT). - Thơ sẽ đăng. Cảnh sống của người cầm bút vất vả thật, nhưng cũng chẳng có gì phải chán.

Anh PHẠM MỸ KHÁNH (Tam Kỳ).- Sẽ có ngày ghé Tam Kỳ uống cà phê với ông. Cho hỏi thăm Huy Tưởng nhé. Lâu không làm thơ được là vì nguội lạnh lắm. Mà sắp có.

PHAN HOÀI THY. - Mục điểm thơ khó làm lắm.. Thơ hay thì đăng, không đành bỏ, chú điểm mệt vô cùng. Cứ yên tâm.

HÀ THỊ KỲ NAM (Đà Nẵng), Đã nhận được cả rồi. Đang đọc. Tại sao lại lấy tên con gái làm gì.

Anh HỒ ĐẮC NGỌC. - Rất cảm kích về những bức họa công phu của anh gửi cho KH. Đêm, tắt đèn, soi nến xem họa anh, thấy hoàng hôn trên con đường đó.

Anh TRÀ MY (Quảng Tín).-Dường như tôi đã tưởng lầm như vậy. Lá thư của anh đã cho tôi nghĩ khác. Coi như không có gì. Kỳ trước đăng bài anh rồi, thấy chưa. Cái đoạn văn sau này đang đọc. Cứ gửi tiếp nhé.

NGUYỄN ĐÌNH PHÚ (Pleiyit). Sẽ gửi cho Phú hai số báo đó. Đừng gửi về KBC đó, cứ gửi về tòa soạn,

Anh HÀ PHÚ CƯỜNG (Pleiku) - Tòa Soạn KH gửi lời cảm ơn ông đơn vị trưởng của anh đấy. Ước gì có những ông đơn vị trưởng đáng quý như thế. Và cảm ơn anh nữa. Chưa quyết định xong bài anh, tuy nhiên nếu nó tiêu ngạo gi-

ang hồ thì cũng là thường mà. Trong khi ấy anh cứ gửi tiếp cho.

ĐẶNG HỒ NHÂN. - Bài thơ chưa đăng được. Ráng gửi cho KH những bài khác.

DIỆP TÙNG PHƯƠNG. – Để tôi hỏi anh Tô Kiều Ngân xem đã nhận được thư của bạn gửi về 2 bis HTT không.

THẢO VU - Máy bài thơ của Thảo không hợp với KH đâu. Nếu Thảo bằng lòng, tôi chuyển sang báo Tiền Tuyến nhé ?



**HỘP THƯ
LIÊN LẠC
CỦA
HỘI VIÊN
HỘI VNS-QĐ**

Trên tuần báo Khởi Hành số 20, Văn phòng Thường Vụ Hội VNS/QĐ đã đăng tất cả những thư, phiếu gia nhập Hội cùng sự thay đổi địa chỉ của các bạn Hội viên. Số này, ngoài những thư các bạn góp ý kiến về Đại hội Toàn quân kỳ II, sự thay đổi địa chỉ, Văn phòng thường vụ hội VNS/QĐ (KBC. 4.730) mong các bạn ở xa sớm gửi về Phiếu gia nhập hội cùng ý kiến của bạn về Đại hội Toàn quốc kỳ II. Mong gặp các bạn trong kỳ Đại hội tới tại Saigon.

Và sau đây, thư của các bạn vừa nhận được: Phan Văn Chánh (Đông Thùy) KBC 3265 - Bùi Bình Hiếu (Bùi Khải Nguyên) KBC 4546 (do Anh Nguyễn Vĩ giới thiệu). - Phạm Ngọc Diệp (Phạm Diệp) KBC 4479 - Phan Lạc Tiếp KBC 3304 - Nguyễn Tuấn Khanh KBC 4895 - Trần Đình Nghĩa (Lam Điền) Tòa Hành Chánh Phong Dinh - Hoàng Cường (Hoàng Vân) Tòa Hành Chánh Phong Dinh - Phạm Đức Thụ (Ngọc Thụ) KBC 4726 - Đặng Văn An (Văn An) KBC 4273 - Đỗ Kỳ Hoàng (Kỳ Hoàng) KBC 4648 - Nguyễn Ngọc Phổ (Chinh An) KBC 4942 - Ngô Văn Hòa (Ngô Vương) KBC 3402 - Lê Thuận (Nhật Lệ) KBC 3578 - Nguyễn Văn Vũ (Anh Vũ) KBC 6330 - Thạch Văn Thi (Mặc huyền Thi) KBC 4002 Hoàn Cầu (Lê Thy) KBC: 3529 Le Ngô Nhật Khánh (Song Nhất Hoài) KBC 4188/PI - Võ Văn Deo (Phạm băng

Hồ) KBC 4188/P3 Nguyễn Đại Bội KBC 4002 - Nguyễn Văn Trì (Nguyễn giang Đông) KBC 3339 Lâm Ngọc Chơn (Lin chơn) KBC 3529 - Nguyễn Văn Phương (Phương Đình) KBC 4772 - Nguyễn Văn Bình (Giang Hồ) KBC 3048 Lăng Ngọc Cung (Thanh Hoài Minh) KBC 96376. San Francisco ARTV. - Trần Thanh Tâm (Trần Tường Trình) KBC 4772 - Nguyễn Quang Bằng (Nguyễn đức Lệ Giang) KBC 4078/TC - Nguyễn Văn Tư (Vĩnh Liêm) KBC 3317 - Đỗ Văn Học (Ánh Linh) KBC 4374 - Phạm Duy Cường (Duy Cường) KBC 3168 (do anh Lê Lộc Đôn giới Thiệu). Phạm Phú Hải (Mạc Phong Lan) KBC. 4129/LLĐB - Cao văn Minh KBC 4940 - Nguyễn Huệ Hoàng (Thụy Phương) KBC 4188 - Đinh Nhật Thịnh (Nhật Thịnh) KBC 4285 - Phan Văn Tiến (Linh Giang) KBC 3050 - Nguyễn Văn Kỳ (Kim Bảo) KBC. 4839

- Trần Văn Lan (Dã Tưởng) KBC 4032 -
Phan công Giàu (Việt Phong) KBC 4100
- Phan Tấn Uẩn (Trần Phong) KBC 4106
- Tống Châu Liên (Tống châu Ân) KBC
6433 - Nguyễn Khắc Giảng (Nguyễn
khắc Nhân) KBC 4287-BC. Trương Kim
Xuân KBC 4002 Phạm Hữu Nghĩa (Trần
mi Châu) KBC 4088-Trần Nghĩa Trọng
(Điền Sơn) KBC 4915 - Phan Duy Thanh
(Thy Thanh) KBC 4126 - Nguyễn Văn
Liễu (Hoài Linh Phương) KBC 4161 - Võ
Ngọc Sơn (Vũ Ngọc) KBC 4188 - Nguyễn
Kim Hải (Kim Hải) KBC 4188 - Đỗ Văn
Ruy (Lê Huy Đỗ, Quan Chánh Quản)
KBC 4277-Nguyễn Văn Bé (Yên Bằng)
KBC 3726 - Trần Bữu Hoài (Phổ Thu)
KBC 6163 - Nguyễn Huy Nghiễn (Nghi
Yên) 3, Cư xá Đô Thành Sg -Đặng Văn
Quang (Anh Việt Thanh) KBC 3529- Lê
Bá Tuấn (Anh Việt Phương) KBC 6022,
do (Anh Việt Phương giới thiệu) - Dương

Trung (Giao Tiêu) KBC 3858 - Vũ Đức Nghiêm KBC 4957 - Trần Văn Ngộ (Hải Sơn) KBC 6342/P3 - Ngô Đức Chương (Thái Thực Nghĩa) KBC 4277 - Lê Văn Nguyên (Băng Nam) KBC 3331/A - Lê Văn Hiền (Quốc Thái) KBC 3052 - Tô Đình Sự KBC 4311 - Hoàng Quang Đạo KBC 6283 - Bùi Quốc Khánh KBC 4791 - Hoàng Hy (Hoàng Song Nhị) KBC 4771 (do Anh Vũ giới thiệu). - Huỳnh Thái Cẩm (Tô Nguyệt Diễm) KBC 3337 - Nguyễn Văn Riêm (Minh Tuấn) KBC 4784. Đã nhận được nhạc phẩm “Paris tuyết rơi ». Đã chuyển qua anh Hoàng Nguyên. - Bùi Cao Hoàng (Cao Hoàng Nhân) KBC 4513. “VN Quê hương ta” đã gửi đến anh rồi. Từ nay, tin tức và hoạt động liên quan đến hội, xin anh theo dõi trên tuần báo KH.

Minh Luân KBC 4166. Đã nhận

được nhạc phẩm « Chúa Nhặt Buồn ».
Sẽ chuyển đến anh Hoàng Nguyên qua
phân giới thiệu.

Phan Sinh KBC 4523 “Tình Thơ
Chiến Tuyến” đã nhận được. Sẽ chuyển
đến anh Tổng Thư Ký.

kể từ số tới

MỖI TUẦN MỘT CUỘC ĐỐI
THOẠI

KỂ TỪ SỐ TỚI, MỖI TUẦN KHỞI
HÀNH SẼ TỔ CHỨC MỘT CUỘC
NÓI CHUYỆN TAY ĐÔI, GIỮA MỘT

NHÂN VIÊN TÒA SOẠN VÀ MỘT NGƯỜI LÀM VĂN NGHỆ. MỘT GIỚI CHỨC VĂN HÓA, VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT HOẶC CÓ TÍNH CÁCH TIỂU SỬ.

ĐÂY LÀ MỘT MỤC MỚI, ĐƯỢC THỰC HIỆN QUY MÔ, TRUNG THỰC, MONG BẠN ĐỌC ĐÓN XEM

HOÀNG THÙY LINH. - Đường dài còn nhiều cực nhọc, nắng nhiều mà bóng mát ít. Chỉ có cách là cứ đi, nếu muốn.

TỪ THẾ MỘNG (PT). - Chắc ra Hòa Đa rồi ? Thơ anh sẽ đi dần. Hôm nào về được Saigon, cho thấy mặt mũi một cái xem? Thơ riêng ấy à, từ từ đi.

Anh PHẠM CAO HOÀNG (QN) - Sẽ đăng “Đồng Lúa. Bài thơ được lắm. Tăng trang sẽ đăng.

Ng. VẠN LYNH - Đợi một tí nữa.

Anh ĐẶNG ĐÌNH TÔNG (ĐL) -
Đăng cái truyện ngắn của anh rồi đó. Cứ
coi như khi nào có thể, là đăng. Thân.

Bạn PHÙ SA LỘC (CT). - Bớt nóng,
bớt nóng. Thơ bạn sẽ đăng một kỳ gần
nhất. Cái vụ đó sẽ không xảy ra nữa.

Anh VƯƠNG DOÃN CHI (CT),
-Kể ra thể thơ lục bát cũng hay hay đấy
chứ. Bài anh sẽ trả lời sau. Đã chuyển lời
hỏi thăm anh tới anh Mai Thảo.

THÁI HẢI NGẠN. (Sg). – Thơ mới
đọc qua một lần. Khi đọc lại sẽ cho biết.
Có thể đăng cái bài “Vẽ”

TẤN THÀNH (Sg). - Rất tiếc bài của
bạn không đăng được.

Anh VŨ THY.- Tôi bế bộn công việc,

rất tiếc không thể viết thư riêng cho anh được. Đã chuyển lời hỏi thăm của anh tới anh em trong tòa soạn.

THUY MIÊN (Sg). Đúng là có nạn nhân mãi. Phải khai hoang thêm. Bài nhiều quá, đọc dần nhé. Miền Trung bao giờ văn nghệ cũng sôi nổi. Sẽ đăng bài trả lời cuộc phỏng vấn của Miên. Những cái mất rồi sẽ đi qua, cái thật là cái ở lại. Cảm ơn lời chúc. Tôi đợi bài của Bằng Nguyên.

HUY UYÊN. Hôm nay 5-10 mới đọc được cái thư đề ngày 20-7 của anh, và mấy cái TB phía sau. Sẽ trả lời anh một kỳ tới về những bài đó, hoặc là sẽ đăng những kỳ tới. Đang tìm cách đổi mục đó. Có gì, anh cứ gửi thêm cho.

MỘT VỤ MẠO DANH

Tòa soạn KH vừa nhận được lá thư của anh Phạm tấn Tài, SVSQ Đà Lạt (KBC 4648) cho biết có 1 người (bạn đồng khóa) đã mạo bút hiệu anh là Phạm Nhã Uyên qua bài đoản văn Chứng Từ, đăng trên KH số 21. Việc này ngoài trách nhiệm của tòa soạn chúng tôi. Chúng tôi không thể nào biết được ẩn ý kẻ khác nhất là anh Phạm Nhã Uyên cho biết kẻ đó đã cố tình mạo danh anh (Cũng trong số này, KH đăng bài thơ Thiếu Phụ của Phạm Nhã Uyên. Chúng tôi lấy bản thảo bài thơ ra so với nét chữ trong thư anh Phạm tấn Tài : người nhận là Phạm Nhã Uyên, thì thấy 2 nét chữ khác nhau – vậy lại có sự tái diễn ? Chúng tôi có giữ bút tự cả hai người, nếu cần thì chuyển cho Họa sĩ Nguyễn Hữu Nhật người minh họa cho KH, hiện là SQ khóa sinh CTCT

ở Đà Lạt nhờ anh kiểm lai. Kỳ tới, KH có tin sẽ đăng lá thư anh Phạm Tấn Tài. Chúng tôi mong người vãn ký Phạm Nhã Uyên gửi bài cho KH thanh minh ngay.

MAI THẢO

HOẠT CẢNH

Một buổi tối, từ một tiệm ăn ở đường Lê Lợi đi ra, tôi đã đứng lại với một người bạn ngoại quốc, một lát, trước cái bồn nước của bùng binh Nguyễn Huệ. Hôm đó là một buổi tối thật đẹp trời. Sao rải lân tinh trên đầu chúng tôi.

Từ ngoài bến Bạch Đằng, không khí thoáng mát thênh thang chở tới những con thuyền đầy của gió. Một bầy trẻ nhỏ

đứng vây thành một vòng đai đặc kín lấy cái bốn hình tròn, ở giữa là những cây nước chảy ngược chiều, nở tung thành phôi phôi một trận mưa hoa. Từ mấy tháng nay, phía sau lưng pho tượng hai người lính thủy quân lục chiến cao ngất cầm súng hướng về mặt tiền tòa nhà Quốc Hội, những người làm công tác vẽ những đường sơn và kẻ những nét lông mày mỹ lệ cho khuôn mặt thành phố, đã cho nước chảy ngược lên trời ở bùng binh này. Nước nở hoa. Nước khiêu vũ.

Và cái hoạt cảnh ngoạn mục tối tối, chiều chiều, đã cuốn hút được cái nhìn mê thích của hàng nghìn em nhỏ. Người lớn nữa. Người lớn cũng thích. Những buổi sáng chủ nhật, đi qua khu ngã tư này, tôi đã nhìn thấy những người lính trẻ của chúng ta, những người lính sáng láng, đỉnh ngộ, về từ Quang Trung, về từ

Thủ Đức, dắt tay người yêu, ngắm nhìn nước mưa. Nhiều đêm mưa, tôi còn thấy, tuy đám người lớn tuổi đã bỏ đi, nhưng bấy trẻ nhỏ thì vẫn còn đứng lại. Những mái tóc lên sáu lượt thướt. Những cặp mắt tỏ non mở lớn. Đám nhi đồng thành phố chịu trận mưa rào, đứng đó, nắm chặt tay nhau, nhìn nước ngược chiều, khiêu vũ giữa không gian.

Người bạn ngoại quốc khi nghe tôi thuật lại là chiều chiều, khi nắng Sài Gòn đã nhạt trên nóc những tòa nhà chọc trời, bao giờ cũng có một đám đông thuộc đủ mọi lứa tuổi của chúng ta đến ngắm nhìn cái cảnh tượng nước chảy ngược chiều như vậy, đã lấy làm ngạc nhiên lắm. Thành phố anh có không biết bao nhiêu cảnh tượng ngoạn mục gấp nghìn lần hơn nữa, anh ta nói. Những cây hoa nước này tầm thường, có đẹp nhưng đẹp

chẳng bao nhiêu, anh ta nói, thế mà trẻ nhỏ và người lớn ở đây đã lấy làm thích thú lắm hay sao?

Xong câu hỏi, người bạn khác biệt với tôi một vùng trời sinh trưởng đã bỏ đi, để mình tôi đứng lại. Tôi đứng lại, tôi nhìn, một lần nữa cái hoạt cảnh của nước chảy ngược, và bất chợt tôi khám phá được một điều. Như thế này. Những cây nước chảy ngược giữa bùng binh kia sở dĩ chiều nào cũng có hàng trăm người tới ngắm, bởi vì chúng là hình ảnh của một khao khát, biểu tượng của một chờ đợi. Hoạt cảnh của nước mùa là một cảnh tượng thái bình. Và dân tộc chúng ta, từ hai mươi năm nay, đã chỉ nhìn thấy những hoạt cảnh khác.

✱

Phải, từ hai mươi năm nay, trẻ nhỏ, người lớn, nhi đồng tóc xanh và phụ lão tóc bạc của chúng ta, đã chỉ được nhìn thấy những hoạt cảnh rùng rợn. Tôi cũng vậy. Quá khứ và hồi tưởng tôi, từ hai mươi năm, trong muôn vàn cảnh tượng, chỉ toàn khắp, chỉ kín trùm những cảnh tượng chiến tranh, mà không hề có ghi lại được, dù là thoáng, dù là khoảnh khắc, một cảnh tượng hòa bình.

Tôi đứng nhìn nước mưa, Và tôi đã nhớ lại. Hết thấy. Trong một lần. Nhớ lại, trước hết là cái cảnh tượng của Hà Nội lúc thiên đô. Cây sập sau lưng. Nhà cháy bốn phía. Chiến lũy dựng trên những đường phố. Giao thông hào đào trong những lòng nhà. Trên những con đường mở ra năm cửa ô, những bầy người thất đảm kéo nhau đi, với những ngày tháng núi rừng điêu linh đợi chờ trước mặt.

Ra khỏi thành phố, những cảnh tượng hãi hùng đồng loạt của chiến thời mưa bão, phơi bày kín đặc theo từng dấu chân. Những cây cầu đổ gục chết chìm trên những dòng sông là mộ. Những con đường đào. Ụ đất cao ngất. Hầm hố chữ chi. Cầu khỉ chênh vênh vắt qua những vực thẳm choáng váng. Những phiến kính vỡ nứt nở, óng ánh nằm trong cỏ hoang ngút ngàn trên những thành phố tiêu thổ tôi đã đi qua. Những bậc thềm rêu phong, những vườn hoang và những bờ dậu đổ, những bức tường tàn tạ và những thân cây cụt đầu, ở những thị trấn bên đường tôi đã dừng chân lại.

Nói đến hai mươi năm, hai mươi năm đau khổ vô chừng, nói làm sao cho hết. Những dấu tích của hủy hoại tan nát, lỗ chỗ trên toàn khắp hình hài và tâm thể ba miền đất nước, là bấy nhiêu

hoạt cảnh quái đản của một trường kịch tối đen của chúng ta đã nhìn ngắm, như thế suốt hai mươi năm trời chưa cần nói đến những người chết. Đừng nói vội đến những quan tài, đến những lòng huyết, cái chiều dày của những tờ khai tử, cái chiều cao của những tử thi. Hãy chỉ nói đến những xóm làng, những con đường, những thửa vườn, những cây cầu, những vì tường, những sự vật và những tĩnh vật mang tên Việt Nam, những hoạt cảnh phơi bày trước trông mắt mê hoảng của chúng ta, hết thấy chỉ là những hoạt cảnh khốc liệt tan nát, của một cơn mộng dữ kéo dài chưa dứt.

*

Anh bạn ngoại quốc, tôi nghĩ anh đã hiểu tại sao, những vòi nước chảy ngược trên bùng binh kia, những vòi nước tầm thường chỉ mới là một chút đỉnh biểu

tượng cho một cảnh tượng hội hè và một không khí thanh bình đã những tàn nắng và những đêm sao của Sài Gòn thu hút được một đám đông cả những người lớn cả những trẻ thơ chúng tôi như vậy.

Hai mươi năm nay, trên hương của lục bát, xứ sở của ca dao, vòm trời dừa son và của ngôn ngữ năm dấu, tai chúng đã đầy đặc những tiếng nổ, mắt chúng đã ghệt ứ những hình ảnh rộn người. Chúng thêm khát những tiếng động khác, bình yên. Như tiếng chim trên mái nhà một ban mai thức tiếng suối lặn trong đá, tiếng gió trong cây, cười trong nắng. Chúng tôi đợi chờ những ảnh khác, yên tâm hơn. Như hình ảnh của cỏ trong vườn, biển trắng ngoài đồng, đứa trẻ trong nôi, và như lời một bài hát mới: “Dây gai đã hết rào quanh đồn phòng ngự”.

Hòa bình có được, thành phố này sẽ hết đi cái cảnh tượng biển người. Thôn dã Việt Nam mất an ninh, hàng triệu người của làng xóm và ruộng đồng đã bỏ về đây. Chuông vàng hòa bình mà gióng lên, họ sẽ về. Với ngô. Với hoa. Với đất. Với cỏ. Hai mươi năm nay, người dân quê Bắc Ninh mỗi mùa còn tưởng nhớ một dáng đu bay, và người Nam tương tư cái hình ảnh cao vút của một cây Nguyên Đán, và người Châu Đốc thì thiếu cái đầy của Cửu Long bát ngát và người của Trị Thiên đi tới đâu, cũng không xa được bóng Ngự Bình.

Hòa bình mà có được, tôi cũng sẽ trở về nằm dưới mái hiên cũ. Nhìn lên hình cây xưa. một con thuyền nhỏ, viếng thăm lại những bến thời thơ ấu. Buổi chiều tôi sẽ ra đứng đó, trên cây gậy bảy giờ chắc đã được vót lên cho hai nhịp liền

qua một dòng sông. Gió chiều từ biển xa vào. Hết bóng những máy bay phản lực gầm như tan hát, không gian thoi tiếng súng chỉ còn êm tiếng sáo diều bất tận, và những ngọn cỏ không khô nữa, và những nhánh cây không khô nữa, sẽ rất xanh thành một cảnh tượng xanh lam. Vì đó, sao sẽ sáng hơn trên một nền trời mới. Và thoi giới nghiêm, đêm dài đủ cho những giấc ngủ dịu dàng.

✱

Cho tới những giờ phút này, Việt Nam đánh trận. Từng người, từng người còn nhìn những đường lửa và những ngõ khói đi tới. Dây thép vẫn rào quanh đồn phòng ngự. Nhưng nghiên cứu định mệnh vào chiến tranh, mà cái khả năng tâm linh và đời sống dành cho hòa bình tương lai, khả năng đó xanh ngắt trong ta, vẫn còn là một kho tàng nguyên vẹn.

Tôi nghĩ cái kho tàng còn nguyên vẹn là điều kiện bảo đảm rục rĩ và yên tâm nhất cho hòa nhập rộng lớn của chúng ta vào đời khi đời sống có hòa bình. Phía bên kia, không phải như vậy. Chỉ ở phía bên này, chúng ta có đủ hành lý cho cuộc hành trình ngày mai.

TĂNG CỬU TỔC TĂNG DÂN ĐIỀU DÂN BIỂU HẠ NGHĨ VIỆN BOX 11 T. SỐ THƯỜNG 101, Nguyễn Du Phường S. T. 12. K. H. S. A. S. O. O. N.	HỨA QUÊ CHÂU cửa sổ Á CHÂU PLASTIC * CHUYÊN SẢN XUẤT CÁC LOẠI VẬT DỤNG MỀM PLASTIC 111, Nguyễn Duy Dương C. H. O. L. O. N.
SƠN HẢI TRUNG TÂM SẢN LỄ (Nhà xe gắn máy và ôtô loại máy và điện) 38 - 39 đường Đại Chí An/1000 Điện thoại : 25.190 - 45.450 - Máy fax 838 - 2424 GENERAL CONTRACTORS IMPORT EXPORT THẦU VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TÁC CHO CÔNG SỞ - QUỐC QUÂN SỞ STANDARD LAUNDRY SERVICE MẶT D. N. H. A. N. G. M. E. Y. S. A. S. O. O. N. P. L. A. S. T. I. C. BORNING CAR RENTAL SERVICE CHO THUÊ XE D. I. L. I. C. H.	TRẠI HỒM VẠN THỌ LÀM MỌI VIỆC TỔNG KINH 104, Lê Văn Thuật (gần Chợ Bông) G. A. S. O. O. N.

TIỆM NANG VĨNH LONG 45, Phan Bội Châu P. L. A. S. T. I. C.	TIỆM TẬP HÓA HỒNG TÂN 51, Nguyễn Huệ P. L. A. S. T. I. C.	NHÀ THUỐC ÁO MỸ CAO TRĂNG 111A, Nguyễn Huệ Phố P. L. A. S. T. I. C.
NHÀ THUỐC THỰC PHẨM TỰN NGUYỄN HỒ 71, Lê Văn Thuật P. L. A. S. T. I. C.	NHÀ BÚN VIỆT NAM 67, Lê Văn Thuật P. L. A. S. T. I. C.	NHÀ BÚN VIỆT QUANG 61, Nguyễn Huệ Phố P. L. A. S. T. I. C.
TIỆM VANG LÁ VIỆT LONG 65, Võ Thị P. L. A. S. T. I. C.	TIỆM THUỐC ÁC BÔNG SƠN 101, Nguyễn Huệ Phố P. L. A. S. T. I. C.	NHÀ BÚN HỒNG NHƯ PHẤT 10, Lê Văn Thuật P. L. A. S. T. I. C.
NHÀ BÚN PHẠM CÔNG BÌNH 45, Lê Văn Thuật P. L. A. S. T. I. C.	NHÀ BÚN HIỆP THÀNH 14, Tổng An P. L. A. S. T. I. C.	NHÀ BÚN CHI THÀNH 61, Nguyễn Huệ Phố P. L. A. S. T. I. C.

*(Hãy nọ
với thuốc diệt
xin chó xâu lông...)*



et là có

Hynos

ỐT PHOSPHATE TAY VÀ MẶT
MUNN CẤP NHANH TẮT BẠCH
MÀU TRẮNG VÀ TRẮNG ĐỎ MÀU
BẠCH TRẮNG NHƯNG
CHƯA VỊ NẤU TẤU BẮNG MÀU
TRẮNG TRẮNG TRẮNG TRẮNG

Hynos PHOSPHATÉE

BẢO VỆ RĂNG NÀ



